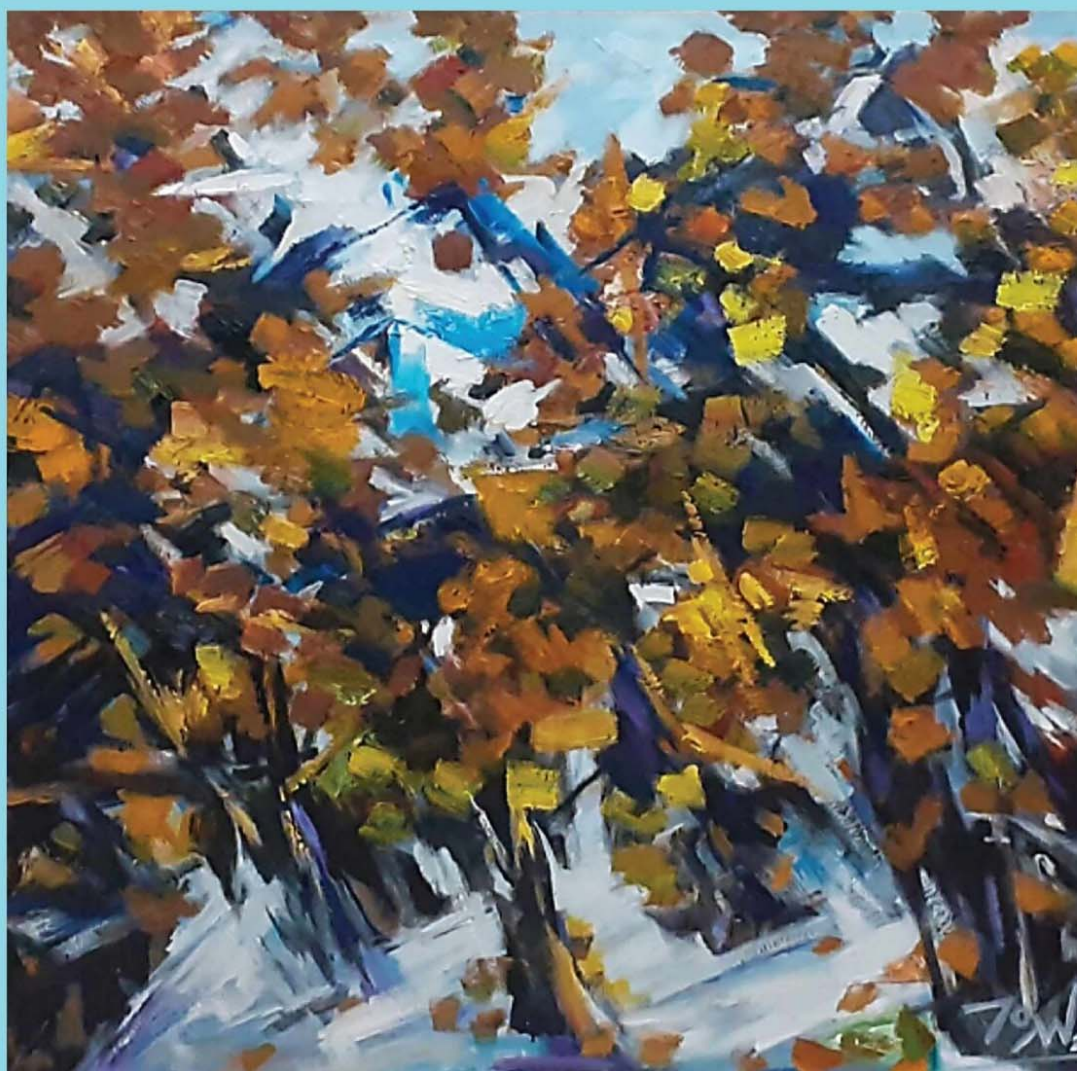


Tạp chí

# SÔNG LAM

HỘI LIÊN HIỆP VĂN HỌC NGHỆ THUẬT NGHỆ AN

Số 27 (tháng 9/2022)





Tượng nữ sỹ Hồ Xuân Hương - MINH CHÂU



Ngày ấy bên sông Lam (acrylic) - TẠ TÂM



Mùa lá rụng (acrylic) - ĐÌNH TRUYỀN



Khi đàn chim trở về (khắc gỗ) - HOÀNG HẢI THỌ



Phố (sơn dầu) - ĐẬU QUANG TOÀN



Phong cảnh (acrylic) - HỒ THIẾT TRINH



# Sông Lam

Số 27 (Tháng 09 / 2022)

- Tổng Biên tập:  
**PHẠM THÙY VINH**
- Phó tổng Biên tập:  
**ĐÀO THỊ THUY HOA**
- Thư ký tòa soạn:  
**ĐÀM QUỲNH NGỌC**

• Tòa soạn:  
Số 6, Đào Tấn, TP. Vinh, Nghệ An  
ĐT: (0238) 3.833.261 / 3.599.018  
Email: tapchisonglam@gmail.com  
Website: tapchisonglam.vn  
Tài khoản: 3713.0.1068208.00000  
Kho bạc Nhà nước tỉnh Nghệ An

Giấy phép hoạt động báo chí số:  
149/GP-BTTTT ngày 22/3/2022.  
In tại Công ty CP In Nghệ An - 216  
Trần Phú, TP. Vinh, tỉnh Nghệ An

Mã số đặt mua tạp chí

**Sông Lam**

qua bưu điện: B 18.2

Giá: 30.000 đ

## MỤC LỤC

|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                    |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------|
| ■ <b>THỜI LUẬN</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                    |
| TRANG ĐOÀN                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Giáo dục cần khơi dậy khát khao sáng tạo.....3                                     |
| ■ <b>NHÂN VẬT &amp; ĐỐI THOẠI</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                    |
| VÕ THU HƯƠNG                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Nguyễn Thị Minh Ngọc: Chuyện làm sách,<br>học văn và thiết lập giá trị sống .....6 |
| ■ <b>Ý KIẾN - GÓC NHÌN</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                    |
| MAI NAM THẮNG                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Chơi hoa... phải đẹp như hoa! .....10                                              |
| ■ <b>KÝ</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                    |
| NGUYỄN MINH NGỌC                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Nhà thơ Bác Hồ nơi “đất Phú trời Yên” .....13                                      |
| HÀ NGUYỄN HUYẾN                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Thứ còn lại sau Rằm Trung thu .....17                                              |
| LÝ THU THẢO                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | “Người tiên phong” ở “cổng trời” .....22                                           |
| ■ <b>TRUYỆN NGẮN</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                    |
| TỔNG NGỌC HÂN                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Quỹ nước .....26                                                                   |
| LINH AN                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Người trong bão .....34                                                            |
| HỮU VI                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Ồn Là tóc đỏ .....38                                                               |
| ■ <b>THƠ - NHẠC</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                    |
| CHIẾN NGUYỄN: Trở về (tr.44) • ĐẶNG HUY GIANG: Không để - Lời trống - Phải sống (tr.44) • ĐINH NGỌC DIỆP: Trên bãi biển đời ngao - Có thể đã trời chiều... (tr.45) • ĐINH NHO TUẤN: Đất nước tôi nông dân (tr.46) • HÀ VINH TÂM: Tự tình tháng Tám (tr.47) • Lãng Cồn: Về lại quê xưa (tr.47) • NGUYỄN HẰNG: Câu kinh em (tr.47) • NGUYỄN HỮU QUYẾN: Mưa trưa - Cây bằng lăng bên hồ thành (tr.48) • PHAN NGỌC CHÍNH: Tự khúc chiều đông - Em có về chốn ấy cuối mùa trăng (tr.49) • PHAN QUỐC BÌNH: Tiếng ve - Hoa lan - Con thuyền (tr.50) • NGUYỄN LÊ: Nắng không mùa (tr.50) • TRẦN THU HÀ: Ru trắng (tr.50) • LƯƠNG KHẮC THANH: Không để (tr.51) • TRẦN QUANG QUÝ: Mưa Tiên Điền - Gửi Vinh (tr.53) • HUỖN THANH THANH: Sớm xuân - Hoang xuân (tr.54) • TIẾN DŨNG: Về Kim Liên nhớ Bác (tr.55) • VIẾT KÝ: Miền Tây - khúc hát tự hào (tr.56) |                                                                                    |
| ■ <b>TẢN VẤN</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                    |
| NGUYỄN HỮU TẤN                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Chuyện con nít.....57                                                              |
| ■ <b>ĐẤT NGHỆ NGƯỜI NGHỆ</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                    |
| PHÓ ĐỨC THÀNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Phủ Quỳnh, phủ Tương du ký .....64                                                 |
| ■ <b>CÁC EM VIẾT - VIẾT CHO CÁC EM</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                    |
| ĐINH THANH QUANG                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Vũ điệu rừng bản.....74                                                            |
| THANH TIẾN                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Cái kim tình nghịch.....76                                                         |
| NGUYỄN TRẦN THUY DƯƠNG                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Thu gọi .....76                                                                    |
| TRƯƠNG QUANG THỨ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Trăng của riêng mình .....76                                                       |
| ■ <b>KÝ SỰ NHÂN VẬT</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                    |
| PHONG LÊ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Ninh Viết Giao nhà Nghệ học hàng đầu.....77                                        |
| ■ <b>ĐỌC VÀ NGẮM</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                    |
| HỮU BẮNG SƠN                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Miếng thế gian .....82                                                             |

■ **NGHIÊN CỨU PHÊ BÌNH**

LÊ HỒ QUANG

Một đời và khoảnh khắc .....83

NGUYỄN HOÀI NGUYỄN

Về miền suy tưởng trong thơ Đạm Phi Nam .....89

■ **VĂN HỌC NƯỚC NGOÀI**

ROMAN IVANYTCHOUK

Gấu bông nhưng.....94

■ **MỸ THUẬT: HẢI THỌ, TRỌNG HIỆP, HỮU TUẤN, QUỲNH LÂM.**

■ **ẢNH: TRUNG HÀ,**

■ **BÌA 1: • BÌA 2: • BÌA 3: V • BÌA 4:**



## Sông Lam

*Đ* i giữa những ngày thu tháng 9, lòng ngân lên những lời thơ ấy của Chu Họach: Thu rất thật thu... Lúa đã chín. Trời đã sương. Nắng đã dịu. Và lá đã rụng với bao nỗi xao xác ven đường. Như muốn nói với con người về vòng quay thời gian. Về vẻ đẹp ngay cả khi biết rồi bỏ... Cũng như lời thơ kia của Chu Họach, là thơ tình nhưng cũng là những đúc kết nỗi người: Anh rất thật anh là sớm liết ra đi nhẹ gọn... Trong cuộc đời chúng ta, vì sự ích kỷ, tham vọng... và trăm ngàn lý do khác mà chúng ta đã để mình chìm trong toan tính, giành giật và rồi tiếc nuối, oán thán. Đáng lẽ ra phải làm thế này, đáng lẽ ra phải làm thế kia; liết vậy mình đã...; sao mình lại/ vì sao chuyện nào đó lại xảy ra...? Chúng ta quên mất, mọi người đến trong cuộc đời chúng ta đều là người chúng ta cần gặp. Bất cứ điều gì xảy ra thì chính nó là điều nên xảy ra. Tất cả những điều làm cho chúng ta siết sọ là để cho ta tiến tới sự hoàn hảo hơn của ngày hôm nay. Sự hoàn hảo là khi chúng ta biết tĩnh lặng, biết thưởng cho mình sự bình yên tận hưởng, biết rằng mọi điều đến trong cuộc sống chẳng bao giờ kết thúc và chúng ta luôn có cơ hội để bắt đầu một điều mới mẻ, thú vị. Cũng như chiếc lá mùa thu, khi rời cành chẳng phải đang nói với chúng ta về một vòng luân hồi: từ ngày là đóm lửa xanh bé xíu trên cành, đến khi biết bừng sáng lộng lẫy, xòe rộng đón nắng gió trời xanh. Trải qua bão bão giông, nắng lửa, học được từ trời xanh sự rộng lượng, từ gió nổi xôn xao, từ đất mẹ những nhẩn nại lặng im... Để rồi, mùa thu, nói lời từ già thân cành để làm chuyến viễn du cùng đất đai xù sò. Rực rỡ nhưng nhẹ nhõm, yên bình. Tạp chí Sông Lam, những ngày rất thật thu này, muốn đem đến cho bạn đọc những cảm xúc ấy...

**BBT TẠP CHÍ SÔNG LAM**



# Giáo dục cần khơi dậy khát khao sáng tạo

TRANG ĐOAN

Ngày 5/9, gần 23 triệu học sinh cả nước phấn khởi bước vào năm học mới 2022 - 2023. Có lẽ, lễ khai giảng năm nay để lại nhiều cảm xúc hơn cho học sinh, giáo viên bởi trong 2 năm qua, vì đại dịch Covid -19, thầy cô và các em không được tham gia lễ khai giảng trực tiếp. Có lẽ, sau rất nhiều lần lắng nghe những ý kiến phàn nàn về lễ khai giảng là hình thức, gây mỏi mệt cho học sinh thì đến nay, phần nào ta đã tìm lại được cảm xúc cho ngày tựu trường với một lễ khai giảng triển khai theo hướng “gọn nhẹ”. Tuy nhiên, những háo hức, vui mừng dường như vẫn không che lấp được bao bộn bề, trăn trở trước thềm năm học mới.

Năm học 2022 - 2023, ngành giáo dục xây dựng chủ đề: “*Đoàn kết, sáng tạo, ra sức phấn đấu hoàn thành tốt các nhiệm vụ và mục tiêu đổi mới, củng cố và nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo*”. Trả lời với báo chí, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Nguyễn Kim Sơn đã khẳng định trọng tâm của năm học này là triển khai đổi mới giáo dục ở bậc phổ thông. Suốt nhiều năm qua, chúng ta đã nghe rất nhiều về cải cách, đổi mới trong giáo dục nhưng đáng tiếc chưa thấy được những thay đổi tích cực. Ngược lại, cải cách, đổi mới đang khiến phụ huynh, học sinh, giáo viên phải chống mặt để chạy theo và rút cục vẫn không trả lời được thay đổi đó mang lại lợi ích gì!

Chủ đề năm học 2022 - 2023 đặt vào chúng ta niềm hy vọng khi mục tiêu “*đổi mới, sáng tạo*” được nhấn mạnh. Đó thực sự là những gì nền giáo dục Việt Nam đang rất cần bởi bất cập là có, vướng mắc là có song để xóa bỏ những trì trệ tồn tại bao lâu nay thì không có cách nào khác là phải thay đổi. Tuy nhiên, điều chúng ta cần là một thay đổi mang tính hệ thống chứ không phải là việc mỗi năm lại thay chương trình, đổi sách giáo khoa như hiện nay. Điều chúng ta cần là phải xác định đúng mục tiêu của giáo dục, là làm sao để khơi dậy tư duy sáng tạo của học sinh.

Bao lâu nay, mọi người vẫn luôn đặt câu hỏi tại sao học sinh Việt Nam có rất nhiều giải thưởng trong các cuộc thi quốc tế nhưng đến bây giờ chúng ta vẫn không có nhiều phát minh khoa học, không có những tác phẩm văn học để đời, không có những tác

phẩm nghệ thuật giá trị cao, có sức ảnh hưởng trên thế giới,...? Có lẽ câu hỏi ấy không khó để trả lời và không ít người cũng nhận ra căn nguyên của nó. Làm sao có thể có những phát minh, những tác phẩm văn học nghệ thuật đồ sộ khi mà chúng ta vẫn giáo dục theo hướng phục vụ cho thi cử, không chú trọng tính sáng tạo!

*“Trường học Việt Nam có giết chết sự sáng tạo?”* (Nguyên văn: “Do Vietnamese schools kill creativity?”) Đó là câu hỏi em Nguyễn Duy Quân - một học sinh trung học cơ sở đã đặt ra trong bài viết đăng trên cuốn sách “So that I will roar you gently” (Tạm dịch: Bởi thế, tôi sẽ gầm lên một cách dịu dàng). Câu hỏi ấy đã xoáy sâu vào tôi từ khi đọc đến tận hôm nay với niềm vui và cả nỗi buồn. Vui khi học sinh đã nhận ra và khao khát sự sáng tạo. Buồn khi chúng ta chưa làm được gì nhiều để thỏa mãn sự khát khao đó, buồn vì cho đến nay trong các nhà trường, sau rất nhiều lần cải cách, đổi mới phương pháp giảng dạy thì mọi thứ vẫn không có nhiều thay đổi. Không chỉ chương trình, phương pháp dạy và học thiếu sáng tạo, nặng kiến thức sách vở mà ngay cả những chương trình ngoại khóa, những môn học đòi hỏi sự sáng tạo như mỹ thuật, những lớp đào tạo kỹ năng mềm cũng được dạy theo công thức. Điều đó biến trẻ trở thành những chú robot, chỉ biết bắt chước, làm theo điều người lớn bảo. Hãy cứ nhìn vào cách một em học sinh kể chuyện, thuyết trình, dẫn chương trình, thậm chí là khiêu vũ,... sẽ thấy hầu hết đều giống nhau trong cử chỉ, điệu bộ, cách nhấn nhá câu chữ, lên xuống giọng,... Các lớp vẽ thì không khuyến khích sự sáng tạo, tưởng tượng mà dạy các em vẽ giống với những hình mẫu được giáo viên đưa. Thậm chí, tại các trung tâm Anh ngữ, học sinh cũng được dạy cách giao tiếp, trả lời trước giáo viên nước ngoài rất giống nhau, làm sao cho giống bộ điệu, tác phong của người Tây phương. Tại sao chúng ta không dạy các em sự tự tin, làm chủ giọng nói, diễn đạt các vấn đề theo cách của mình? Tại sao không hướng dẫn các em lắng nghe cảm xúc, phát huy tối đa sức tưởng tượng, khả năng của bản thân và tìm cho mình cách diễn đạt những điều muốn nói một cách thuyết phục và hấp dẫn nhất? Tác phong, ngôn ngữ hình thể phải phù hợp với cảm xúc, với nội dung truyền đạt thì nó mới không trở nên kệch cỡm, không gây khó chịu với người nghe, người xem. Vì thế, hãy giáo dục để các em được là chính mình, được phát huy sự sáng tạo và phong cách riêng. Đừng tiếp tục bắt chúng phải mô phỏng hình ảnh của bất cứ ai, đừng bắt chúng làm những thứ mà bản thân nó cũng thấy không phù hợp.

Để phát huy sự sáng tạo, chúng ta cũng cần nghiêm túc nhìn lại và đặt câu hỏi: Mục đích của giáo dục hiện nay là gì? Phải chăng, chỉ để phục vụ những kỳ thi, lấy những tấm bằng nhằm có một công việc, một vị trí nào đó trong xã hội?! Thực trạng đó đang biến những ngôi trường trở thành lò luyện thi, mỗi học sinh trở thành những cỗ máy chỉ biết nhồi nhét kiến thức và làm đề. Trong một bài viết cách đây 18 năm, GS. Hoàng Tụy đã chỉ ra ba khối u dị dạng trên cơ thể giáo dục cần được cắt bỏ để hiện đại hóa giáo dục. Ông viết: *“Một là, thi cử có vẻ chặt chẽ lại nặng nề, tưởng như bằng cấp phải có giá trị lắm, nhưng không phải, học giả, bằng giả, cử nhân và tiến sĩ rớt đầy rẫy; Hai là, khắp nơi lao vào dạy thêm và học thêm với một cường độ và quy mô hiếm thấy, tưởng như chất lượng đào tạo phải cao lắm, nhưng không phải, chất lượng lại thấp kém đáng kinh ngạc; Ba là, sách giáo khoa thường xuyên được chỉnh*



*lý hay biên soạn mới, huy động những nguồn tài chính khổng lồ, năm nào cũng in với số lượng lớn, tưởng chừng phải thúc đẩy giáo dục phát triển hết cỡ, nhưng không phải, chất lượng sách vẫn gần như đậm chân tại chỗ mà giá sách cứ cao ngất ngưỡng”<sup>(1)</sup>.*

Sau gần 20 năm nhìn lại, thật đáng tiếc khi những khối u ấy chưa thực sự được cắt bỏ. Tình trạng học thêm, dạy thêm ngày càng nặng nề. Thầy cô, học sinh cũng gồng mình với đủ loại thành tích; chỉ chăm chăm mục tiêu vượt qua các kỳ thi với điểm số cao nhất. Với cách giáo dục này, chúng ta đang tạo ra những thế hệ phát triển thiếu toàn diện, những bộ óc thiếu sáng tạo, mất phương hướng, những trái tim thiếu nhiệt huyết. Đã đến lúc cần phải thay đổi, nói đúng hơn là cần một cuộc cách mạng trong tư duy giáo dục. Chúng ta cần xác định rõ mục đích của sự học không thể chỉ dừng lại ở việc phục vụ thi cử. Một khi còn suy nghĩ đó thì các vấn nạn về bệnh thành tích; chạy trường, chạy điểm,... khó lòng khắc phục. Chỉ khi xác định rõ điều này chúng ta mới có thể dạy và học theo hướng sáng tạo, chú trọng khơi dậy ở trẻ khát khao chiếm lĩnh tri thức và sự hiểu biết. Thế hệ trẻ có quyền được quan tâm, khám phá nhiều điều hơn là chỉ ngồi luyện đề thi. Chúng cần được hiểu rõ về cơ thể và cảm xúc của mình. Chúng có quyền tìm hiểu về chính trị, tôn giáo hay một trường phái hội họa nào đó mà chúng thích. Chúng có thể nuôi ước mơ trở thành những chính trị gia, những nhà hoạt động vì môi trường hay đấu tranh cho người yếu thế ngay từ khi rất nhỏ. Chúng có quyền lên tiếng, phản biện trước những điều chưa hợp lý... Đừng dập tắt sự sáng tạo và ước mơ của con trẻ bằng việc áp đặt lối suy nghĩ thực dụng, thiển cận và sai lầm của người lớn lên chúng.

Phát biểu tại lễ khai giảng năm học 2022 - 2023, Thủ tướng Phạm Minh Chính nhấn mạnh: *“Chúng ta đừng vì bệnh thành tích, áp đặt mà làm tổn thương con trẻ. Chúng ta dạy các cháu hình thành nhân cách về tình yêu thương, trung thực, lòng nhân ái, sự nỗ lực, sống có lý tưởng, học cách vươn lên từ khó khăn, gian khổ, tự lực, tự cường... trên nguyên tắc tôn trọng sự khác biệt của mỗi cháu, khuyến khích sự sáng tạo, tìm hiểu, tiếp thu tri thức dân tộc và nhân loại, tư duy phản biện, khát vọng cống hiến...”*. Đó là điều mỗi nhà trường, mỗi giáo viên, mỗi phụ huynh và những người làm công tác giáo dục cần lắng nghe, thực hiện hơn bao giờ hết. Đó là tín hiệu vui, cho chúng ta quyền hy vọng vào những thay đổi tích cực sẽ đến trong năm học này cũng như trong thời gian tới.

Trẻ em không phải là nơi để chúng ta thí nghiệm những sáng kiến bất chợt của mình. Trẻ em không phải là nơi để chúng ta thỏa mãn những khao khát dờ dang, những điều chưa từng được làm khi còn trẻ hay là nơi để trút bỏ cảm xúc nhất thời. Mỗi đứa trẻ cần được lắng nghe, thấu hiểu và cần được chuẩn bị chu đáo để bước vào đời. Vì thế, chúng cần được tôn trọng cảm xúc, cá tính; cần được hướng một nền giáo dục chất lượng, nhân văn hơn. Hãy khơi lên trong các em tình yêu thương, sự tử tế, khát khao sáng tạo và cống hiến. Đó mới là điều mà nền giáo dục cần hướng đến để trong tương lai chúng ta có một thế hệ công dân phát triển toàn diện, sẵn sàng hội nhập quốc tế. Để một ngày nào đó Việt Nam tự hào đóng góp cho thế giới những phát minh giá trị, những tác phẩm văn học nghệ thuật xuất sắc.

1. GS. Hoàng Tụy, *Cắt bỏ ba khối u dị dạng trên cơ thể giáo dục*, Sách “Xin được nói thẳng”, NXB Thế giới, tái bản lần thứ 4, 2019, tr. 115.



ThS Nguyễn Thị Minh Ngọc

## ThS. NGUYỄN THỊ MINH NGỌC: Chuyện làm sách, học văn và thiết lập giá trị sống

■ Từng có nhiều dấu ấn về giáo dục ở TP.HCM khi đạt giải Nhất cuộc thi Giáo viên ứng dụng CNTT trong giảng dạy của Bộ Giáo dục & Đào tạo năm 2015, tạo lan tỏa tích cực với dự án “Học văn để sống” với lớp học Hoa táo... Thạc sĩ Nguyễn Thị Minh Ngọc (Trường Phổ thông Chất lượng cao Phượng Hoàng, TP.Vinh) một thành viên trong nhóm tác giả biên soạn sách giáo khoa (SGK) Ngữ văn bậc THCS (bộ sách “Chân trời sáng tạo”) đã chia sẻ nhiều điều thú vị xung quanh câu chuyện giáo dục.

### Câu chuyện làm sách giáo khoa

*Hiện nay có đến ba nhóm làm sách giáo khoa, phá vỡ thế độc quyền trước đây. Vậy những người làm sách sẽ gặp khó khăn hay thuận lợi nhiều hơn ạ?*

Thuận lợi đầu tiên là các nhóm tác giả được chủ động tiếp cận chương trình. Mỗi bộ SGK có tinh thần, triết lý riêng, thể hiện ngay từ cái tên của bộ sách. Bộ sách tôi tham gia thực hiện - Chân trời sáng tạo, tạo cho tác giả cơ hội được sáng tạo,



được cộng tác cùng nhau để tạo ra nét riêng cho bộ sách. Do đó SGK sẽ đa dạng hơn về ngữ liệu, về cách tiếp cận (dĩ nhiên vẫn dựa trên chuẩn chung - chương trình giáo dục phổ thông (GDPT) 2018, chương trình tổng thể).

Thuận lợi thứ hai, so với chương trình 2006, việc thay đổi SGK của GDPT 2018 có chương trình chi tiết cụ thể hóa chương trình cần đạt, có đường phát triển năng lực, tạo một khung chung nên vẫn có sự thống nhất ở đầu ra và tiến trình phát triển năng lực của học sinh có thể thấy rõ ràng trong từng năm học. Ví dụ như kỹ năng đọc thể loại thơ. Với học sinh lớp 6 chỉ cần yêu cầu nhận diện yếu tố hình ảnh, từ ngữ, biện pháp tu từ, các yếu tố của miêu tả, tự sự trong thơ nhưng đến lớp 7 lại phải nhận diện sâu hơn về vần và nhịp và đến lớp 9 phải nắm được cấu tứ, mạch kết nối của một bài thơ. Trên tiến trình đó, đường năng lực của học sinh ở 4 trục chính là đọc, viết, nói, nghe cũng được phát triển lên. Lần này tác giả SGK có một chuẩn đầu ra chung để xây dựng chương trình, mọi thứ không bị mơ hồ nên đa dạng mà vẫn thống nhất được những yêu cầu cần đạt ở chương trình.

Thứ ba nữa, đợt viết sách này, tiếng nói của những người trực tiếp dạy chương trình được chú trọng hơn. Rất nhiều bộ sách có sự tham gia của giáo viên viết sách. Giáo viên tham gia viết sách đến từ nhiều mô hình trường: công lập, tư thục, trường chuyên, quốc tế... tạo nên sự kết nối chặt chẽ hơn giữa người biên soạn và người dạy. Để những người trực tiếp dạy có cơ hội tham gia làm sách giáo khoa sẽ giúp cho quá trình thiết kế sách gần với nhà trường, học sinh hơn. Trước đây những người làm SGK không tham gia giảng dạy và người đi dạy thì không có thông tin gì về việc làm sách cho đến khi sách ra đời. Rõ ràng việc có nhiều bộ sách, có sự tham gia của giáo viên phổ thông trong quá trình viết sách sẽ tạo nên sự đa dạng cho nội dung những bộ sách.

Thuận lợi thứ tư, khi các tác giả viết sách giáo khoa chung một nhóm hỗ trợ qua lại lẫn nhau, chung một tinh thần, triết lí cho bộ sách, cộng tác với nhau trong tiến trình làm sách tạo ra sự gắn kết trong đội ngũ tác giả viết sách. Sự gắn kết ấy là cơ hội để các tác giả cùng học hỏi, chia sẻ và hỗ trợ nhau trong quá trình thực hiện cuốn sách.

#### *Vậy những khó khăn trong quá trình làm sách là gì, thưa chị?*

Chúng tôi gặp nhiều khó khăn. Thứ nhất là về tư duy để xây dựng chương trình, các tác giả vẫn chưa được đào tạo bài bản. Dù Nhà xuất bản và Bộ có những chương trình tập huấn cho các tác giả, tuy nhiên quá trình làm đòi hỏi rất nhiều kỹ năng, có những kỹ năng cần phải có một nền tảng thời gian trước đó để phát triển chứ không thể có trong một thời gian hạn định được. Công việc viết SGK rất khác với việc viết giáo trình của các thầy cô đại học và càng khác với việc thiết kế giáo án giảng dạy của giáo viên THPT. Khó khăn về tư duy nền tảng và bài bản về thiết kế chương trình và thiết kế sách là khó khăn đầu tiên các tác giả phải đối mặt.

Khó khăn thứ hai là về tiến độ làm sách. Thời gian cũng là một sức ép với các tác giả. Để đảm bảo được chất lượng sách trong thời gian như hiện nay đòi hỏi các tác giả nỗ lực đầu tư rất nhiều về công sức lẫn thời gian.

### **Học hay sống cũng là quay về thiết lập những giá trị**

*“Lớp học Hoa táo” của cô giáo Minh Ngọc khiến tôi nhớ tới câu thơ của nhà thơ Lưu Quang Vũ...*

- Đúng là lớp học Hoa táo được gợi cảm hứng từ câu thơ của Lưu Quang Vũ: *“Nếu cuộc đời này toàn chuyện xấu xa/ Tại sao cây táo lại nở hoa/ Sao rãnh nước lại trong veo đến thế...”* - Tôi luôn muốn chuyển tải thông điệp yêu thương cuộc sống qua môn Văn, qua lớp học của tôi.

*Ở các lớp học, phụ huynh và học sinh thường nghe hứa hẹn về điểm số, về kết quả thi tốt... Với cô Ngọc, không thấy sự hứa hẹn này mà “Học văn để sống” dường như là đích đến chung của những lớp học Hoa táo?*

Đó là bởi quan điểm của tôi về việc học - học hay sống cũng là quay về để thiết lập những giá trị. Mỗi lớp học là sự trao đi một giá trị nào đó. Giá trị là gốc rễ, thậm chí là tiêu chí để mình lựa chọn làm hay không làm một điều gì đó, tại sao mình không đi con đường này mà lại đi con đường khác? Thực ra đó là phương hướng cho chúng ta lựa chọn. Cuộc sống là kết nối của những sự lựa chọn. Cho nên, từ gốc giá trị đó mới hình thành nên năng lực, kỹ năng tựa như thân, cành. Và những gì có thể thấy như điểm, số, thành tích, sản phẩm của học sinh nó như quả. Lá, cành hay quả đều là những phần rất dễ nhìn thấy. Điều quan trọng nhất, để đi đến thành tựu phải là quá trình mà người học cần hiểu được và trả lời được câu hỏi “Tại sao?” Tại sao mình phải học? Tại sao giáo viên phải phát triển chuyên môn?

Xét cho đến cùng, con người mình làm mọi thứ trước hết phải vì mình đã. Trước khi nghĩ chuyện tôi phát triển chuyên môn vì học sinh của tôi, bản thân tôi nghĩ phải phát triển chuyên môn vì tôi coi chuyên môn như thước đo, chứng nhận của tôi trong nghề giáo, đó là niềm tự tin của tôi trong nghề - đây là trước hết vì tôi đã chứ? Cũng như việc tôi mở lớp học Hoa táo, trước hết là vì muốn hướng tới những nguyện vọng của mình.

Một khi mọi chuyện đều đi từ gốc, hiểu rõ và trân trọng gốc rễ ấy thì thành quả của nó trước sau gì cũng sẽ tới. Chỉ có điều nó sẽ tới sớm hay muộn, theo kiểu tức thời hay là một tiến trình bền vững? Đa số chúng ta hay tập trung vào những yếu tố bên ngoài, những thành tựu dễ thấy nhưng thực sự nó sẽ quay về bên trong. Nếu không quay về bên trong thì lại phải đặt câu hỏi tại sao, động lực nào làm công việc này?

***Bắt đầu làm việc ở môi trường mới, hẳn chị sẽ nhiều khó khăn?***

Những thành công tôi đạt được trong môi trường giáo dục ở TP Hồ Chí Minh không phải bỗng dưng mà có. Đằng sau đó là một hệ thống, những thành quả



ThS. Nguyễn Thị Minh Ngọc sinh năm 1982, là cựu học sinh trường THPT Chuyên Phan Bội Châu, là cựu giáo viên trường THPT Huỳnh Thúc Kháng.

Khi chuyển vào TP Hồ Chí Minh sinh sống, chị là giáo viên trường THCS-THPT Đinh Thiện Lý, tạo được dấu ấn trong ngành giáo dục khi đạt giải Nhất cuộc thi Giáo viên ứng dụng CNTT trong giảng dạy của Bộ Giáo dục & Đào tạo năm 2015, tạo lan tỏa tích cực với dự án “Học văn để sống”, với lớp học Hoa táo, tham gia nhiều chương trình thiện nguyện...

Hiện chị công tác tại trường Chất lượng cao Phượng Hoàng (TP. Vinh) và đang là thành viên nhóm biên soạn sách Ngữ văn bậc THCS. Chị còn là tác giả của nhiều sách bài tập, tham khảo môn Ngữ văn được nhiều học sinh, giáo viên yêu thích.

mà cá nhân tôi hay các thầy cô có thể đạt được là tác động của cả một hệ thống tiến bộ. Do đó những cái tôi có thể làm thành công ở nơi này chưa chắc đã thành công ở một vùng đất khác. Và kể cả ở TP Hồ Chí Minh, không phải trường nào cũng có những kết quả như nhau trong giảng dạy, học tập. Cụ thể, nếu tôi không dạy ở trường Đinh Thiện Lý, chưa chắc dự án “Học văn để sống” đã thành công.

Những cái tôi đã làm được, nếu được coi là có giá trị thì phần nhiều đang là vinh quang trong quá khứ mà tôi không muốn “ăn mày quá khứ”. Do đó, hiện tại tôi cảm nhận được nhiều khó khăn. Trước hết, rõ thấy nhất là tư duy quản lý khác tư duy chuyên môn. Từ trước đến nay tôi chỉ làm chuyên môn nhưng khi về trường Phượng Hoàng (thành phố Vinh, Nghệ An) lại nhận nhiệm vụ quản lý. Đó là thử thách đối với tôi. Sự kì vọng của hai bên dành cho nhau vừa là động lực, đồng thời cũng là thử thách nữa. Tôi không có thói quen nói trước những điều mình sẽ làm mà tập trung vào công việc trước đã. Làm xong rồi nói, làm ổn mới chia sẻ vốn dĩ là tính cách của tôi từ trước đến giờ.

*Mạng xã hội đang lan tỏa những chọn lựa, bình chọn những cuốn sách hay của Việt Nam. Là người yêu sách, chị chọn những tác phẩm nào?*

“Nỗi buồn chiến tranh” của Bảo Ninh, “Thời xa vắng” của Lê Lựu, “Ăn mày dĩ vãng” của Chu Lai. Tôi thích ba tiểu thuyết ấy. Tôi cũng thích “Vừa nhắm mắt vừa mở cửa sổ” của Nguyễn Ngọc Thuần nữa.

*Cảm nhận của tôi về chị Ngọc từ ngày còn là cô học sinh trường Phan vốn là cô gái bên ngoài tươi tắn, đầy sức sống, mạnh mẽ nhưng bên trong rất dịu dàng, nhạy cảm, và có khi dễ tổn thương... Có vẻ như việc yêu sách, yêu văn chương có ảnh hưởng đến tính cách của chị?*

Tôi không xem văn chương như cần câu cơm. Tôi yêu nó thật sự, sống cùng nó thì văn chương sẽ vận vào mình. Văn chương đối với tôi là một cuộc đời nữa chứ không chỉ đơn giản là một công việc. Và như thế, rõ ràng thể giới văn chương cũng sẽ ảnh hưởng đến mình.

*Cảm ơn chị đã chia sẻ*

**VÕ THU HƯƠNG** (thực hiện)

# Chơi hoa phải... đẹp như hoa!

Nhà thơ **MAI NAM THẮNG**

C huyện rằng sinh thời, nhà văn Nguyễn Tuân sang thăm Liên Xô và được phía bạn bố trí một nữ phiên dịch tiếng Pháp hằng ngày giúp đỡ ông. Một sáng Chủ nhật mùa đông, nhiệt độ ngoài trời dưới âm mười độ, cô gái đến chờ ông ở lễ tân khách sạn. Ông xuống và đưa tiền nhờ cô chạy đi mua giúp một bông hồng. “Trời ơi, mùa này hoa hồng đắt hơn vàng!” - cô gái kêu lên, nhưng ông vẫn kiên quyết: “Đắt mấy cũng mua, đây là yêu cầu của tôi!”...

Cô gái chạy ra ngoài phố, lát sau mang về một bông hồng: “Hoa của ông đây. Những mười rúp cơ đấy!” Nhà văn trịnh trọng cầm bông hoa đến trước mặt cô gái, nói: “Hoa này là của cô. Tôi tặng cô vì hôm nay là Chủ nhật, đáng lẽ cô được nghỉ ngơi, nhưng vì tôi mà cô phải đội mưa tuyết đến đây...”. Cô gái từ bất ngờ chuyển sang xúc động, run run đỡ lấy bông hoa và òa khóc nức nở như một đứa trẻ...

Câu chuyện trên đây tôi chỉ được nghe kể lại trên sách báo. Nhưng có một sự việc ứng xử với hoa như sau mà chính tôi được chứng kiến: Hôm đó, trên một con phố đẹp bậc nhất của Hà Nội, một “tổ trật tự phường” sau khi đuổi kịp anh thanh niên bán hoa dạo, đã thẳng tay “trấn áp” người bán hoa vì anh này nhiều lần bị xua đuổi nhưng vẫn tái phạm nội qui đường phố. Họ giằng vút tung tóe những bó hoa tươi của anh ta ra đường. Anh thanh niên nổi nóng, dùng hung khí chống trả và cuối cùng bị đưa về đồn công an gần đó... Chắc chắn người thanh niên sẽ bị xử phạt về tội bán hàng rong nơi không được phép và tội chống người thi hành công vụ. Nhưng những người dân chứng kiến sự việc hôm đó thì vô cùng bất bình trước hành vi thô bạo của “lực lượng chức năng”; nhất là hành vi giằng giật, vút ném những bó hoa tươi...



Có một câu chuyện nữa cũng về hoa, được đông đảo công chúng biết đến vì nó được chụp ảnh, ghi hình và phổ biến rộng rãi trên nhiều phương tiện truyền thông đại chúng. Ấy là vào dịp cuối năm 2020, nước ta bị mưa lũ dồn dập, thiên tai hoành hành. Đặc biệt ở khu vực miền Trung, nhiều chiến sỹ bộ đội bị hi sinh trong lúc làm nhiệm vụ vì núi lở và lũ quét, hàng chục công nhân bị vùi lấp vì sạt lở đập thủy điện; hàng trăm ngôi làng khắp trong Nam ngoài Bắc tiêu điều xơ xác, khiến đồng chí, đồng bào cả nước quần thảo đau thương... Dịp ấy trùng với lịch đại hội nhiệm kỳ ở các địa phương. Đây là sự kiện hệ trọng đã được chuẩn bị từ trước theo kế hoạch thống nhất toàn quốc. Có điều, trong hoàn cảnh nhiều nơi đang tang tóc như vậy, trong lúc nhiều đại biểu của nhiều đại hội phải vắng mặt để “ra trận” chỉ đạo phòng chống và khắc phục hậu quả thiên tai, nhưng ban tổ chức một số đại hội vẫn vô tư trưng rất nhiều hoa quá mức cần thiết. Hoa tràn ngập khán đài, tràn ngập hội trường để chào mừng đại hội. Hoa rực rỡ xếp chặt phòng khách chúc mừng các đồng chí vừa trúng cử. Đại hội nào cũng được báo chí ưu tiên trang nhất, giờ vàng. Sau khi dư luận phản ứng và mạng xã hội phê phán, một số phương tiện truyền thông vốn sốt sắng đưa tin các đại hội đã có sự điều chỉnh về liều lượng, khéo léo “tránh” các băng rôn khẩu hiệu chào mừng và những tràng vỗ tay hân hoan nhiệt liệt, nhưng hoa thì vẫn quá nhiều, quá mức cần thiết, quá “lạc lõng” trong bối cảnh thiên tai hoạn nạn...

Còn nhớ cách nay gần hai chục năm, một học giả lớn ở phía Nam qua đời, để lại di chúc đề nghị những người yêu quý ông không mang hoa đến viếng và toàn bộ tiền phúng viếng thì xin góp vào quỹ giúp đỡ người nghèo. Gia đình, bạn bè, đồng nghiệp... đã thực hiện đúng di nguyện của ông. Đám tang của ông không có nhiều hoa, nhưng có hàng ngàn người đi sau linh cữu và hàng vạn người đứng hai bên đường phố vĩnh biệt ông. Nhiều người đã khóc ông như khóc một người thân yêu ruột thịt trong gia đình...

Lại nhớ cũng cách nay gần hai chục năm, quán triệt quan điểm “Tiết kiệm là quốc sách” của Đảng và Nhà nước, trong giấy mời đến dự lễ kỷ niệm thành lập, lễ khánh thành, lễ mừng công... của nhiều cơ quan, đơn vị có dòng ghi chú “Đề nghị quý đại biểu không mang hoa tặng”. Đây là việc làm thiết thực và hiệu quả, được dư luận hoan nghênh và nhiều cơ quan, đơn vị thực hiện. Đáng tiếc là “mô hình” này đang bị mất dần... và hiện nay rất nhiều buổi lễ đó đây lại tràn ngập hoa tặng. Có những buổi lễ “hoa cả mắt” vì hoa. Và người ta ước tính số tiền mua hoa ấy có thể xây được vài căn nhà tình nghĩa ở nông thôn, miền núi; chưa kể công sức và tiền của phải bỏ ra để xử lý số “rác hoa” sau buổi lễ...

Hoa là sản vật quý giá mà thiên nhiên ban tặng cho loài người, để con người thương mến và trao tặng cho nhau. Tặng hoa là hành vi văn hóa rất đáng trân trọng và hàm ơn; nhưng trong một số trường hợp nếu lạm dụng thái quá thì sẽ là việc làm lãng phí, hình thức, thậm chí còn gây phiền toái và tác hại. Đồng thời, việc nhận hoa và “chơi hoa” cũng phần nào thể hiện cái “tâm” văn hóa của mỗi người, mỗi tổ chức. Ấy là chưa kể, việc ứng xử với hoa như trong trường hợp của “tổ trật tự phường” kể trên còn là biểu hiện sự sa sút về văn hóa công

quyền cần được khẩn trương chấn chỉnh hiện nay. Dư luận đang có quá nhiều những lời kêu ca, phàn nàn, băn khoăn, lo ngại... về những biểu hiện thiếu lương tâm và trách nhiệm, thiếu công tâm và minh bạch, thiếu văn hóa và đạo đức... trong một bộ phận không nhỏ những người thừa hành công vụ của bộ máy công quyền.

Từ Đại hội toàn quốc lần thứ XI Đảng ta đã xác định phải “coi trọng văn hóa trong lãnh đạo, quản lý”. Đây là yêu cầu sát hợp với thực tiễn cuộc sống và phù hợp với nguyện vọng của toàn dân. Bởi vì “văn hóa trong lãnh đạo, quản lý” chính là biểu hiện của văn hóa chính trị và là “tấm gương phản chiếu” trung thực và sinh động trình độ văn hóa của một bộ máy, một thể chế. Để xây dựng văn hóa công quyền - văn hóa chính trị - cần phải thông qua nhiều biện pháp đồng bộ, trong đó việc chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức “vừa hồng, vừa chuyên”, “có tâm, có tầm” là biện pháp có ý nghĩa quyết định nhất. Tuy nhiên, cùng với đó cũng cần đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, vận động các tầng lớp nhân dân thực hiện “sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật”, chung sức xây dựng Nhà nước pháp quyền vững mạnh. Việc gì dân chưa hiểu, thậm chí có những đòi hỏi và hành vi “vượt mức” thì cần phải kiên trì giải thích, hướng dẫn và xử lý với tinh thần và thái độ “thượng tôn pháp luật” và tôn trọng Nhân dân.

Dân gian nói rằng “người ta là hoa của đất”. Văn hóa công quyền là “lấy dân làm gốc”; cán bộ, đảng viên là “đầy tớ của Nhân dân”. Theo đó, ứng xử với dân như người đời ứng xử với hoa, ấy là biểu hiện của văn hóa công quyền - văn hóa chính trị vậy!





Nhà thờ Bác Hồ

## Nhà thờ Bác Hồ nơi “đất Phú trời Yên”

NGUYỄN MINH NGỌC

**T**rong chuyến trở lại Phú Yên tham dự Trại viết do Hội Nhà văn Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức, chúng tôi có dịp thăm thú được nhiều nơi. Quả thật nơi “đất Phú, trời Yên” có rất nhiều điểm đến níu chân du khách. Không chỉ lạ, đẹp và độc đáo, mà địa tầng văn hóa của vùng quê mà dân gian vẫn gọi đùa là xứ Nẫu, vừa sâu đậm, vừa rộng dài. Nơi đây còn được biết đến với cái tên thơ mộng “xứ hoa vàng cỏ xanh”, thu hút du khách thập phương bởi nó được chọn làm bối cảnh cho một bộ phim có đông đảo khán giả yêu thích.

Phú Yên là mảnh đất giàu truyền thống yêu nước, người dân cần cù, thông minh và rất kiên cường, một lòng một dạ chí cốt với cách mạng. Nói đến Phú Yên phải nhắc đến vựa lúa Tuy Hòa, đến cầu Đà Rằng - cây cầu dài nhất miền Trung, rồi gành Đá Đĩa độc nhất vô nhị ở Việt Nam. Từ điểm nhấn Nhạn Tháp trên ngọn núi đổ bóng xuống sông Đà Rằng, chảy xuôi về phương Nam, bồi hồi xúc động gặp lại Vũng Rô, bến tàu không số oanh liệt thừa nào vẫn còn in đậm dấu tích dưới làn nước biển xanh thăm thẳm. Ngược lên thấy sừng sững Đá Bia, tên chữ là Thạch Bi Sơn, từ xa xưa đã được mệnh danh là “Nam thiên đệ nhất trụ”, rồi đến



đèo Cả, ranh giới giữa hai tỉnh Phú Yên và Khánh Hòa... Núi sông biết bao kỳ vĩ, khiến cho lòng người càng biết mấy đắm say.

Từ khu du lịch sinh thái Sao Việt, xe đưa chúng tôi ngược huyện miền núi Sơn Hòa. Mấy hôm trước, vừa có mưa, nên trời tuy nắng song mặt đất hãy còn ẩm ướt. Khi vừa rời con đường bê tông rẽ vào thăm một kỳ quan nổi tiếng trên núi có tên là “Đá dựng”, cỏ cây xanh mướt, đường đất còn ướt rượt, thậm chí nhiều đoạn dài bùn nhão dính dấp, nên cả đoàn buộc phải quay lui. Bởi vậy, mọi người càng thêm háo hức muốn được sớm đến thăm Nhà thờ Bác Hồ.

Thật may mắn, tôi tìm hỏi nhà thơ Nguyễn Tường Văn, một người bạn vong niên chơi với nhau vài chục năm trước, từ hồi còn chung tỉnh Phú Khánh. Anh bảo “trúng ổ” rồi và vui vẻ giới thiệu cho tôi người em vợ của mình. Đó là anh Nguyễn Thiện Tình, Trưởng phòng Văn hóa Thông tin kiêm Giám đốc Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thanh - Truyền hình huyện Sơn Hòa. Đơn vị này trực tiếp quản lý di tích Nhà thờ Bác Hồ. Và anh Tình đã cung cấp thêm tư liệu cho tôi...

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, cuối tháng 11/1960, miền Tây tỉnh Phú Yên được giải phóng. Sau một số trận đánh mở rộng vùng giải phóng, năm 1962, Tỉnh ủy Phú Yên quyết định dời cơ quan về vùng cao nguyên Vân Hòa, lấy địa bàn 3 xã: Sơn Long, Sơn Định, Sơn Xuân, thuộc huyện miền núi Sơn Hòa, xây dựng thành khu căn cứ kháng chiến của tỉnh. Căn cứ địa là một trong những nhân tố quan trọng quyết định sự thành bại của chiến tranh cách mạng. Cao nguyên này có độ cao trung bình 400m so với mặt nước biển; địa thế hiểm yếu gồm san sát nhiều ngọn đồi liên hoàn, có các hang động, dòng suối, thác nước, hồ nước... Về mặt quân sự, khu căn cứ kháng chiến này là nơi “tiên có thể công, thoái có thể thủ”, đặc biệt là thể trận lòng dân bao la, rộng lớn. Vì vậy, ngay sau đó, các cơ quan Đảng, chính quyền, mặt trận, quân sự, công an, bệnh xá, kinh tài, mậu dịch, giao liên... lần lượt về đóng ở đây cho đến khi tỉnh Phú Yên được hoàn toàn giải phóng (01/4/1975).

Khu căn cứ này cách thị xã Tuy Hòa (nay là thành phố Tuy Hòa), tỉnh lỵ của tỉnh Phú Yên khoảng 45km đường bộ. Nhìn sang phía đông, cách khu căn cứ chừng 14km là địa đạo gò Thi Thùng thuộc xã An Xuân (huyện Tuy An) khá nổi tiếng. Đây là một trong ba địa đạo lớn của Việt Nam kháng chiến. Năm 2009, địa đạo gò Thi Thùng được xếp hạng Di tích Lịch sử cấp quốc gia.

Đầu tháng 9/1969, giữa lúc cuộc kháng chiến của Nhân dân ở miền Nam nói chung, Khu 5 nói riêng đang ở vào thời điểm hết sức khó khăn, ác liệt, Tỉnh ủy Phú Yên nhận được tin Chủ tịch Hồ Chí Minh từ trần. Sau khi nhận được thông báo của Khu ủy Khu 5, Thường vụ Tỉnh ủy triệu tập cuộc họp bất thường bàn kế hoạch cho toàn tỉnh tổ chức lễ truy điệu Bác Hồ kính yêu. Ban Thường vụ nhất trí phân công đồng chí Trần Suyền - Bí thư Tỉnh ủy Phú Yên, làm Trưởng ban lễ tang. Tỉnh ủy quyết định chọn địa điểm tại dốc Đá, thôn Phước Hòa (nay là thôn Hòa Bình) xã Sơn Định, huyện Sơn Hòa để thiết lập nơi thờ tự Bác Hồ và tổ chức lễ truy điệu Người. Địa điểm này nằm dưới sự che phủ của những lùm cây dẻ, bên cạnh đường giao liên, thuộc vùng căn cứ kháng chiến của tỉnh, có địa hình địa thế thuận lợi cho việc tổ chức và bảo vệ lễ truy điệu.



Bấy giờ theo sự phân công của Tỉnh ủy, đoàn văn công tỉnh Phú Yên được Ban Tuyên huấn Tỉnh ủy giao nhiệm vụ cất dựng nhà thờ Bác Hồ. Bấy giờ, anh chị em trong đoàn chỉ còn lại đúng 11 người. Tuy trong điều kiện kháng chiến rất ngặt nghèo, song đây là vùng căn cứ cách mạng nên gần như ngay lập tức, các đoàn thể và lực lượng vũ trang tỉnh cùng Nhân dân các dân tộc vùng căn cứ Sơn Hòa được huy động tập trung thực hiện. Chỉ sau hơn một tuần lễ thi công, ngôi nhà nhỏ xinh xắn làm bằng cây rường, lợp tranh, che phen liếp kín đáo, được dựng lên trang nghiêm. Bên trong nếp nhà giản dị, chính giữa có bàn thờ được làm bằng tre ghép lại, có bát hương. Hoàn cảnh chiến tranh, bom đạn triền miên, tìm được một tấm ảnh của Bác Hồ để thờ thật không dễ dàng. Nhưng trong cái khó ló cái khôn. Nhà thơ Vũ Trung Uyên bèn cặm cuì dùng bút bi vẽ hình Bác theo trí nhớ. Thấy nhiều người trong đó có nhà báo Hữu Quả, phóng viên báo Nhân Dân, trầm trồ khen giống, vị trưởng đoàn văn công bèn cậy nhờ cơ sở mua giấy và bút chì màu, để vẽ phóng to chân dung Bác Hồ đặt lên bàn thờ. Sau ngày đất nước thống nhất, nhà báo Hữu Quả có bài viết kể về người vẽ chân dung Chủ tịch Hồ Chí Minh trong căn cứ kháng chiến của Phú Yên, bài đăng trên báo Nhân Dân. Bức họa quý ấy, cũng do nhà báo Hữu Quả lưu giữ...

Ngày 9/9/1969, cán bộ, Nhân dân các dân tộc, bộ đội tề tựu về đây trang nghiêm dự lễ truy điệu Chủ tịch Hồ Chí Minh. Tại lễ truy điệu, Tỉnh ủy Phú Yên ra lời kêu gọi quân dân toàn tỉnh biến đau thương thành hành động cách mạng, tiếp tục tiến công địch, đóng góp sức người sức của cho kháng chiến và xây dựng vùng giải phóng vững chắc. Ở tận nơi heo hút này, ánh sáng đường lối của Đảng, tấm gương vàng vạc như trăng rằm của Bác Hồ vẫn dẫn dắt và soi đường, khiến cho lòng người luôn cảm thấy ấm áp, vững tin vào tương lai tươi sáng của sự nghiệp cách mạng. Nơi đây trở thành một địa chỉ đỏ, một nơi chốn linh thiêng của người dân Phú Yên lui tới viếng thăm, tri ân và gửi gắm lòng mình.

Tuy nhiên, do hoàn cảnh chiến tranh khốc liệt, vật liệu đơn sơ đã không thể chống chọi với thời gian, nhà thờ ít nhiều bị hư hại, không còn nguyên hiện trạng ban đầu. Nhưng toàn bộ khuôn viên và diện tích khu nhà thờ vẫn được gìn giữ. Sau ngày non sông liền một dải, đặc biệt là sau khi tái lập tỉnh (năm 1989, tách tỉnh Phú Khánh trở lại hai tỉnh Phú Yên và Khánh Hòa như trước), Phú Yên mới có điều kiện xây dựng và phát triển kinh tế một cách toàn diện. Đến năm 2003, Tỉnh ủy quyết định đầu tư phục hồi, tôn tạo Nhà thờ Bác Hồ tại vị trí di tích cũ, trong khu vực rộng hơn 5.000m<sup>2</sup> nằm cạnh đường DDT 643. Công trình gồm các hạng mục: Nhà thờ Bác Hồ, bia di tích, khuôn viên trồng cây xanh, nhà tiếp khách, nhà trưng bày, cổng và tường rào bảo vệ; khu vực tổ chức các hoạt động văn hóa, giáo dục truyền thống và bãi để xe rộng rãi.

Mái nhà thờ lợp ngói, mặt quay về hướng bắc. Nền rộng 12m x 12m, được tôn cao 1,5m so với mặt bằng xung quanh. Công trình mang dáng dấp kiểu kiến trúc đền miếu truyền thống Việt Nam, với hình thức đơn giản nhưng trang nghiêm, đẹp và phù hợp với cảnh quan nơi đây. Bộ khung nhà thờ được làm bằng gỗ tốt, tạo cho công trình sự bề thế, vững chãi. Cửa chính vào nhà thờ rộng 5m, hai cửa



bên trái và bên phải rộng 4m, có bậc lên xuống và có đường xe lăn cho người tàn tật. Nội thất, có bàn thờ gỗ được thiết kế trang trọng đặt ở vị trí trung tâm. Bàn thờ có 3 bậc, 2 bậc dưới đặt đèn, đồ bình, hoa quả; bậc trên cùng là tượng Bác, phía sau là nền cờ Tổ quốc và khẩu hiệu “Không có gì quý hơn độc lập, tự do”!

Từ sau khi di tích Nhà thờ Bác Hồ tại khu căn cứ kháng chiến của tỉnh Phú Yên được khánh thành, nơi đây trở thành một địa chỉ đỏ, một điểm văn hóa quen thuộc. Nhiều hoạt động văn hóa được các cấp, các ngành, các đoàn thể và các địa phương trong tỉnh tổ chức nhân kỷ niệm ngày sinh, ngày mất của Bác Hồ, hoặc vào dịp lễ lớn như ngày thành lập Đảng (3/2), ngày giải phóng Phú Yên (1/4), ngày Quốc khánh (2/9), ngày thành lập Quân đội Nhân dân Việt Nam (22/12)...

Những năm qua, nhiều hoạt động giáo dục truyền thống đã thu hút đông đảo bà con nhân dân ở mọi miền về dâng hương tưởng niệm Bác Hồ kính yêu, đồng thời hành hương về nguồn, tìm hiểu di tích. Cảm động nhất là các em học sinh, đặc biệt là học sinh người dân tộc thiểu số các huyện miền núi của tỉnh Phú Yên trước khi bước vào năm học mới, thầy trò thường tụ về đây thành kính dâng hương tưởng niệm Bác Hồ. Nhân dịp ngày Quốc tế Thiếu nhi 1/6 hay vào Tết Trung thu, đã thành nếp, bao giờ các cháu thiếu niên nhi đồng cũng về đây sinh hoạt như một điểm hẹn văn hóa. Các thầy cô và anh chị phụ trách có dịp giới thiệu kỷ hơn với các em đội viên về công ơn trời biển của Đảng Cộng sản Việt Nam, của Bác Hồ kính yêu đối với sự nghiệp cách mạng, giải phóng dân tộc, giành độc lập tự do cho đất nước. Hằng năm, cứ đến ngày thành lập Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh (26/3), tuổi trẻ Phú Yên với những bộ đồng phục áo xanh tề chỉnh, mang cờ, hoa, háo hức về nguồn báo công dâng Bác. Đó là nét đẹp văn hóa, thể hiện tấm lòng thành kính biết ơn vô hạn đối với Chủ tịch Hồ Chí Minh, vị lãnh tụ vĩ đại, anh hùng giải phóng dân tộc, danh nhân văn hóa kiệt xuất.

Đặc biệt, Bộ Văn hóa - Thông tin (nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên tổ chức Ngày hội văn hóa các dân tộc miền Trung và miền Đông Nam Bộ lần thứ nhất từ ngày 16 đến 19/6/2006. Gần 1.000 cán bộ, diễn viên, nghệ nhân, vận động viên của 14 tỉnh, thành, đã tham gia với các hoạt động: thi chương trình nghệ thuật quần chúng, trình diễn trang phục dân tộc, lễ hội truyền thống, trò chơi dân gian, giao lưu văn hóa ẩm thực... Trong chương trình có hội thảo “Bảo tồn và phát huy văn hóa truyền thống, xóa bỏ các hủ tục lạc hậu, gắn với xây dựng đời sống văn hóa cơ sở trong vùng đồng bào các dân tộc miền Trung và miền Đông Nam Bộ”. Đây được coi là một trong 10 sự kiện nổi bật của tỉnh Phú Yên trong năm 2006.

Ngày nay, từ thành phố Tuy Hòa theo Quốc lộ 1A đi về hướng bắc chừng 14km, đến thôn Hòa Đa rẽ trái, theo trục đường ĐT 643 ngược về phía tây chừng hơn 30km là đến Nhà thờ Bác Hồ trên cao nguyên Văn Hòa bát ngát tươi xanh. Nhiều năm nay, huyện Sơn Hòa chịu trách nhiệm chính trong quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích Nhà thờ Bác Hồ. Nơi đây trở thành một công trình có giá trị lịch sử văn hóa rất lớn, góp phần giáo dục truyền thống yêu nước và cách mạng cho các thế hệ hôm nay và mai sau.





Minh họa của Trọng Hiệp

## Thứ còn lại sau Rằm Trung thu

HÀ NGUYỄN HUYẾN

**R**ằm Trung thu đi qua tuổi thơ tôi không có mấy ấn tượng. Thế hệ chúng tôi, tuổi thơ rơi vào khoảng những năm 60 đến 70 của thế kỷ XX. Giai đoạn này: một là đất nước có chiến tranh; hai là đất nước còn nghèo lắm; ba là miền Bắc bước vào thời kỳ xây dựng chủ nghĩa xã hội nên không có cái gì thuộc về riêng tư. Năm ấy (tôi không nhớ rõ cụ thể năm nào) làng tôi, làng Mông Phụ, xã Đường Lâm, thị xã Sơn Tây, Hà Tây tổ chức tết cho thiếu niên, nhi đồng. Nói là làng nhưng thực tế là Chi đoàn Thanh niên đảm nhiệm.

Tối Rằm, chúng tôi - những đứa trẻ trong làng thuộc lứa tuổi thiếu niên, nhi đồng xếp hàng trong sân trường cấp I. Đó là một ngôi trường được xây dựng từ năm 1943 ngay bên cạnh đình làng Mông Phụ. Cả mấy tổng (xã) mới có ngôi trường như vậy. Trường do Nhà học chính Bắc Kỳ quản lý. Giáo viên do Nhà nước thuộc địa bổ nhiệm, chỉ dạy hết lớp hai (Sơ học yếu lược). Học thêm nữa phải ra thị xã Sơn Tây, tiếp vài năm nữa rồi mới về Hà Nội thi Sec-ti-fi-ca. Có "séc" (tương đương hết cấp I sau này) là có thể... kiếm cơm được rồi. Suốt trong

giai đoạn đó (1943-1954), cả làng tôi số người đồ “séc” đếm trên đầu ngón tay. Mãi cho đến sau này, tôi được tiếp xúc với những học sinh có “séc” hồi ấy, họ đã luống tuổi nhưng kiến thức cơ bản vững vàng lắm, chữ đúng “mê-tooc” (kiểu chữ gô-tích, mọi người về cơ bản viết đều giống nhau), đặc biệt phát âm tiếng Pháp cực chuẩn và ai cũng thành “người” cả!

Ngôi trường này chỉ có ba phòng học nhưng xây dựng rất cẩn thận. Đây là ngôi nhà một tầng mái dốc, lợp ngói ri. Các phòng học đều có trần trát vôi rom, tường trong phòng quét vôi trắng, bên ngoài quét vôi vàng. Nối liền ba phòng học là một dãy hành lang. Ngoài hành lang là một hàng cột “nạo lòng thìa” (cột kiểu La Mã) có trang trí “lá lật” ở đầu cột. Đầu các đầu cột lại thành những cửa vòm cuốn rất mềm mại. Ba phòng học được mở sáu lối đi vào, lối nào cũng có bậc tam cấp còn lại là hàng bao lơn. Đó là những viên gạch chỉ dựng nghiêng sau đó trát vữa, viên tròn hai đầu đều tằm tấp, tạo nên một lối kiến trúc nghiêm nghị nhưng cũng đầy chất thơ.

Một ngôi trường như thế, xây dựng bên cạnh một ngôi đình cổ kính mấy trăm năm tuổi nhưng cả hai thứ cứ hòa vào nhau như một khối thống nhất. Thế mới biết những năm đầu thế kỷ XX, các kiến trúc sư Việt Nam đã đưa kiến trúc hiện đại (kiến trúc Pháp) vào nhưng có lựa chọn rất tinh tế, để tính dân tộc vẫn khẳng định được vai trò của mình trong kiến trúc (các công trình kiến trúc Pháp ở Hà Nội trải hàng trăm năm đến nay vẫn có tính ưu việt này)...

Sân trường không có một thứ cây nào ngoài hai dãy phượng vĩ hai bên sân trường. Cho đến tận bây giờ, ngồi nhớ lại mới thấy người lớp trước tạo không khí cho một ngôi trường thật là độc đáo. Giữa một khoảng xanh của một làng quê cách đây hơn nửa thế kỷ có một khoảng đỏ chói chang, rực rỡ mỗi khi hè về. Khoảng trời ấy đã in đậm vào tuổi thơ bao thế hệ, xuyên qua mọi thời đại, để sau này nên ông, nên bà vẫn tự hào nhắc lại mỗi lần: trường tôi, lớp tôi, năm ấy!...

Tôi được học ở đây năm “vỡ lòng” (hệ giáo dục 10 năm). Ấn tượng còn lại trong tôi về ngôi trường này là bàn ghế. Bàn ghế (ghế băng) đóng dài cho 4 học sinh (sau này lớp đông, ngồi ghép 5 vẫn vừa). Mặt bàn nghiêng một góc vừa phải để vuông với độ nhìn của học trò khi cúi xuống viết hoặc đọc. Mép trên của bàn đóng phẳng, khoét 4 cái lỗ tròn để lọ mực. Kèm theo dọc mép bàn là một đường “nạo lòng thìa” (lõm xuống) cho bút hoặc thước kẻ không bị lấn vì mặt bàn nghiêng. Như vậy là một khoảng trống trên bàn không có gì ngoài sách vở đã được tạo ra, học sinh toàn tâm, toàn ý không phải để ý đến những dụng cụ học tập khác. Bàn có 4 ngăn để cặp sách hoặc đồ đạc khác nếu có... Tất cả đều được đóng bằng gỗ lim, mấy chục năm trôi mà vẫn không có cái nào bị sứt mẻ!

Tôi là đứa học trò hay mơ mộng, thỉnh thoảng lại nhìn xuống mặt bàn đen bóng, cố tìm một dấu vết nào đó của những thế hệ trước nhưng tuyệt nhiên, không có gì ngoài một màu đen thẫm, thẫm thẫm. Có lẽ việc giữ gìn trường lớp của các thế hệ trước rất tốt. Tôi băng khuâng nghĩ, chỗ tôi ngồi hôm nay, đã có bao nhiêu thế hệ học trò?



Các thầy cô dạy vỡ lòng thời ấy đa số xuất thân từ phong trào “bình dân học vụ” (tự nguyện dạy xóa mù trong phong trào diệt giặc đói, giặc dốt, giặc ngoại xâm sau năm 1945). Các thầy cô không được hưởng lương, thay vào đó hưởng công điểm của hợp tác xã, sau đó quy ra thóc, gạo, khoai, màu... Nhìn chung không đáng là bao. Dạy lớp tôi là là một người đàn ông trong làng (xin miễn được nêu tên). Có hôm tôi đến lớp sớm, thấy thầy vác cày bừa về ngang qua cổng trường, người thầy bê bết bùn đất. Đến giờ lên lớp đã thấy thầy mặc bộ quần áo gụ tươm tất. Thầy vào lớp nụ cười tươi rói và đen nhánh (thầy nhuộm răng đen).

Cứ thế ngày nối ngày chúng tôi biết đọc, biết viết từ lúc nào không biết. Các thầy cô ngày ấy rất nghiêm, hay đánh học trò. Bạn nào học dốt là không thể theo được. Càng lên lớp trên càng khó khăn hơn. Chẳng biết có phải đây cũng là một hình thức “chọn lọc tự nhiên”? Tôi đồng ý “phổ cập giáo dục” là cần thiết nhưng chừng mực nào thôi. Nay, phổ cập đại học, phổ cập cao học, thạc sỹ và tiến sỹ quá nhiều nhưng ảnh hưởng lại chẳng đáng là bao đối với đời sống...

Tôi học một ông thầy như thế và được chứng kiến một việc vẫn ám ảnh tôi từ ngày ấy cho đến nay khi trên đầu đã hai màu tóc. Hôm đó có một bạn đứng ở hành lang, chẳng biết mãi mê thế nào mà lại đưa chân vào khoảng hở của những cái song bao lơn. Thế rồi không rút chân ra được, bạn ấy khóc âm lên. Thầy giáo nghe thấy chạy ra. Về mặt hoảng hốt, thầy tìm ngay một nửa viên gạch chỉ giơ lên cao. Tôi định kêu lên: “Ấy, không được!” thì cũng là lúc thầy đập viên gạch kia vào cái song bao lơn. Tất nhiên là cái song ấy gãy, bạn học sinh nọ lấy được chân ra. Suốt những ngày sau đó, cái song khuyết cứ toang hoác nhìn tôi đau đốn. Ngay lúc đó tôi đã có ý nghĩ, đưa chân vào được sẽ lựa để rút ra được. Đâu đến nỗi phải làm như vậy!

Thầy tôi, một người nông dân đã đối xử với cái đẹp như thế. Sau đó là chúng tôi, “nhất quỷ, nhì ma”... chúng tôi không có người ngăn cấm kịp thời đã phá hoại ngôi trường, từ bàn ghế đến cảnh quan... Không còn ra thể thống gì nữa. Đến hôm nay ngồi viết lại những dòng này tôi vẫn tự bao biện: Đã đành là chúng tôi nghịch ngợm (nhất là các bạn học dốt lại hay nghịch), nhưng các thầy cô của chúng ta (không giống các thế hệ thầy cô trước) hình như không dạy chúng tôi biết trân trọng mọi thứ!

Rồi ngôi trường xuống cấp, có thể sập bất cứ lúc nào. Sau đó là một loạt các cải cách giáo dục nối tiếp nhau, ngôi trường chuyển thành “Bảo tàng của xã Đường Lâm”. Hiện nay đến bảo tàng quốc gia (đầu tư hàng chục nghìn tỷ) còn chẳng ra gì, nữa là bảo tàng xã... Bây giờ, ngôi trường đã biến thành một khối bê tông mang tên “Nhà văn hóa xã Đường Lâm”. Nhà văn hóa lại cho công an thị xã Sơn Tây (thuê, hay mượn) một gian để làm việc. Nhà văn hóa đứng ngay cạnh ngôi đình cổ, ai đi qua thấy ngay một sự “khập khiễng” của các nhà thiết kế và quy hoạch đương đại. Tiếc cho ngôi trường, dù chỉ tồn tại trong một thời gian ngắn, song nó đã để lại một nét đẹp trong lịch sử làng.



Tôi là một trong những thế hệ may mắn được học ở ngôi trường này và dự một Rằm Trung thu tại đây. Hôm ấy, chúng tôi, tất cả thiếu niên nhi đồng của cả làng xếp thành hàng. Tôi nhớ có một chị thanh niên bưng một mủng lạc rang (do hợp tác xã xuất cho). Đến tôi, tôi xòe “một bàn tay ếch”, nhúm lạc được chị bốc vào tay. Đến hôm nay tôi còn tiếc những hạt lạc rơi xuống sân trường. Nếu là ban ngày có lẽ tôi sẽ tìm lại không bỏ sót một hạt nào. Sau đó là một quả chuối còn xanh (cũng của hợp tác xã)... Cứ thế, một tay cầm quả chuối, tay kia đưa lạc lên mồm không cần vỏ. Tôi ăn hết veo, tôi không dám vòng lại xếp hàng để được chia tiếp như một số bạn. Tôi được giáo dục như thế ở nhà. Cho đến tận bây giờ, trước miếng ăn (hay đại loại một cái gì như thế), lời của bố tôi vẫn văng vẳng bên tai: Cát bắt chính, bắt thực (ngon /tốt đấy, nhưng không chính đáng, không ăn)!

Tôi vẫn không thể lý giải được sao những hạt lạc rang ngày ấy ngon thế, “cao lương mỹ vị” bây giờ nếu được thưởng thức chắc không bằng. Đó là thứ còn lại sau Rằm Trung thu tôi vẫn giữ đến bây giờ!

Còn với gia đình, làng tôi Rằm Trung thu hầu như nhà nào trong làng cũng làm bánh. Đến thế hệ chúng tôi còn những thứ này. Bánh rộm (bột nếp nhào nước làm vỏ, nhân là đỗ xanh hay nhân tôm rang). Bánh gai (bánh này cầu kỳ hơn vì ngoài bột, lá gai cũng phải làm rất kỹ, làm toàn bằng tay nên mất rất nhiều công. Bánh gai ít nhà làm được). Bánh mật (bột nếp ngào với mật, nhân đỗ xanh nấu thành chè, bánh này mẹ tôi đã làm, chẳng biết các nhà khác trong làng có nhà ai làm không)... Nếu như tôi mười bốn làm xong bánh, phần riêng để cúng ông bà tổ tiên, trẻ con chúng tôi đã được ăn bánh rộm (bánh rộm có nhân đậu xanh nên nhanh thiu). Trong ngày Rằm là bánh gai. Sau Rằm Trung thu là bánh mật.

Năm ấy chẳng hiểu sao dân làng tôi lại trồng mía trên những mảnh ruộng “phần trăm”. Lúc sắp thu hoạch cả làng mới ngó ra, không có nơi nào quanh vùng ép mía. Thế rồi mấy ông thợ mộc trong làng nghĩ ra một cái máy ép. Rất tiếc không còn cái nào tồn tại đến ngày hôm nay.

Ta có thể hình dung cái máy ép như thế này. Đó là hai thân gỗ có đường kính khoảng 15-20 cm, dài khoảng 1m. Hai thân gỗ này được gắn lên một cái giá cũng bằng gỗ. Đầu thừa ra được gắn vào đó một cái tay quay như ma-ni-ven khởi động những chiếc ô tô thời máy hơi nước mới ra đời. Hai người thanh niên lực điền đứng hai bên quay ma-ni-ven. Hai khúc gỗ quay ngược chiều nhau ép những thân mía đã được gọt vát đầu... Nước mía chảy ra được hứng vào xoong nổi để bên dưới. Đến nay tôi vẫn nghĩ đó là một hình thức... khổ sai! Song, thời thế nó vậy, miễn là có nước mía đem ra nấu thành mật. Chúng tôi còn bé, mẹ tôi phải đem mía đi thuê rồi làm đổi công. Đó là Rằm Trung thu đầu tiên trong đời tôi, nhà tôi có một ổ bánh mật!

Sau Rằm, đi học về tôi định lên vào bếp ăn vụng một cái bánh mật. Ổ bánh vẫn còn nguyên đó nhưng không thể nào ăn được. Tất cả đều cứng như một cục đá. Tôi hỏi, mẹ bảo: cứ để đấy, mẹ đã có cách. Sáng hôm sau, anh em tôi lục đục dũa để chuẩn bị đi học. Không như mọi ngày mỗi đứa vài mẩu khoai, sắn luộc, sáng



nay chúng tôi ngồi quây lấy mẹ bên bếp. Mẹ tôi cời đồng nhấm trầu từ tối hôm qua ra. Cầm cái bánh trên tay, tôi mới biết đó là bánh mật nướng!

Sau khi vê bỏ lớp lá ngoài đã bị than lửa làm cho giòn tan vỡ vụn, lớp lá trong cùng còn rất dẻo, mùi lá chuối qua lửa tỏa một thứ hương đầy hấp dẫn. Trên tay chúng tôi, lớp bột nếp nhào mật được nướng qua lửa vàng óng như một khối hổ phách. Bánh mật nướng có một hương vị rất đặc biệt mà sau này tôi mới nhận ra đó chính là ca-ra-men (đường nấu già lửa). Mẹ tôi bảo: đồ xong, bánh mật ăn ngay lúc còn đang dẻo cũng được, nhưng để thấy hết được sự đặc biệt của bánh mật thì phải nướng. Bánh mật nhanh cứng, hết hơi (nguội) là sắt ngay lại nhưng để dành được rất lâu... Thế là mấy sáng sau đó chúng tôi được thưởng thức một món ăn bình dị nhưng cho đến nay vẫn có thể coi là một thứ đặc sản của làng tôi, quê tôi...

Năm tháng qua đi, chẳng hiểu sao thứ bánh mật nướng không thấy ai làm nữa. Riêng tôi ngày nối ngày tít mù trong cái vòng quay của đời sống độ nhật để nuôi mình, nuôi con. Song, một hôm nao, trong cái khoảng bồng bềnh của thời gian và không gian đàng đẵng, lòng lại lặng buồn với những điều xưa cũ. Với tôi chẳng có gì là cao sang cả, chỉ là những sáng sau Rằm tháng Tám, không khí đã se se. Mấy anh em quây quần bên mẹ, bên bếp lửa... Đời người là vậy, và chỉ có vậy thôi mà không sao có thể làm lại! Bởi mẹ đã đi xa, xa lắm rồi... những tháng ngày yên ả ấy!

Mấy chục năm qua đi, mỗi khi tháng Tám về, nhất là những ngày sau Rằm Trung thu, ký ức ấu thơ với ngôi trường thửa đầu đời lại hiện về trong tôi và nhoi nhoi đau với những điều không còn nữa. Song, tôi không muốn quên bởi mỗi lần nhớ lại vẫn thấy cái ngọt ngào của bánh mật nướng, thấy được sự thơm thảo của đất làng tôi, quê tôi...





Mùa xuân Mường Lống  
Ảnh: TRUNG HÀ

## “Người tiên phong” ở “cổng trời”

LÝ THU THẢO

Từ một người nông dân chỉ quen với trồng trọt, chăn nuôi, trải qua các lớp tập huấn và hỗ trợ của chính quyền địa phương cũng như các tổ chức xã hội khác, anh Vũ Tổng Pó đã dẫn thân vào con đường phát triển du lịch cộng đồng. Trải qua một thời gian khó khăn bước đầu cũng như do dịch bệnh, đến nay, các hoạt động du lịch đã bắt đầu khởi sắc. Những giá trị văn hóa truyền thống của người Mông ở cổng trời Mường Lống (Kỳ Sơn) cũng được nhiều gia đình phát huy vào các hoạt động du lịch. Điều đó không chỉ giúp các giá trị văn hóa truyền thống lan tỏa mà còn làm thay đổi nhận thức của người dân trong việc bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa tộc người, mà Vũ Tổng Pó là một ví dụ.



Vừ Tổng Pó sinh ra trong một gia đình người Mông, thuộc thế hệ 7X. Trước năm 1996, cũng như bao gia đình khác ở Mường Lống, gia đình anh tham gia trồng cây thuốc phiện. Nhưng khi Đảng, Nhà nước có chủ trương xóa bỏ cây thuốc phiện để trồng các loại cây ăn quả, cây lấy gỗ và chăn nuôi gia súc, gia cầm thì nhiều ý tưởng đã được người dân tiếp nhận, nhiều gia đình đã thoát nghèo từ mô hình nuôi gà đen, trồng mận, trồng đào, chăn nuôi bò và làm homestay.

Đầu năm 2020, nhờ tham gia các lớp tập huấn của chính quyền địa phương, tham khảo, học hỏi trên mạng Internet, anh Vừ Tổng Pó dựng ngôi nhà sàn gỗ hơn 700 triệu đồng để bắt đầu làm du lịch cộng đồng. Tôi khá bất ngờ vì ở một nơi xa xôi, hẻo lánh lại có thể dựng được ngôi nhà gỗ đẹp và hoành tráng đến như vậy. Anh Vừ Tổng Pó cho biết: “Ban đầu với số vốn 30 triệu đồng vay từ Ngân hàng Chính sách xã hội, gia đình tìm mua 50 con gà để giống gà đen bản địa và 01 máy ấp trứng về để phát triển chăn nuôi. Dần dà đàn gà tăng lên từ 300 - 700 con, có thời điểm lên đến hơn 1.000 con, cho thu nhập từ 250 - 300 triệu đồng/năm. Thấy mô hình nuôi gà đen phát triển, nhiều hộ gia đình đã tìm đến, mình không giữ làm của riêng mà hướng dẫn để những gia đình khác trong bản, trong xã làm theo. Năm 2020, nhờ sự giúp đỡ của cán bộ xã, mình vận động thành lập Chi hội Nông dân chăn nuôi gà đen với 15 hộ, 36 thành viên tham gia. Đến năm 2021 thì tuyên truyền thành lập Hợp tác xã Nông nghiệp và Du lịch cộng đồng xã Mường Lống với 07 thành viên. Đến năm 2022 thì có tới 10 thành viên tham gia làm du lịch cộng đồng và đã có 7 ngôi nhà hoàn thiện còn 3 ngôi nhà đang trong quá trình hoàn thiện”.

Những ngày đầu làm du lịch, Vừ Tổng Pó gặp rất nhiều khó khăn vì bất đồng ngôn ngữ cũng như cách quảng bá, kết nối tour du lịch, trình độ năng lực hạn chế, còn tò mò, chưa có nhà nào đi trước để có tầm nhìn mà làm theo. Bà con dân bản cũng chưa hiểu nhiều về phát triển du lịch, nguồn vốn chưa đảm đương được, vì vậy bày trí nội thất chưa được đầy đủ,... Nhưng với quyết tâm học hỏi, lại được chị Vi Thị Thắm, Giám đốc Trung tâm điều phối du lịch kết nối cộng đồng miền Tây xứ Nghệ (TNT) hướng dẫn cách làm và đi học tập các mô hình ở Tương Dương, Quỳnh Châu, Quế Phong nên anh không nản lòng, không bỏ cuộc.



Lý Tổng Pó (giữa) trong một buổi biểu diễn văn nghệ cho du khách tại homestay Vừ Tổng Pó



Năm 2021, do tình hình dịch bệnh Covid-19 mà lượng khách đến Mường Lống có hạn chế nhưng từ đầu năm 2022 thì bình quân mỗi tháng homestay Vũ Tổng Pó đón tiếp từ 150 - 200 lượt khách tới tham quan, nghỉ dưỡng. Các ngày thứ Bảy và Chủ nhật luôn chật kín người.

Phát triển lên hợp tác xã sẽ mở hướng đi lâu dài vừa phát triển nông nghiệp với các mặt hàng đặc sản như gà đen, bò địa phương, rau sạch, bên cạnh đó cải tạo và trồng thêm vườn mận, vườn đào, phát huy lợi thế cảnh quan, khí hậu, bản sắc văn hóa để làm du lịch cộng đồng. Với mô hình phát triển du lịch cộng đồng ở bản Mường Lống 1, xã Mường Lống được xây dựng điểm, từ đó nhân rộng ra các bản khác nhằm phát huy hết lợi thế và tiềm năng của vùng đất Mường Lống gắn với việc lưu giữ được những ngôi nhà sàn độc đáo, kết hợp với những nét truyền thống của ngôi nhà người Mông, được bổ sung thêm những tiện ích hiện đại, tạo sự thoải mái cho du khách. Đây cũng là cách làm ta vẫn gọi là “hoà nhập chứ không hoà tan” bản sắc văn hóa độc đáo và đặc sắc riêng của người Mông trên cổng trời Mường Lống!

Với mong muốn góp phần bảo tồn, phát huy bản sắc dân tộc, giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của đồng bào người Mông, và giữ gìn an ninh trật tự để mang lại sự bình yên, no ấm ở phía sau “cổng trời” Mường Lống thì Vũ Tổng Pó và các gia đình làm homestay ở đây đã và đang cố gắng dựng lại những ngôi nhà truyền thống, những lễ hội, những lễ cúng của người Mông để du khách có thể cùng tham gia trải nghiệm. Nhìn vào tổng thể không gian ngôi nhà, sẽ bắt gặp những không gian thiêng, với những ma nhà, ma cửa, ma buồng, ma bếp, ma sàn gác,... Nếu gạt bỏ đi những lớp màn huyền bí mang màu sắc mê tín, thì có thể thấy được ở đó những dữ kiện “biết nói” về lịch sử, văn hóa, xã hội của người Mông. Trong đời sống tín ngưỡng người Mông đặc biệt chú trọng lễ cúng ma bản, là thần bản mệnh của bản, người phù hộ độ trì cho dân bản mạnh khỏe, tránh bệnh tật, mùa màng bội thu, làm ăn phát đạt,... Vì quan niệm mọi vật đều có linh hồn nên ngoài cúng ma bản, đồng bào còn cúng nhiều loại ma như: ma trâu, ma nhà, ma cửa, ma lợn, ma bếp,... Với nhiều nét văn hóa độc đáo, đậm đà bản sắc dân tộc như vậy mà Vũ Tổng Pó cùng với các homestay ở Mường Lống cố gắng bảo tồn và duy trì những phong tục tập quán có từ lâu đời của người Mông. Không những thế du khách sẽ được đắm mình trong những câu chuyện nổi bật trong kho tàng truyện kể của đồng bào Mông, đó là tác phẩm “Tiếng khèn của Gia Ba Sử”, “Vũ Lin Thoong và Lý Ta Xa”, “Truyện Vũ Lông Póc”... được hòa âm với các giai điệu cử xia, lù tấu, vàng húa, lệ lệ lệ tù lệ, xén, xằng lệ,...

Rất mừng cho anh Vũ Tổng Pó cũng như bà con dân bản Mường Lống 1, mới đây, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 1989/QĐ-UBND ngày 7 tháng 7 năm 2022 phê duyệt danh sách các đối tượng được hỗ trợ theo Nghị quyết số 07/2020 của HĐND tỉnh về một số chính sách hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng, có 04 huyện (Kỳ Sơn, Quế Phong, Quỳnh Hợp, Anh Sơn) được hỗ trợ 720 triệu đồng, 04 bản (trong đó có bản Mường Lống 1) được hỗ trợ 220 triệu đồng và 12 hộ gia đình được hỗ trợ 1,2 tỷ đồng. Gia đình Vũ Tổng Pó cũng có trong danh sách này. “Với



sự hỗ trợ này, chắc chắn sẽ có những lớp dạy sáo, dạy khèn truyền lại cho thế hệ sau, để các con, các cháu biết tự mình sáng tác những bài hát riêng của dân tộc mình, biết thổi khèn, thổi sáo... Dân giàu thì nước sẽ mạnh thôi”. Anh Vũ Tổng Pó vui mừng chia sẻ.

Bắt nhịp với thời đại công nghệ 4.0, Vũ Tổng Pó có thể lập trang facebook cá nhân của mình, lập thêm tài khoản nữa là “Homestay Vũ Tổng Pó - Mường Lống” hoặc “Homestay Mường Lống - Kỳ Sơn” để quảng bá những hình ảnh đẹp, những món ăn ngon đặc sản của người Mông trên công trời thì chắc chắn những ý tưởng, những dự định của anh sẽ sớm được hoàn thành và sẽ bay xa thoát ra khỏi “cổng trời” quanh năm mây mù bao phủ.

Còn muôn vàn khó khăn đang hiện diện ở phía trước đòi hỏi những gia đình như anh Vũ Tổng Pó cần phải cố gắng, nỗ lực nhiều lắm. Nhưng, tôi tin với ý chí, quyết tâm làm giàu chính đáng, với nếp nghĩ, nếp làm mới này đã mang đến màu sắc tươi sáng hơn cho các bản làng sinh sống dọc triền núi bên dãy Trường Sơn hùng vĩ với những nếp nhà sàn xinh xắn thấp thoáng dưới những vườn đào, vườn mận nên thơ và yên bình ở vùng bình nguyên xanh này.

Với phương châm dám nghĩ dám làm, nắm bắt cơ hội, với sự nhanh nhẹn, nhạy bén, Vũ Tổng Pó là một tấm gương sáng về ý chí vươn lên làm giàu nguồn vốn văn hóa truyền thống của cộng đồng, truyền cảm hứng cho các thế hệ thanh niên không chỉ ở Mường Lống nói riêng mà còn của Nghệ An nói chung. Từ đây đã mở ra nhiều loại hình dịch vụ du lịch, vừa phát triển kinh tế, vừa giữ gìn văn hóa truyền thống đặc sắc của dân tộc mình.



Minh họa: HẢI THO

## Quỷ nước

TỔNG NGỌC HÂN

**Đ**êm, mất điện, thằng bé khóc lè òi òi. Tiếng mẹ nó hét vỗ về lại quát nạt. Cái giọng Nam Trung Bộ của chị dâu, trước đây Lim nghe thấy ngồ ngổ, thì đêm nay, Lim thấy khó chịu. Đã thế, đủ mọi giọng nói, âm thanh góp vào. “Có mỗi cái việc dỗ con mà không dỗ được”. “Đây, anh giỏi thì dỗ đi”. Kẹt kẹt. Quẹt quẹt. “Đưa cháu đây cho mẹ...”.

Tất cả những thanh âm ấy được Lim đón nhận miễn cưỡng. Cho dù, không có những âm thanh ấy thì Lim cũng không thể ngủ. Hai giờ sáng, điện sẽ cúp từ hai giờ sáng đến bảy giờ. Đã thông báo rồi. Có gì lạ đâu. Vậy mà tất cả vẫn cứ nhốn nháo. Trời đã vào thu và đã mưa mấy trận mà còn oi ả, nồng nực thế. Thằng cháu



Lim được bà nội bế ra sân thì im tịt. Vì ngoài sân có gió, trời mát hơn, nó ngủ tiếp. Bố Lim mang ra chiếc chiếu con, trải lên thềm. Bà bế cháu, ông quạt đuổi muỗi. Là Lim tưởng tượng thế. Mẹ có giục bố đi ngủ thì bố cũng không ngủ. Ở đây, người ta kiêng cho trẻ con ra khỏi nhà lúc khuya khoắt. Giờ này mà ngủ, chắc chắn chỉ có thằng Duy, em trai Lim. Nó đang học năm thứ ba đại học Y, đang nghỉ giãn cách ở nhà, cứ đặt người xuống giường là ngủ. Cắt điện, mở hôi chảy thành dòng nó vẫn ngủ. Thích thế chứ.

Căn nhà xây theo lối từ đường năm gian khá rộng. Gian giữa là gian thờ, kê một chiếc sập gụ lớn. Phía trên là tủ chè, án gian. Hai gian bên kê hai giường. Một giường bố mẹ nằm. Một giường thằng Duy ngủ. Hai buồng thì Lim một buồng. Vợ chồng anh Bảo một buồng. Buồng anh Bảo trước đây là nơi Duy ngủ và học hành. Khi đã là sinh viên, mỗi cuối tuần Duy về thì ngủ ở đó. Anh chị ít về lắm, có khi cả hai năm mới về vài ngày. Đợt này dịch bệnh, anh chị mới đưa hai con về ở. Ở hẳn hay ở tạm thì Lim chưa biết. Nhưng mới chỉ có nửa tháng anh chị về đây, mọi thứ trong nhà đã đảo lộn.

Có nhẽ, nhận ra sự khó chịu của mọi người trong nhà nên sắc mặt chị dâu kém vui. Chỉ Duy là hay xán lại anh chị hỏi đủ thứ chuyện. Ngày kia, chỉ qua đêm nay và ngày mai thôi là thằng Duy lên đường cùng với mấy trăm bác sỹ tương lai vào miền Nam chống dịch. Trường Duy đi đợt này là đợt thứ ba rồi. Lim biết, cả tuần nay bố mẹ không ngủ, mắt mẹ quầng thâm, mẹ như già đi vài tuổi vì lo lắng. Hai thằng con trai bà, đứa thì vừa đưa vợ con từ nơi ấy chạy về, đứa thì hăm hở chuẩn bị lao vào. Thằng anh bảo thằng em “mày đừng ngu như thế, rồi mày sẽ phải ân hận, nhìn anh chị và các cháu đây này, mày có quyền từ chối không đi”. Thằng em ngoan ngoãn không cãi anh, chỉ nói: “Đến bọn con gái còn đi được, thì em sợ gì”.

Bố mẹ Lim chỉ thờ dài. Ông bà hiểu tính những đứa con hơn ai hết. Còn Lim, ngày thường, cô cũng đâu có ở nhà. Lim và hai cô bạn nữa chung nhau vốn thuê mặt bằng ở Hà Nội mở một tiệm bánh ngọt, làm ăn khá thuận lợi. Dịch bệnh ào đến, tiệm bánh đóng cửa, nhà trả cho chủ, đồ đạc chia nhau đem về quê. Cả năm nay Lim ở nhà, chỉ quanh quẩn vườn tược. Mọi khi, nhà chỉ có hai bố mẹ ở với nhau. Khi Lim về, đứa con gái hai tám tuổi không người yêu, không tiền bạc mò về, nó chỉ sống yên ổn độ mười ngày là cùng. Sau đó là những xì xào bàn tán chuyện chồng con, duyên số, chuyện kén cá chọn canh, chuyện ế ẩm, chuyện chồng âm chồng dương. Thế rồi, không hiểu sao, do bố mẹ Lim tác động thế nào mà bà con họ hàng thi nhau trở thành ông mối bà mai. Nể tình, Lim cũng cần răng gặp gỡ một hai người cho họ thấy Lim cũng có thiện chí. Nhưng cả hai cuộc gặp gỡ đều không đem đến cho Lim bất kỳ cảm xúc nào đặc biệt. Một cậu là công nhân lò gạch ngay trong vùng, bằng tuổi Lim, việc rất đều, lương tháng chục triệu, khỏe như vâm, mỗi tội nói lắp. “Em...em...tét...tét...cô...cô...vít chưa?” và giữ khoảng cách có khi tới ba mét trong một cái quán nước bỏ hoang bên bờ sông lộng gió. Một cậu hơn Lim năm tuổi, đang lái xe nâng trong một xí nghiệp ván ép trên địa bàn. Lương cậu này vì làm lâu năm, cả thưởng nữa cũng mười



lăm, mười sáu triệu. Cậu ăn mặc rất sạch sẽ, tóc tai gọn gàng. Nhưng từ đầu đến cuối chỉ nói mỗi một chuyện là đám cưới thời dịch thì chỉ nên nội bộ thôi. Không cần cả chụp ảnh, không đưa đón dâu, chỉ năm mâm cơm là vừa, gộp hỏi và cưới vào một ngày...

Lim không chê, nhưng Lim oải đến nỗi không buồn gặp ai nữa. Mẹ giận. “Thì cho mày làm bà tướng”. Còn bố thì bóng gió gà mái đứng cửa chuồng. Đang căng thẳng tột độ thì Duy lù lù đeo ba lô về, nói là về nhà học online. Cũng chỉ được một tuần yên ả. Sau đó, bố mẹ Lim khó chịu ra mặt.

- Nhà này đông người quá, cứ nhong nhóng cả đồng. Tao đã bảo rồi, không có y cờ gì cả. Học bảy năm liền, già rồi mới ra trường, còn lấy vợ sinh con nữa chứ. Cha già con cọc có hay ho gì. Chúng bay lấy vợ lấy chồng đi, tao khỏe tao bế con, trông nom cho.

Duy nghe rằng cười còn Lim thấy tức thờ, thấy ngọt ngọt. Nhà Lim trên đỉnh một quả đồi, đất đai vườn tược gần mẫu, mà Lim vẫn thấy ngọt ngọt. Bố mẹ nói chuyện chồng con nhiều đến nỗi Lim không muốn ở trong nhà; chỉ lang thang ngoài vườn, làm việc nọ việc kia cho hết ngày. Lim nói với Duy:

- Khi nào có người yêu phải nói với chị để chị còn thu xếp ra ở riêng.

- Duy lắc đầu, “Chị chả phải đi đâu cả, cứ ở đây, vợ em mà yêu em thì sẽ yêu cả chị, lo gì”.

Bố mẹ vừa sồn sồn ao ước có cháu để bế hôm trước thì hôm sau cả gia đình anh Trung đổ bộ xuống sân nhà sau mười lăm ngày cách ly đúng quy định. Ông bế lấy đứa cháu gái năm tuổi nhấc bổng lên. Ôi, vừa ngày nào lấy ngà ụm ụp nay đã sắp đại học chữ to rồi. Bà đỡ thằng bé hơn ba tháng tuổi từ tay con dâu, nựng rồi rít “ôi cục vàng của bà, bé tí tí đã đi cách ly”.

Ngày cục vàng của bà ngủ mê mết. Hành trình gần hai nghìn km với đứa trẻ ba tháng tuổi cũng chả nhọc nhằn mấy so với bố mẹ chúng, là theo cách nghĩ của người lớn. Nhưng sống trong khu cách ly chắc là không được yên tĩnh, nên giờ về đây, yên ắng một khu, nó nằm duỗi thẳng tay chân ngủ một mạch cả mười tiếng. Ngày ngủ đấy, đêm nó thức chơi đèn. Ba ngày như thế là nó quen giấc, làm mẹ nó mệt rã rời. Bố bảo cháu ông lệch múi giờ, để ít hôm nữa mắt hơn ông sẽ cai ngủ ngày. Vừa cai được hai hôm thì mất điện. Mất điện là cực hình với trẻ bú sữa mẹ. Cả nhà loạn lên. Lâu lắm rồi, phải gần chục năm, đây là dịp đầu tiên cả nhà sum họp quây quần trong một quãng thời gian dài thế. Chị dâu Lim là người ít nói, ngại giao tiếp, lại sẵn cái tình cảnh hạn chế đi lại nên chị không đi đâu, chỉ loanh quanh ở nhà bế con, cơm nước, giặt giũ. Lim chưa có một cuộc nói chuyện chính thức nào với chị dâu trong suốt bảy năm chị làm dâu con trong nhà. Lim thấy cũng bình thường.

Sáng dậy, cả nhà uể oải. Lim đang chải tóc ngược lên để búi thì chị dâu đứng bên cạnh hỏi “cô sắp có cô chưa?” Lim giật mình, đến cái người biệt vại năm mới về cũng còn hỏi thế. Lim bần thần.



- Còn lâu chị ơi.

- “Chừ đã yêu bao giờ chưa?” Chị dâu tỏ ra quan tâm.

Lim nhìn vào mắt chị, thoáng bên lên gật đầu.

Lim biết yêu từ cái ngày rời quê xuống thành phố học đại học. Những ngày xa nhà Lim thấm thía một nỗi nhớ rất lạ cứ lớn dần. Lim nhớ một người bạn từ thuở hoa niên. Lim và người ấy bằng tuổi nhau nhưng nhà người ấy nghèo, mẹ góa con côi, người ấy chỉ học hết cấp ba rồi ở nhà làm lụng giúp mẹ. Những tình cảm đầu đời đẹp đẽ ấy được hai người giữ kín qua những cuộc điện thoại. Cho đến một ngày, Lim đang học thì có một người bạn ở quê nhắn tin. “Nếu xin được nghỉ học thì về nhà nhé”. Lim nhấp nhúm suốt buổi, tan lớp, xuống đến sân là Lim gọi điện thoại cho bạn cũ. Bạn bảo, người ấy mất rồi. Lim như đổ xuống sân trường, bạn bè phải dìu Lim về.

Sau sự ra đi của người ấy, Lim trầm cảm một thời gian dài và việc học của cô phải chậm lại một năm.

Đứng trên vườn nhà Lim nhìn thấy hồ nước. Nó vốn là một cái hồ tự nhiên được con người cải tạo thành hồ thủy nông lớn nhất vùng cực Tây của tỉnh. Quanh hồ nước là những rừng keo lá tràm xanh rợn, thi thoảng còn có cả những đồi chè râm rạn tiếng người mỗi ngày thu hái. Tuổi thơ của Lim gắn với hồ nước từ những bước chân đầu tiên xách giỏ theo bố đi cào dậm hay rắc thính đặt lờ tôm, cắm ống lươn, thả lá sắn bẫy ốc... Lớn thêm chút nữa, Lim ra hồ cùng đám bạn, tự mò hến, bắt cua. Tất nhiên, Lim không bao giờ đi xa bờ, không bao giờ biết hồ nước sâu bao nhiêu, rộng bao nhiêu. Sau này, khi đi học xa nhà, trong ký ức của Lim, vẫn có góc hồ ấy, dất đầy cỏ vảy ốc nở hoa tím ngắt vào mùa đông.

Chị dâu mất ngủ nhiều, kêu nhạt miệng, thêm ăn món rau đồ đắng. Hai chị em đi quanh vườn hái được một rổ ngải, một chét ngọn đu đủ đục. Bố đào cho ba ngọn măng sặt cuối mùa, đảm bảo đắng hơn ký ninh. Mẹ hái cho ít quả cà đắng và mướp đắng. Mẹ bảo phụ nữ đang nuôi con bú mà ăn nhiều thức đắng thì lạnh bụng, không tốt cho con. Chị vẫn tần ngần, thiếu một vị nữa, phải đủ bảy vị đắng khác nhau thì món này mới ngon. Lim chợt nhớ ra. Chị ơi, còn một loại rau đắng nữa, chị nghe tên đặc đóm bao giờ chưa, có nơi còn gọi rau đắng cây. Nó mọc trong nương chè nhà mình, mùa này đắng lắm. Mùa mà đặc đóm ít đắng nhất chính là mùa xuân.

Hai chị em mò mẫm đi qua một vạt đồi toàn những cây thành ngạnh và thừng mực nhà nuôi làm củ rồi tới nương chè mà để có sáu năm Lim chưa từng đặt chân đến. Những cây thành ngạnh đang bong rộp lớp vỏ ngoài để lớn lên. Những bụi chè vè sâm tốt, chỉ nhìn thôi đã sợ đứt tay. Những cây vú bò quả sai chi chít, mỗi nách lá là một quả, có khi cả chùm quả. Trời thu trong veo, không khí mát lạnh đến lạ. Chả bù đêm qua mất điện, trong nhà ngột ngạt quá chừng. Vì chưa đến tiết sương giáng nên lá chè còn lóng bóng sau những ngày ngâu dầm. Những ngọn chè nhướng lên nghe hơi bão. Chị dâu nghiêng tai, hỏi:

- Lim có thấy không khí đang giao nhau không?
- Là sao hả chị?
- Là chị thấy như có hai luồng không khí vừa đi qua chị. Một mát lẹm, một nóng hổi.
- Ôi, chị học văn chắc giỏi, em nghĩ nóng là do chúng ta đi xa thôi, với lại chị nuôi con bú, người thường nóng.

Chị dâu chỉ nhoẻn cười. Đúng lúc ấy thì một làn gió ẩm thổi qua má Lim cùng tiếng hỏi của chị dâu:

- Gần đây có xưởng cưa không em?
- Lim lắc đầu, "Xa đây chừng hai cây số mới có cái lò gạch".
- "Tai chị sao nhỉ, sao chị nghe tiếng máy cưa?" Chị dâu lẩm bẩm.

Lim chưa kịp định thần thì đã nghe tiếng rú rít vọng đến. Âm thanh mỗi lúc mỗi giống tiếng phản lực chuẩn bị cất cánh. Lá keo, lá chè, và lá thành ngạnh bị gió bứt khỏi thân cây, hất lên cao, cuộn lại như người ta đang cuộn một tấm thảm kết bằng lá khổng lồ rồi gió lại đem thảm ấy trải lên mặt hồ nước. Lim nắm lấy tay chị dâu cuống quýt, "Chúng ta về thôi". Hai chị em vội vàng bám vào những cây thừng mực dẻo dai để ngược dòng. Bất chợt, cả hai nghe thấy tiếng kêu cứu và cùng quay đầu nhìn xuống hồ nước. Có người đang già gạo, hai cánh tay trắng nõn giơ lên chấp chới và tiếng kêu đầy tuyệt vọng "Cứu tôi với!" Trời đất bỗng tối sầm, giống như ai vừa đem một chiếc màn đen khổng lồ căng lên. Tiếng cây vụn rã rác trong gió. Hai chị em bám chặt vào gốc thừng mực, bối rối nhìn xuống mặt nước. Hai cánh tay sau vài phút chới với thì chập làm một, trườn vào khoảng không trên mặt hồ, đu đưa như một con bạch xà. Tiếng máy cưa chới tai kèm theo cảm giác mặt đất như nứt đôi. Chị dâu thảng thốt:

- Chúng ta không thể bỏ mặc họ em ơi!
- Lim sợ hãi đến lạc giọng, "Đừng chị, quý nước đấy!"

Lim dứt lời thì trời bừng sáng. Dưới hồ mọc lên một cột nước khổng lồ cao như tòa nhà năm tầng và rộng bằng ba cái giếng làng. Cái cột nước cứ cao lên mãi rồi bất ngờ gãy gập, đổ ụp xuống tạo thành những con sóng lớn chồm lên bờ đem theo cá tôm, lá cây, rác rưởi và những mảnh thuyền vỡ. Bọt nước bắn cả vào mặt hai chị em. Tất cả diễn ra chỉ chừng năm phút. Chị dâu đưa tay ôm ngực, Lim nhìn thấy ngực chị đầm ướt. "Sữa đấy! Cứ như có sợi dây thít ngang ngực chị Lim ạ. Rồi người chị như bị vụn ra đằng sau, khủng khiếp lắm". Lim rung mình. Trên đường về, Lim kể cho chị dâu nghe về câu chuyện đã nhuộm màu huyền thoại. Chuyện về sự ra đi bí ẩn của Thái.

Bữa trưa ấy, đúng như chị dâu nói, sáu vị đắng không đủ làm thành một món hấp hảo hạng. Nhưng mẹ và bố tấm tắc khen suốt bữa. Chị dâu là người thiếu



sổ, chị ăn đặng từ bé quen rồi, với lại chị cũng khiêm tốn mà nói thế. Với Lim, chỉ hơn một vị đặng đã là nhiều rồi. Bố bảo chị.

- Tí nữa kiểm đếm áo xống xem có đủ không, vừa lốc xoáy lớn lắm, nó còn bốc xong cái sân ngô hạt rồi, đem đi đâu chả biết.

- Ở đây hay có lốc xoáy hả bố?

- Ừ, nhà gần hồ mà. Cứ tháng Ba và tháng Mười, năm hai cứ. Gió hú ầm ầm. Đấy, vùng nhà nào mới chặt, nó cuốn đến nhà mình cả đồng cây kìa, nhưng chả còn hạt nào.

- Chị dâu nhìn Lim tủm tỉm, “mất vài chục cân ngô có đáng gì đâu bố. Kiểu gì xoáy lốc cũng đem đến cho nhà ta một chàng rể bố ạ”.

Cả nhà đều nhìn Lim cười. Thằng Duy thấy mọi người vui vẻ thì dễ chịu hẳn. Sáng mai nó lên đường vào miền Nam rồi. Chứ kẻ ở mà rầu rĩ thì người đi sao yên lòng.

Tối. Lim cùng Duy sắp đồ. Lim hỏi Duy:

- Theo em, có quý nước không?

- Duy xịu mặt, “Chị đừng nhắc đến anh Thái được không? Để anh yên, có khi anh ấy đầu thai vào kiếp khác rồi ấy chứ”.

- Ừ. Nhưng sáng nay, chị với chị dâu vừa gặp quý nước đấy. Nó cũng định lừa chị, nhảy xuống là đi đời rồi. Giờ thì chị hiểu là nó đã giết Thái như thế nào. Thái đã cố gắng để làm một việc tốt. Thái tuyệt đối tin vào tiếng kêu cứu. Em không tin à?

- Duy nhìn chị gái, giọng chín chắn khác thường, “Chị ơi, em tin là có quý nước. Nhưng quý nước không phải là ma quỷ, ma nước như làng đồn đại, mà là một hiện tượng thời tiết. Khoa học giải thích rằng đó là sự va chạm đột ngột của hai luồng không khí ấm và lạnh thường diễn ra ở mùa thu này. Hai luồng khí càng lớn và va chạm càng mạnh thì hiện tượng này diễn ra lâu và cường độ lớn. Trên mặt đất hay ở cánh đồng thường gọi là lốc xoáy đấy chị. Lốc xoáy lớn còn cuốn cả nhà cửa lên cao, gây chết người ấy chứ. Mùa màng còn là nhẹ. Lốc xoáy mà ở biển, sông, hồ thì người ta gọi là quý nước hay vòi rồng vì những cột nước rất lớn được tạo ra cuốn theo cá tôm, tàu thuyền, con người vào. Những âm thanh nó tạo ra khi ấy rất dễ khiến con người nhầm lẫn. Gần đây em cứ nghĩ, virus corona cũng đang tạo nên những cơn lốc xoáy ở khắp mọi nơi, nó đã cuốn đi bao nhiêu sinh mạng, bao nhiêu của cải, bao nhiêu sức lực của con người...”.

- “Thôi, thôi, không nói chuyện ấy nữa”, Lim cắt lời em trai. Tay cô thoăn thoắt xếp đồ vào vali. Duy cản lại. “Chị! Có lúc nào mà mặc những đồ này đâu. Em phải mặc đồ bảo hộ chứ, kín mít mà, đem làm gì cho nặng hả chị? Đem vài bộ thôi”.

Nằm trên giường, Lim trần trọc không ngủ. Lim nghĩ, gần đến giờ rồi. Lim ngồi dậy, không bật điện, vớ lấy cây đèn pin, khe mở cửa buồng, đi ra nhà lớn. Lạ chưa, nhà lớn chỉ khép cửa chứ không đóng. Lim soi đèn lên giường Duy. Nó

ngủ ngon lành. Sáng mai 6h, xe đón nó đi rồi. Bố với anh Trung cũng lạ, không ngủ bạn với nó một đêm. Lim soi đèn sang giường bố mẹ, không thấy hai người đâu. Lim khẽ đẩy cửa, bước ra thềm. Ngọn lửa bập bùng dưới bếp làm Lim khựng lại. Mẹ Lim đang canh nồi xôi. Còn bố Lim đang mổ gà ngoài bể nước. Lim khẽ hắng giọng. Bố giật mình, khẽ nói, “Bé miệng thôi cho thành bé ngủ. Giúp bố một tay”. Lim không biết bố đang nói thành bé nào, con trai út hay cháu đích tôn của bố. Lim hỏi nhỏ, “Bố mẹ làm thức ăn để em mang đi à?” Bố không nói gì, xả nước vào chiếc nồi chuyên để luộc gà, hỏi Lim bưng vào bếp. Lim vừa trở ra thì gặp anh trai đứng ở sân. Anh nhẹ nhàng phủ cái khăn hoa hồng lên chiếc bàn gỗ. Lim hỏi anh:

- Cúng hả anh? Sao lại cúng ngoài trời?
- Cúng thần linh chả ở ngoài trời thì sao.
- Thế sao không cúng ông bà?
- Gia tiên thì sáng mai mới cúng. Hồi lắm. Đi ngủ đi!

Lim đi vào buồng, bật bóng ngủ, cô mở tủ, lấy ra một túi đồ, chủ yếu là bánh kẹo, nước ngọt, ít vàng mã. Những thứ này cô vừa bí mật mua về chiều nay. Đang mùa búp, người hái chè đầy nương. Mà Lim thì không muốn ai biết, kể cả bố mẹ. Còn tiếng nữa mới đến hẹn với chị dâu. Lim tắt điện, ngồi trong bóng tối.

Hai chị em rời nhà lúc gần 1h sáng. Khi bố mẹ và anh trai đã hoàn tất các nghi lễ cúng thần linh. Mẹ Lim duy tâm lắm. Sự kiện gì được bà xem là trọng đại thì bà rất chu đáo phần cúng lễ. Ngày các con đi thi, ngày Lim tốt nghiệp, ngày anh trai lên đường nhập ngũ, ngày anh đi Nam, mẹ đều lòng thành sửa lễ cúng gia tiên và thần linh thổ địa. Mẹ bảo cúng thần linh vào lúc các vị ấy giao ban thì mới đông đủ nên thường chọn cúng ở thời khắc cuối ngày cũ đầu ngày mới. Trước giờ Lim thường cho rằng đó là việc của mẹ, Lim ít để ý. Nhưng không hiểu sao lần này, lòng Lim cứ thấp thỏm lo lắng về việc Duy lên đường “chống dịch”. Lim nghĩ, nếu đúng là có thờ có thiêng, thì Lim sẽ cậy nhờ đến một sự linh thiêng mà Lim hằng tin bấy nay.

Chị dâu xách đồ đi sau, Lim cầm đèn đi trước. Cô còn mang theo cái bàn gấp cũ bằng nhựa của Duy. Hai chị em men theo con đường đi tìm rau đắng lúc sáng để xuống vạt đồi toàn cây thành ngạnh.

Trời bàng bạc ánh thượng huyền phía tây. Khoảng mười phút sau thì chị em cũng chạm tay vào những búp chè đầu tiên. Giờ thì dễ đi rồi, vì chè có hàng có lối, cứ theo hàng dọc là lao thẳng xuống chân đồi. Ánh đèn của Lim đã lia xuống mặt hồ đêm yên ả. Chưa đầy năm phút thì hai chị em đã đến một con đường mòn nhỏ. Hồ nước chỉ cách đồi chè con đường này thôi. Lim thì thầm, “Em nhớ không nhầm thì chỗ này chị ạ”. Lim mở chiếc bàn gấp ra. Chị dâu thoăn thoắt thấp nền lên. Lim sắp đồ lên đĩa đặt trên bàn và châm ba nén hương. Hương cháy, Lim rì rầm khẩn. Chị dâu đứng ngay đấy mà không nghe rõ câu gì, thì thoảng chỉ nghe thấy tiếng sột soạt của em cô.



Mặt hồ xao sóng, tiếng ì oạp bất thành linh động lên khiến hai chị em đều bủn rủn. Hai người ôm chầm lấy nhau. Ba nén hương bốc cháy. Như có tiếng còi tàu xa xăm vọng về. Lim nhớ đến những lần Thái đạp xe chở cô sang ga gần 15km. Mỗi khi nghe tiếng còi tàu, Thái đều đọc đúng tên số hiệu con tàu, là xuôi hay ngược. Lẫn trong tiếng còi tàu là tiếng gió. Nhưng là gió nóng rẫy. Lim thấy mồ hôi đang chảy trong người nhớp nhúa. Bỗng nhiên ngọn nến tắt vụt. Cây đèn pin gác trên mặt bàn phát ra một thứ ánh sáng xanh lét ma quái như con quỷ một mắt. Chị dâu chộp lấy cây đèn lia quanh. Ánh đèn quét phải thứ gì đó vừa nhô lên khỏi mặt nước, cách chỗ chị em Lim đứng chừng hai chục mét. Chị dâu dúi cây đèn vào tay Lim. Lim quét lại một lần nữa và nhận ra một con thuyền nhỏ đang đập dềnh tiến vào bờ. Trên thuyền không có ai cả. “Thái ơi, mai thằng Duy đi làm nhiệm vụ...”, giọng Lim tắc nghẹn. Tiếng còi tàu trôi xa.

Lim đi sau, tay xách đồ, tay xách bàn. Chị dâu tay cầm cây đèn hết pin đi trước. Hai người dúi dụi ngã mấy bận mới qua được nương chè. Đến vạt đồi thành ngạnh, dừng lại, dựa vào gốc cây mà thở. Và cả hai chợt nhận ra, sao trời chỉ chút và đêm rất sáng.

Hai chị em về đến sân thì nghe tiếng anh Trung vụng về ru con. Chị dâu rửa tay chân, đi vào nhà, thay quần áo xong mới đón lấy thằng bé đang ngủ say. Giọng anh trai như kể công. “Khóc suốt đấy. Cho uống sữa xong là ngủ. Mà lạ thế, cứ ra ngoài nhà là nó ngủ ngon. Hai chị em đi đâu lâu thế hả?”

Chị dâu bế thằng bé đến thẳng giường Duy đang ngủ. Chị vén màn, thấy Duy nằm sát phía trong, mặt quay vào tường nguyên xi như lúc mới ngủ. Chị dâu đặt thằng bé xuống giường, tay vỗ nhẹ vào lưng em chồng. “Cho cò ngủ bạn chú Duy với nhá, ngoài này mát quá”. Duy nhoáng nhoàng mở mắt, thấy cháu thì vội xoay người ra, nựng khế.

- Không ghê cơ, để khi về, người ta mua cho nhiều quà nhất chứ gì.

- Chị dâu giục anh trai, “Anh nằm xuống đây mà canh hẩn, chứ hẩn lấy là văng xuống đất đấy. Để em vào đem gối ra cho hai bố con”.

## Người trong bão

LINH AN

Đảo nhỏ, nghèo và còi cọc như cây lúa nhiễm mặn. Vậy mà hàng trăm năm qua vẫn lây lất sinh sôi cheo leo, như chòm vú héo của mẹ đất nhô lên khỏi biển. Phóng viên đến phỏng vấn trước khi cơn bão vào bờ, những đứa trẻ lên sáu nhưng không đi học, bỗng nách đứa em vừa thôi nôi, chạy lăng xăng mong được nhận chút quà bánh từ người lạ. Những người đàn ông còn sót lại ở đảo đều đã già nua, ngồi ngó khách không nói lời nào. Những người đàn bà ngồi trong nhà mình nói qua nhà hàng xóm, “không biết đợt này có cứu trợ mì chua cay nữa hông?”

Phóng viên tìm đến gặp ông cụ Tư, người già nhất đảo. Người ta chỉ rằng, ông cụ ấy đã chín mươi tuổi, sống qua gần trăm cơn bão mà vẫn minh mẫn, nhớ đầy đủ từng cơn. Câu hỏi cho cụ rằng, “đảo này năm nào cũng đón đầu những cơn bão, tồn tại được mấy mươi kiếp người ở đây, ắt tổ tiên cụ cũng đúc kết được những kinh nghiệm sâu sắc truyền lại cho con cháu?”

Ông Tư lắng tai nghe rõ rồi nói, “chẳng có kinh nghiệm gì cả, bão đến thì dọn chạy thôi. Bão ở bờ đông thì dọn qua bờ tây, còn bão ở bờ tây thì dọn qua bờ đông”. Đám con nít xóm dẫn phóng viên đi qua bờ tây, những cái chòi từ cơn bão trước vẫn còn đó. Chúng xơ xác và tro trọi, có nơi còn để lại cái nôi treo tòn ten trên vách ni lông. Trong đám trẻ có đứa khẳng định chắc nịch rằng, “thấy vậy chứ bão mà vô, tụi con dọn qua là xôm tụ lại ngay!”

Lật lại lịch sử những cơn bão qua đảo, mới giật mình có một đợt bão ngoại lệ. Chúng đổ dồn tấn công cả 2 mũi bờ đông và bờ tây. Năm đó, đảo xơ xác (và xơ cả xác người). Những người đàn ông cho ghe từ biển trở về, máy nổ hết công suất vẫn không sao kịp. Những chiếc ghe neo ở bờ cũng không cách nào chịu nổi trước cơn lốc kinh hoàng. Vậy là chỉ hai hôm đổ bộ vào bờ, đảo thành ra đảo góa.

Những người còn sống đa phần là người ở lại đảo, được chính quyền kịp sơ tán đi. Còn cánh đàn ông, lao động chính của đảo Chày thì đi lênh đênh trên biển





Minh họa: TRỌNG HIỆP

Đông hay biển Tây, để rồi sau bão người ta ra vớt được vài chục xác đem về. Số còn lại biệt tăm nhang khói từ dạo đó. Cái tên cúng cơm “đảo Chày” cũng bắt đầu mờ nhạt khi tên gọi “đảo góa” lên ngôi. Cứ mỗi chiều nhang khói tỏa khắp nơi ven biển, những người phụ nữ lại kéo đám con thơ ra đó gọi tên cha, như hét vào mặt biển những căm hờn và truy vấn. Sao biển không nổi cơn phẫn nộ nữa đi? Sao biển cứ lặng im như thế?

Cơn bão kinh hoàng năm ấy lấy đi của đảo bọn người. Nhưng chúng quăng trả lại một ông già Tư tóc bạc như bông, nằm thoi thóp thở trên bờ biển. Người ta đem ông đi cấp cứu và không quên dặn bác tài công tàu đò rằng, “vào trạm xá trong bờ, nhớ nói bác sĩ ráng cứu lấy ông cụ, ổng là người già nhất đảo này!” Và ông sống mạnh khỏe, không đau ốm gì sau đợt đó. Ông trở thành nhân chứng sống động và thuyết phục nhất, sau bão. Nhưng có nhân chứng đây rồi, biết phải thừa ai? Lễ nào đi thừa cơn bão dữ!

Nhưng làm sao thừa cơn bão cho được. Xóm nghèo rớt mồng tơi, bỗng dựng được người phương xa cứu trợ. Những người đàn bà quanh năm lam lũ làm sao biết được khách sạn sang trọng ra sao. Cũng nhờ bão vào, nhà nước sơ tán vào bờ, có mớ được đưa vào khách sạn để trú ẩn. Cái nệm dày cui, nằm ngủ mà vẫn không sao biết ngoài kia bão đang gầm rú, làm người ta sau nhiều năm vẫn nhớ mãi khôn nguôi.

Khi đoàn người trở về, ngoài cứu được ông Tư sống dậy sau bão, thì người ta bàng hoàng phát hiện bão cuốn từ nơi đâu, quăng lại đứa bé sơ sinh ở bến tàu. Nó nằm

tái xanh như chết. Mấy bà mụ của đảo đem thằng nhỏ vào hơ lửa, đổ nước ấm, xoa mạch thì nó sống lại, khóc ré lên. Đứa nhỏ được đưa vào bờ trị bệnh mấy bữa. Bão yên hẳn thì người ta đưa về đảo để trả cho cha mẹ nó. Nhưng biết cha mẹ đứa nhỏ ở đâu mà trả. Thằng bé không phải người của đảo. Hay cơn bão cuốn nó từ nơi xa rồi quăng lại nơi này? Hay cha mẹ nó ở tàu nào đó vừa tấp vô trú bão thì bị cuốn mất đi? Tất cả những giả thuyết đưa ra đều vô nghiệm. Đứa trẻ không cha mẹ được đảo giữ lại, truyền tay nhau nuôi chờ ngày ba mẹ nó (nếu còn sống) sẽ quay lại rước.

Nhưng lâu quá vẫn không thấy ai tới tìm. Khi đứa nhỏ bắt đầu biết nói, ông già Tư mang đứa nhỏ ra xã để làm khai sinh. Ông đặt nó tên Trần Trọng Bao (tức là lượm đứa nhỏ từ trong cơn bão). Nhưng nghe phát âm, người ta vô đoán rồi đánh máy thành Trần Trọng Bao. Vẫn không ai hay biết điều đó, mãi đến khi đứa nhỏ vào lớp một, đem giấy tờ ra trường, ông già mới bật ngửa sừng sốt: “Sao mà trọng bao cho được?”

Người đảo cắt nghĩa với nhau, thằng nhỏ “trọng bao” thì đảo này còn khi gì sinh sôi. Tới bao mà nó cũng trọng thì còn gì mà nói. Đôi bữa biết đâu nó rủ bão vào đảo không chừng.

Đứa nhỏ được yêu thương từ lúc xuất hiện, bỗng dưng bị ra rìa vì cái tên của mình. Năm nó vào lớp một, lại thêm một cơn bão đánh vào đảo. Lần này bão không dữ dội như lần trước, nhưng cũng có mấy chuyến ghe biển bị chìm, mất trắng. Người ta càng đâm nghi hơn về cái tên đứa trẻ, kêu ông già ra xã làm lại giấy tờ, đổi tên cho thằng nhỏ. Nhưng hồ sơ phải lên huyện, lên tỉnh lu bu, tuổi tác của ông thì có hạn. Đảo lại không có nhiều người rành chữ nghĩa nên thôi, cái tên đứa nhỏ vẫn y thình, như cái đinh đóng chặt vào đời nó và đời đảo Góa.

Sau mùa đó, bão vẫn thường vào đảo mỗi năm vài bận. Tôm cá từ đó cũng ít đi, không biết vì bởi ăn phải những trái thuốc nổ của đám ngư dân hay bởi cái tên Trọng Bao. Cuối đảo, nơi mũi đất de ra phía biển mấy trăm năm bồi tụ, bỗng dưng sụp lở triền miên không thôi. Nhìn mé nước liếm nơi rìa đất, lòng ai nấy cũng lo âu. Kiểu vậy chừng vài năm nữa, không cần bão thì đất cũng sụp hết cả đảo rồi. Người ta lại nghi ngờ cái tên Trọng Bao, dù những hàng đước, hàng mắm cứ bị cắt xén đi dần để những người đàn bà góa ở nhà hằm than đem ra chợ bán.

Thằng nhỏ không biết mọi người nghi ngờ cái tên của nó mang điềm báo xấu với đảo Góa ra sao. Nó hồn nhiên chơi cùng đám trẻ, vẫn lấy cỏ làm gà, lấy lá dừa nước lợp nhà chòi, dặn nhau rằng làm sao cho kiên cố để bão vào vẫn còn nguyên vẹn. Sau mùa tránh bão trở về khỏi cất nhà chòi mới mà chơi!

Đứa trẻ lớn lên, đảo vẫn nghèo và đất rừng vẫn không mọc thêm nhiều nữa. Những chuyến ghe biển ít ỏi còn sót lại của sáu bảy người đàn ông trên đảo ra biển dày hơn. Bởi những đứa con lớn lên, tiền ăn tiền học chồng chất đầy trong ngôi nhà trống hoác. Ông Tư già nua lo lắng không biết có đủ tiền cho thằng nhỏ đi học tiếp hay không. Trường phổ thông ở trong bờ cách mấy mươi cây số. Thằng nhỏ ham học nhưng biết phải làm sao?



Một bữa đang nằm vông lo âu, thì cái radio rọt rẹt báo tin có cơn bão hình thành phía khơi xa và sắp vào đảo. Chiều đó đảo Góa nhốn nháo. Những chiếc tàu chỉ mới ra khơi được hai hôm, tiền dầu còn ký thiếu ngoài đại lý. Tin bão mỗi lúc mỗi dày hơn, và cấp độ bão lần này làm cho đảo lo sợ.

Người ta lục đục di dời đảo đi về sâu phía trong đất liền, mặc dù không ít người cứ tin rằng bão đến từ bờ đông thì né qua bờ tây thôi chớ đi sâu vào bờ làm gì: “Mấy đứa con còn đang ở tàu biển khơi xa. Phải chờ nó về, còn lấy tiền trả nợ nần cơm áo”. Nhưng bão gần bờ hơn, những cơn gió báo hiệu bão lần này không chút đơn giản. Những chiếc tàu ở xa khơi vẫn còn luyến tiếc mấy mẻ lưới và tiền đóng dầu nên vẫn chưa về kịp. Người ta lo sợ thì đâm ra nghi ngờ. Những nghi ngờ đổ dồn lên thằng nhỏ tên Trọng Bảo. Năm nay nó vừa đậu cấp 3, sự kiện nào của đời nó cũng gắn liền với bão?!

Trong đoàn người đi tránh bão, đứa nhỏ bị dân đảo né xa. Những người đàn bà dặn con cháu rằng, không được lại gần thằng Bảo: “Bà thầy bói xóm chợ nói, nó mang bão vào bờ đó. Lại gần nó lây điềm xui cho mà coi”. Những đứa bạn thân ngày nào bỗng dưng né tránh Bảo. Nó thấy lòng chùng xuống mặc dù ông già thân thiết nhất của nó vẫn thương yêu và an ủi, “thôi kệ đi con”. Nhưng làm sao kệ được, nó vẫn yêu thương đảo này, coi những bà má, bà di như mẹ ruột, những đứa bạn thì như anh em cùng mẹ cùng cha. Vậy mà bây giờ chỉ cơn bão nổi, và cái tên Trọng Bảo mà mọi người cho nó ra rìa. Nó ngồi thu lu ở ngôi nhà tường tránh bão. Ngó về phía xóm Góa ở phía xa, không biết bây giờ đảo có còn những ngôi nhà chòi của nó hay không?

Nửa đêm bão vào bờ và bắt đầu rú lớn. Người đàn bà góa khóc ngất lên ngất xuống khi không thấy đứa con tám tuổi bị mộng du của bà nơi đâu. Nó vẫn thường đi một cách vô định như vậy. Nhưng trong cơn bão lũ này, không biết nó đi đâu. Người ta túa nhau đi tìm khắp nơi nhưng không gặp. Đến gần sáng thì phát hiện mất thêm thằng Bảo. Hỏi khuya, khi thức dậy tìm đứa nhỏ mộng du, thằng Bảo vẫn còn ở đây, vậy mà giờ nó đâu? Vừa khóc, người đàn bà vừa hằn học, “tui nói nó tên Bảo là xui lắm mà mấy người không tin!” Mọi người im lặng không nói lời nào. Tiếng khóc của bà lọt thỏm vào tiếng mưa không thôi gào rú ngoài sân.

Ông Tư ngồi thu lu trong góc nhà, buồn bã lo âu, không biết hai đứa nhỏ đi đâu, có bị làm sao trong cơn bão này không? Mấy nay thằng Bảo buồn buồn, không biết nó có giận hờn hay tủi thân rồi bỏ đi hay nghĩ quẩn? Lòng ông nặng như núi đè. Mà không có cách nào tháo ra cho được.

Trong lúc mọi người vẫn còn lục đục tìm kiếm hai đứa nhỏ thì phía xa, nơi con sông từ biển đổ vào đang không thôi dậy sóng, có hai bóng dáng bơi vào bờ, một đứa vừa bơi vừa cầm cái cầm đứa còn lại cao lên không để ngạt. Ông già vừa hét vừa chạy ra phía bờ sông mà khóc: “Bảo ơi, mày đó chứ ai, Bảo ơi là Bảo...”.

Nghe tiếng ông già, người ta không hiểu ông đang kêu gào trong niềm vui mừng hay niềm oán giận...



Minh họa: HẢI THỌ

## Ôn Là tóc đỏ

HỮU VI

Câu chuyện bé xiu này về Ôn Là. Bà mẹ ở núi. Ôn Là tóc dài, màu đỏ. Ngoài hai mươi tuổi. Ngày chào đời, tóc cô đã đỏ như lửa. Con trai đầu lòng sáu tuổi. Cô đưa con xuống phố rồi ra biển tắm mát.

Đó là lần đi chơi xa đầu tiên của chú bé con tên Chắt. Bố nó thích cái gì cũng phải “chất”. Anh tự hào vì cưới được cô vợ chất nhất vùng. Vậy là thành tên thằng con. Ôn Là từng đi biển vài lần cùng đám bạn gái. Có đứa trong nhóm chơi về miền biển làm dâu, nhắn tin mời gia đình Ôn Là ghé chơi. Đã chục năm rồi chưa gặp, cô bạn xinh tươi hơn hồi chưa chồng. Cuộc sống chắc nhàn hạ lắm đây.

Hồi đó Ôn Là mười sáu tuổi. Một hôm, đang công ổng nước từ suối về nhà, đến đầu dốc thì ai đó túm tóc giật giật. Ngoảnh lại, cô chợt cười lớn. A Nhoong đây mà. Cô bạn cùng chơi chuyền với nhau ngày nhỏ đi làm xa về. Ôn Là học trường làng hết lớp năm thì ở nhà. Núi cao, dốc dài quá, cô không đi trường xa được. Nhoong học hết lớp chín thì bỏ về ít tháng liền đi làm. Tóc Ôn Là vẫn để dài. Tóc



Nhoong thì cắt ngắn. Cô bạn mặc váy cũng ngắn lắm, chưa che hết đùi. Nước da bạn trắng như cây chuối rừng lột vỏ, Ôn Là có tiếng đẹp nhất vùng mà kém xa.

Nhoong về nhà Ôn Là chơi, kể chuyện phố, chuyện biển. Chuyện gì cũng vui. Nhoong rủ bạn đi biển chơi. Đang tò mò nên Ôn Là gật luôn. Sau chuyến đó, Ôn Là về cứ nhớ bãi biển. Nơi đó không chỉ đông xe cộ, lắm cửa nhà, thức ăn ngon mà còn thứ gì đó cuốn hút khiến cô không nguôi nhớ. Biết bơi trên sông, trên suối nên thấy biển, Ôn Là thích lắm. Mấy tháng sau cô bạn về, Ôn Là lại theo đến phố biển. Cô muốn nơi nào đó khác những căn nhà sàn và núi đồi ở bản.

Nhoong rủ Ôn Là ở lại bãi biển làm việc. Việc dễ lắm. Chỉ đi uống bia rồi cười với người ta cũng có tiền. Hay nhỉ? Ừ, hay chứ! Vậy là thứ luôn. Lần đầu Ôn Là đến một quán nhậu đông người. Lần đầu uống bia, chẳng ngọt như rượu cần nhưng được cái nồng say. Qua vài cốc, có gã đàn ông đến ngồi uống cùng rồi ôm vai. Rồi cái tay nó sờ vào ngực. Ôn Là hoảng quá đẩy người say ngã chổng chơ. Người ăn ngồi cười, trong khi Ôn Là khóc toáng bỏ chạy khỏi quán. Cô tìm Nhoong nhưng chẳng được. Đang ngồi khóc ở hè phố thì có người thương tình đưa ra bến bắt xe cho về.

Từ đó, Ôn Là không còn nghĩ đến chuyện trở lại bãi biển nữa. Cô về nhà cấy ruộng, cuộc nương với mẹ được ít năm thì Cẩm Hiền từ bên kia núi đến hỏi. Cô đi làm dâu. Sau mấy năm, Cẩm Hiền chuyển gia đình về làng ngoại ở. Vậy là cô lại về chốn cũ. Suốt nhiều năm rồi Ôn Là không đi khỏi bản. Nay Nhoong liên lạc và cô muốn trở lại phố xem thế nào. Ôn Là đã nguôi chuyện cũ và đôi khi có nghĩ về chốn phố. Với lại, giờ mình chồng con rồi thì ai làm gì nữa. Ôn Là muốn ra biển bơi. Biển rộng, sóng to, bơi thỏa thuê hơn trên sông. Phố đông và rộng hơn bản nhiều lắm. Trong nhiều năm qua, thì thoảng cô vẫn mơ thấy những chuyến đi ngày xưa. Cô không còn sợ chuyện mình bỏ chạy khỏi quán ăn nọ. Đôi khi nhớ lại, Ôn Là chỉ cười.

Cẩm Hiền tiễn vợ và con trai ra bến xe. Anh nhắn Ôn Là cẩn thận khi đi đường. Từng lặn lội trong Nam ngoài Bắc làm công nhân nên Hiền hơi lo khi vợ đi xa. Anh sợ vợ con bị xe tông phải, sợ điện thoại hết pin, lạc đường rồi không tìm thấy bạn. Hiền thương vợ mấy ngày qua cứ hậm hà hậm hực vì bà mẹ cần nhần không muốn con dâu xuống phố. Cuối cùng bà phải chiều lòng rồi chọn ngày đẹp để Ôn Là xuống phố gặp bạn.

Nổi háo hức khiến Ôn Là quên hết mệt nhọc. Cô bạn ngày nào ra đón tận bến xe.

“Phố bây giờ khác quá!” - Ôn Là thốt lên khi ngồi trong ô tô của chồng cô bạn cầm lái nổ ra. Anh chồng của Nhoong cao hơn hẳn Cẩm Hiền, đầu cạo trọc, cầm đề râu, tai đeo khuyên nom dễ sợ nhưng hay cười nói. Một lúc chuyện trò, mẹ con Ôn Là đã thấy yên lòng. Cô bạn cũng tỏ ra quan tâm lắm. Cô bảo sáng nay đi tắm biển và vui chơi, chiều thì về và ở lại thăm cho biết nhà. Hai mẹ con thỏa sức ngắm phố phường. Chiếc xe chậm chậm tiến ra bãi biển.

Mùa du lịch, bờ biển người đông như bãi đá vùi trong cát. Người nhấp nhô bơi lội, ôm những chiếc phao xanh, đỏ, vàng, tím đủ màu. Người chạy nhảy hò hét



reo vui kích động. Ôn Là chưa bao giờ đến chỗ nhiều người như vậy. Bãi biển đông đúc bằng mấy lần thuở trước. Sau nầy năm đại dịch, người ta đổ về biển nhiều quá. Cô bạn bảo vậy. Cô bạn phấn khích, xô anh chồng ra chân sóng, nũng nịu đòi công. Mẹ con Ôn Là chỉ đứng nhìn mà thấy đã con mắt quá. Bé Chắt ngày thường hiếu động, tinh nghịch thế mà giờ chỉ bám vạt áo mẹ, mở to mắt ngắm nhìn. Mãi sau, nó men đến bên mép nước, nơi những con sóng tràn đến lại lùi xa đều đều từng nhịp. Chắt đứng im mặc cho từng đợt sóng thỏa sức vuốt ve chân. Bà mẹ trẻ cũng chiều lòng con, nắm chặt tay thằng bé đứng lặng giữa đám đông nhộn nhịp như đàn kiến lửa.

Hai mẹ con đang mãi mê với những con sóng thì Ôn Là thấy nhồn nhột nơi ngực. Cô nhìn xuống và nhận ra một bàn tay đàn ông đang tìm cách lần vạt áo ngực. Ôn Là lập tức buông tay con trai, thúc cùi chỏ và quay phắt ra sau xô mạnh kẻ dâm dăng. Gã đàn ông bị đánh bất ngờ, khựng lại, cười hô hô rồi lùi đi. Cảm thấy kinh hãi, cô bế thốc con trai ra khỏi đám đông. Cô gọi Nhoong bảo rất mệt nên muốn về nhà. Một lúc sau, hai vợ chồng tìm đến đưa mẹ con Ôn Là tới một dãy quán hải sản nhưng cô chẳng còn tâm trạng để ăn. Chuyện vừa qua khiến cô nghĩ về những gì đã xảy ra cũng chính ở bãi biển này mười năm về trước. Người đông vui hơn nhưng lòng người thì vẫn hiểm ác. Vợ chồng người bạn chẳng hiểu chuyện gì, cứ nghĩ Ôn Là mệt nên dẫn về nhà cho nghỉ trưa.

Buổi chiều, khi đã tỉnh tâm hơn, Ôn Là rủ Nhoong dắt con trở lại bãi biển. Lúc này người đã vắng. Mặt trời lùi mãi lại sau lưng. Ánh chiều tà phản chiếu lên ngọn núi phía biển. Từng đợt sóng va vào chân núi. Cô bạn bảo chiều nay sóng to hơn mọi hôm. Chắc là nay mai sẽ có gió mùa. “Lạ nhỉ? Tháng Năm rồi còn gió mùa hay sao?” Nỗi nhớ nhà chợt cồn lên, Ôn Là thấy thương chồng và bà mẹ góa. Bà mẹ một đời chưa biết đến biển. Khi nghĩ về gia đình, cô nguôi phần nào chuyện không hay xảy đến sáng nay. Cô phì cười vì gã đàn ông trúng cú cùi chỏ vào ngực. Chiều này Ôn Là học được từ chúng bạn để chống lại trò mèo của bọn trai bán khi bắt đầu biết đi hò hẹn đêm trăng. Ngày còn con gái, mái tóc đỏ của cô hút bọn trai làng đến lạ. Họ bám theo khi Ôn Là ra khỏi nhà trong những đêm tối. Cô không sợ vì phần lớn đều là lũ trai quen mặt. Vì quen mặt nên cô không ưa ai. Chỉ khi Cẩm Hiền đến từ bên kia núi mới làm Ôn Là xiêu lòng. Hiền ăn nói từ tốn nhưng chân bước nhanh nhẹn. Tay làm cũng nhanh hơn miệng nói. Mỗi khi cười thì như có lửa cháy sau khóe miệng. Mới quen nhau nửa tuần trăng, nghĩa là có đêm hẹn, cô theo chàng trai ra bờ suối tí tê tâm sự. Một tối, trên phiến đá cạnh suối, Ôn Là đã trao phần trinh nguyên con gái cho Cẩm Hiền. Lần đầu người con gái biết đến vòng ôm của con trai. Mái tóc đỏ tưởng như cháy rực trong vòng tay Cẩm Hiền. Bàn tay người trai như lửa. Ngọn lửa cháy lan từ gò má qua ngấn cổ xuống bầu ngực và dừng lại thật lâu nơi bắp đùi cô gái. Hương lúa nương thoang thoảng. Ôn Là hít căng làn hương đó khi cơ thể chàng trai ập vào riết róng. Có gì đó mất mát, hờn tủi. Có gì đó hân hoan khi người con gái trở thành đàn bà. Nước mắt Ôn Là lăn chã rơi dưới bóng trăng. Dòng nước mắt tràn qua gò má, từng giọt thấm xuống phiến đá.



Ngày cưới Ôn Là, nhà trai cũng sắm đủ lợn gà, rượu gạo, trầu cau, bạc nén. Chẳng sót thứ gì. Cầm Hiền còn sắm nhẫn cưới để đón dâu. Khoản này ở bản vẫn còn là điều mới mẻ và ai nấy trầm trồ. Cũng phải thôi. Bạc nén đã ngang con trâu tốt rồi. Nhẫn vàng nghe đâu cũng bằng nửa con trâu càng thêm sang. Ôn Là quý chiếc nhẫn hơn hết thấy váy áo, hạt cườm bông tai. Hễ đến chỗ đông người là cô lại đeo. Không phải để khoe mà để người ta biết mình có chồng rồi.

Lần về phố này, Ôn Là cũng đeo theo chiếc nhẫn. Đến bãi biển, cô tháo cất vào túi vì sợ bị người ta giật mất. Ngày thường, mỗi lần nghĩ về sự không hay, cô vẫn lần đếm từng đốt ngón tay cho bình tâm lại. Bây giờ, ngón đeo nhẫn trống trơn. Cô vẫn lần từng đốt tay. Căn phòng nhà Nhoong có cửa sổ hướng ra phía bãi biển. Về đêm, xe cộ vẫn nhộn nhịp, ồn ã tận khuya.

Đêm dần buông trên khu phố ven biển. Gió bắt đầu nổi lên. Màn mây tràn đến như đám khói cháy rừng bao trùm thành phố. Sấm giạt từng tràng. Bé Chắt sợ sệt nép vào lòng mẹ. Ôn Là dỗ dành con khi trận mưa mùa hè đầu tiên ập xuống thành phố.

- Yên nào! Mai tạnh mưa mẹ dẫn đi mua đồ chơi.

Thằng bé dần quen tiếng mưa đổ sầm sập trên mái tôn, nằm yên trong lòng mẹ. Khổ thân. Thường ngày, Chắt quen mưa rơi mái cọ, đêm nay mưa cứ sầm sập như giông trống nên nó hãi. Ôn Là cũng chìm vào giấc ngủ lúc nào không hay.

Ôn Là mơ hồ ngửi thấy mùi rượu nồng nồng. Cô đang đi lạc vào đâu đó trong một nếp nhà sàn đầy rẫy đàn ông lạ. Chẳng ai nói gì, chỉ lặng lẽ nhấp từng ngụm rượu. Những gã đàn ông say khướt nhìn cô cười nhưng không thành tiếng. Bất giác, một người ngoảnh lại phả thẳng đám khói thuốc vào mặt khiến cô bưng tỉnh. Mờ mắt, trong ánh đèn ngủ mờ ảo, cô bắt gặp cái đầu trọc và đôi mắt trắng dã của chồng Nhoong đang chực cúi xuống. Chẳng biết bằng cách nào mà anh ta mở cửa phòng vào được. Sau thoáng chết lặng vì sợ hãi, Ôn Là rướn người cắn mạnh vào tai gã đàn ông, xô anh ta ra. Cô hét gọi Nhoong. Tiếng kêu khiến gã kia khựng lại, đứng vụt dậy lùi khỏi phòng. Gã nhón chân chạy trên cầu thang đi xuống như một con mèo hoang.

Ôn Là ớn lạnh. Ôn Là toát mồ hôi. Ôn Là thấy tim mình chưa bao giờ đập nhanh như thế. Ôn Là tưởng như muốn đứng tim. Cô chẳng biết làm gì hơn trong căn nhà tưởng như bình thường nhưng lại vô cùng đáng sợ này. Cô nhìn sang Chắt. Nó vẫn thờ đều đều trong giấc ngủ vô hại. Ôn Là chòng chọc nhìn về phía trước mặt. Cửa phòng vẫn mở toang khiến cô run bắn nhưng chẳng thể gượng dậy để chốt lại. Ôn Là với tay bật công tắc đèn. Và cứ thế, cô ngồi đó, mắt trân trân nhìn về phía trước vẻ vô hồn.

Tiếng ồn của xe cộ từ khu phố phía trước vọng đến báo hiệu một ngày mới bắt đầu. Đâu đây vọng lại tiếng loa rao bánh mì, bánh bao. Ôn Là thấy tỉnh tâm hơn đôi chút. Vậy là trời sắp sáng. Cô muốn lay con dậy để đi khỏi căn nhà, nhưng vợ chồng Nhoong chưa thức. Tình cảnh mình bây giờ chẳng khác con chim nhốt

trong lòng. Cửa nhà vẫn đóng kín. Đành chờ vậy. Cô với tay lấy chiếc điện thoại. Nó hết pin từ bao giờ. Ôn Là lay gọi con trở dậy. Nó lăn qua, lăn lại một lúc lâu rồi mở mắt. Nó nhận ra mình đang ở chốn lạ liền dụi vào lòng mẹ.

Trời đã sáng hẳn. Ôn Là thu dọn đồ đạc rồi xuống tầng trệt căn nhà gọi cửa vợ chồng cô bạn. Nhoong thò đầu ra. Cô vẫn còn ngái ngủ.

- Tính đi đâu sớm thế?

- “Về”, Ôn Là trả lời cộc lốc, “Mình gọi taxi rồi. Bạn mở cửa giúp nhé”.

Nhoong nhìn cử chỉ người bạn gái và lấy làm ái ngại. Cô bạn đành chiều ý Ôn Là. Đáng lẽ họ còn kế hoạch chơi ở bãi biển suốt ngày hôm nay. Bà mẹ trẻ dắt con trèo lên taxi ra bến xe. Hai giờ nữa mới có chuyến về phố huyện. Trên ghế chờ, Chắt nhớ lại lời hứa ban tối và lè nhè đòi mẹ mua đồ chơi.

“Trời ơi, mẹ chỉ muốn lên xe về thôi!” Ôn Là lộ vẻ bức tức gắt gỏng nhưng thằng bè chẳng chịu tha. Nó khóc ré, túm tay, giật tóc mẹ. Mấy người ngồi dây ghế đối diện tò mò nhìn sang. Ôn Là đành công bé Chắt bước khỏi ghế chờ, ra khỏi bến xe. Hai mẹ con đi dọc quảng phố và tìm được một chỗ có bán đồ chơi khuất sau cửa hàng điện tử.

Cửa hiệu có phần chật hẹp, bề ngang chưa đầy ba mét. Ôn Là dắt tay con len qua dòng người ra vào mua đồ và hai dây quầy hàng ven lối đi. Đang loay hoay thì bé Chắt bỗng reo lên “Ồ, điện thoại đẹp quá!” và kéo mạnh tay mẹ. Cú giật tay khiến Ôn Là mất thăng bằng ngã nhào vào quầy hàng. Mấy chiếc điện thoại rơi bộp trên nền nhà khiến cô thất kinh. “Tai họa rồi!” Ôn Là làm bầm trong khi người bán hàng cũng hoảng hốt trước tình huống bất ngờ. Chị ta rẽ đám người chạy tới nhặt vội mấy chiếc điện thoại, xuyết xoa. Một chiếc đã vỡ tan màn hình, vỏ móp méo. Ôn Là tức tối túm tay con tính dẫn cho một trận nhưng cô bán hàng ngăn lại.

- “Khổ chưa. Đi đứng phải cẩn thận chứ”, mặt người bán hàng sa sầm.

- “Thằng bé giật tay làm em bị hẫng”, Ôn Là phân bua.

Lúc này cô bán hàng đã tỉnh tâm trở lại và gọi cậu kỹ thuật lại kiểm tra. Một lúc lâu hí hoáy, cậu ta bảo Ôn Là chiếc máy hỏng hoàn toàn.

- “Chị sẽ phải mua lại cái này. Không sửa được nữa nhé. Coi như là mình không may, chị ạ”, cô bán hàng nói vẻ nhã nhặn.

Ôn Là tần ngần một lúc rồi kiểm tra ví tiền. Còn đúng một triệu. Chưa nói tiền xe về, từng này chẳng đủ đền thiệt hại cho hiệu điện tử. Giá mặt hàng vẫn dán hờ trên chiếc điện thoại vỡ nát. Mười triệu. Con số như đang nhảy múa cười nhạo Ôn Là. Thật chẳng ra làm sao, chẳng hiểu nổi mình bước chân xuống cầu thang vào giờ gì mà xui xẻo luôn bám đuổi trong suốt chuyến đi. Cô tính gọi Nhoong cầu cứu nhưng lại chẳng muốn gặp lại gã chồng cô bạn nên thôi.

Ôn Là lại lần đếm từng đốt tay như thói quen cổ hủ để xua đi nỗi thất vọng và nghĩ làm sao thoát khỏi vụ bất vận. Cô vô tình chạm vào chiếc nhẫn cưới. Cô dừng



lại hồi lâu. Chẳng lẽ đem bán nhẫn thì tệ quá. Cô muốn gạt phắt ý nghĩ khỏi đầu, song bàn tay lại rút chiếc nhẫn ra.

- “Chị theo em ra đây”, Ôn Là nói với cô bán hàng và giơ chiếc nhẫn lên.

Nước mắt cô chực tuôn rơi khi bước vào hiệu kim hoàn. Lần thứ hai trong đời Ôn Là đến một nơi như thế này. Trước cưới một dạo, Cẩm Hiền cũng từng dẫn cô đi chọn nhẫn. Chính là chiếc này đây, ở cửa hiệu kim hoàn phố núi, nhỏ bé hơn cửa hiệu này rất nhiều.

“Xong nhé!” Bà mẹ nói như một lời thốt buồn bã và bế thốc con trai đi khỏi hiệu điện tử. Cô bán hàng tính gọi bà mẹ cầm chiếc điện thoại hồng đi. Chắc chị ta không muốn nhìn thấy thứ này nữa. Cô bán hàng bỏ nó sang một bên và mẹ con Ôn Là cũng vừa khuất dạng.

Một hồi lâu dùng dằng đón khách, chiếc xe cũng rẽ vào đại lộ và ra khỏi thành phố. Ôn Là thở một hơi nhẹ nhõm. Cô đã thoát khỏi chốn xúi quẩy này. Cô nhắm nghiền mắt cố tìm giấc ngủ. Cô muốn quên những sự không hay. Cô lại lần đếm từng đốt tay. Một, hai, ba đốt. Cô dừng lại thật lâu, thật lâu nơi vết hằn trên ngón nhẫn...

Cẩm Hiền nhìn vẻ mặt phờ phạc của vợ và anh tủm tỉm cười. Chắc nàng ta mệt. Anh vỗ mạnh vai vợ:

- Không quen đi xe à? Để xem còn đòi đi chơi xa không.

Anh có phần chùng hững khi vợ vẫn dăm dăm nhìn đi chỗ khác. Hiền đón lấy con, cho đứng cạnh bức tường gần điểm dừng xe phố huyện. Anh nắm tay vợ, vô tình chạm vào vết hằn nơi ngón tay Ôn Là. Hiền cầm lên toan hỏi thì chị vợ buột miệng nói:

- Mất rồi.

- Mất sao? Kẻ nào giật à?

- “Một thằng mất dạy”, Ôn Là nói và khóc hu hu. Anh chồng nhìn vợ thương xót hơn là tiếc chiếc nhẫn đã mất.

- “Ta sẽ mua lại cái khác”, anh nói, ôm chầm lấy vợ, mặc cho từng dòng nước mắt rơi trên vai áo.

Một trận mưa ào ạt kéo đến ngay khi Cẩm Hiền cùng vợ con bước vào cầu thang lên nhà. Ôn Là nằm vật ra giường trong khi Cẩm Hiền nấu bữa tối. Lâu lắm, cô mới được chồng nấu cho ăn. Cô không ngủ được vì bụng chột đói cồn cào. Mâm cơm đã dọn ra, Ôn Là ăn ngấu nghiến như kẻ bị bỏ đói lâu ngày, như muốn nuốt trôi tất cả những điều không may đã xảy đến.

Mưa kéo dài đến nửa đêm. Tiếng sấm kèm tia chớp ngày hè khiến cô tỉnh giấc. Ôn Là nhận ra Cẩm Hiền đã thay bộ đồ ngủ cho cô trong lúc đang say ngủ. Bàn tay thô ráp quen thuộc của người chồng lại lần trên bầu ngực cô. Bàn tay lần xuống bắp đùi và dừng lại rất lâu ở đó.

Mái tóc đỏ của Ôn Là lại bùng cháy. Cô nhớ lại ngày trở thành đàn bà của mình. Nơi phiến đá cạnh con suối lớn...

CHIÊN NGUYỄN

## Trở về

Cho ta về lại dòng sông  
Hóa con nhái bén ngồi trông nắng chiều  
Hồn nhiên rao bán bao nhiêu  
Bán ta một nắm những điều không tên.  
Hỏi con sẽ nhớ hay quên  
Mùi hương lúa chín bay trên cánh đồng  
Con niềng niềng đội bão giông  
Còn mơ tấm giọt nắng hồng sớm mai.  
Ta về lạc giữa ruộng khoai  
Ngây ngô ngồi đếm miệt mài tháng năm  
Mùa đông giá rét lạnh căm  
Chái nhà kéo cọt nghe thăm thẳm buồn.  
Cuộc đời mặc cả bán buôn  
Ta về tắm nước suối nguồn quên đau  
Lam chiều khói bếp trắng phau  
Ta nghe nhẹ tênh bầy trâu trở về.

ĐẶNG HUY GIANG

## Không đề

Ngày đã ngày hoa không ngày nọ  
Đêm đã đêm quả chẳng đêm hoa  
Nụ-hoa-hoa-nụ như vừa đủ  
Nối cả gần gần với xa xa.

## Lời trống

Không rỗng đâu có kêu  
Không kêu không gọi trống.

Người chê ta ruột rỗng  
Vậy mà còn lắm điều!

Không rỗng thì không kêu!

## Phải sống

Người chết thì đã chết rồi  
Cái chính là chúng ta còn sống.

Hãy mím môi, im lặng  
Hãy nghiền răng, lặng im!

Người chết thì cũng đã chết rồi  
Cái chính là chúng ta đang sống.



ĐINH NGỌC DIỆP

## Trên bãi biển đời ngao

Từ bể lên. Bỏ thừa một đại dương  
 Hai mảnh ngao ngự xó vườn tắm nắng  
 Như cánh bướm đậu. Thỏa thuê. Chả bù cho lúc sống  
 Hai mảnh khép đời ngao cấm mặt đáy bùn.

Hoi hóp bóp mồm thả li ti chùm bong bóng nước  
 He hé nhìn tia nắng lọc qua ao  
 Cây trên bờ tư hữu đường vân nắng lặn trong thớ gỗ  
 Vân nắng của ngao rộn rục vỏ ngoài câu như lòng ham.

Hai mảnh vải người thốn thẹn che hờ  
 Diễn thời trang xốn mắt nơi bãi tắm  
 Trẻ con nhặt niềm vui vút ở xó vườn  
 Mượn ánh mây chiều, lưới ngao búng chùm tia nắng sót...

## Có thể đã trời chiều...

Ngẩng mặt lên có thể đã trời chiều  
 Con lăn trực lúa nằm im  
 Thân xác rơm bã bởi xa ruộng.

Có một trực quay lăn bã bởi trái đất  
 Vò đến hạt vàng cuối cùng, thương rã nát đời rơm  
 Trong giấc mơ người cấy trồng, ngàn sao trời hóa thóc rụng đầy đêm.

Bắt chợt những cơn mưa ngậm thối đồng lúa chín  
 Những đồng rơm nguyện mình tách hạt  
 Nhận bình minh nhiều giọt ở miệng bờ.

ĐINH NHỎ TUẤN

## Đất nước tôi nông dân

Tôi và anh bước ra từ nông dân  
cuộc đời này chúng ta đều dính đất  
những hạt gạo chúng ta ăn mỗi ngày  
lấm lem mồ hôi, ngấm điều chân thật.

Cày cuốc với anh không đối thân quen  
giống mẹ, con trâu với tôi là xa lạ  
chưa từng ngày tám tháng Ba, mất mùa, đói lá  
tôi vẫn cho rằng anh và tôi bước ra từ nông dân.

Đất nước tôi nông dân  
cả ánh trăng cũng mê ngủ bờ ngủ bụi  
những dòng sông thích chảy quanh làng  
cáo chết rồi quay đầu về hướng núi.

Đất nước tôi nông dân  
câu ca dao sinh ra trong mùa lũ lụt  
câu quan họ là dây lạt buộc tóc thề  
ví giặm bông bình sóng lúa ngủ mê .

Đất nước tôi nông dân  
lầm lũi thương nhau khi tắt đèn tối lửa  
thương nhau như thương cái cày, cây búa  
đời vệt mòn treo sáng lúa bên hiên.

Đất nước tôi nông dân  
máu mỗi con người thoang thoang mùi bùn  
đất nước bỏ vào tương lai như con cua, con rạm  
bò dọc ngang khoai lang ngã ngửa trên đồng.

Đất nước tôi nông dân  
mẹ cha bán mặt cho đất, bán lưng cho trời  
sống chết đời người luôn tròn chữ hiếu  
cả dân tộc nông dân là thương hiệu.

Đất nước tôi nông dân  
tôi nhắc về cái gốc cho những người chưa hiểu  
nhắc về chữ hiếu  
đừng chà đạp lên nông dân.



HÀ VINH TÂM

## Tự tình tháng Tám

Tháng Tám va vào em  
 Những heo may đuổi dài trên phố nhỏ  
 Hương cốm mới ngập ngừng  
 Nụ cười nghiêng nắng hát  
 Núi mùa trong mắt anh bao thiết tha, bồi hồi...  
 Bỗng lặng thầm  
 Lá đáp mặt đất  
 Ta còn say...

LÃNG CỐN

## Về lại quê xưa

Hôm nay tôi trở về làng  
 Đầu thôn cây gạo lá vàng hơn xưa  
 Chiều mưa, bất chợt chiều mưa  
 Bỗng nghe lẫn tiếng chuông chùa trong sương.

Tơ hồng dâm bụi vẫn vương  
 Bóng ai thấp thoáng ngoài vườn như mây  
 Sầu đông vẫn đáng hao gầy  
 Ruộng trơ gốc rạ những ngày tháng Ba.

Tôi đi khắp nẻo gần xa  
 Hôm nay dừng bước bên ba tôi về  
 Quê còn đó một triền đê  
 Quê còn đó một lũy tre đang già.

Vong xưa còn đặt hiên nhà  
 Ngược lên tơ nhện cũng sà chân nhang!  
 Bà tôi, ảnh đã hoen vàng  
 Vẫn đưa ánh mắt dịu dàng nhìn tôi.

NGUYỄN HẰNG

## Câu kinh em

Vẫn là em khờ khạo  
 Vẫn là em ngoan hiền  
 Vớt yêu thương nghiệt ngã  
 Hóa độ người an nhiên.

Em - câu kinh vô ngã  
 Lăn lăn những sóng đời  
 Bình yên là con nước  
 Vỗ lên ngày an vui.

Em - câu kinh vô nhiễm  
 Gởi vào gió lang thang  
 Ai nhuộm màu được gió  
 Mùa thiếu nữ mơ màng.

Em- câu kinh vô thường  
 Lóng lánh giọt sương mai  
 Giọt đời thành ký ức  
 Vỡ òa nắng xuân say.

Những câu kinh vô tự  
 Đắt đắt đường điêu linh  
 Thốn thức hồn tái sinh  
 Ta đọc ngày tĩnh lặng.

THƠ

NGUYỄN HỮU QUYỀN

## Mưa trưa

Mưa làm rớt buổi trưa tươi ròng, hoang dã  
Không có sóng

Bóng đồng nội hắt lên cầu vồng  
Hư không xanh riết

Vệt mưa. Không thấy buổi trưa  
Chỉ có đầy nước

Cá trong đáy hồ quẫy đạp khi mưa đã ngớt

Tôi vớt giấc mơ lên  
Sớt một nụ cười

Người về trong mưa trưa  
Chợt tỉnh...

## Cây bằng lăng bên hồ thành

Tôi là cây bằng lăng bên hồ thành cổ  
chất đất  
Rực rỡ hoa nở  
Linh hồn người thợ đào hồ thành thuở xưa là bạn tôi  
thỉnh thoảng hỏi bằng quơ:  
Sao mồ hôi của tôi có trong hoa anh?  
Nó trắng. Đỏ. Mà lạnh  
Tím chơi vơi  
Ngày mưa hay bay lên trời  
Vơi một miền lịch sử.

Bên hồ thành đêm người ta bán gì không rõ  
Họ về  
Bỏ lại vu vơ.

Sáng ra chị lao công đi nhặt  
Cất vào xe.

Năm nay không đợi mùa hè về  
Tôi nở hoa sớm...



PHAN NGỌC CHÍNH

## Tự khúc chiều đông

Những dòng người cuộn cuộn cõi mơ sinh  
 Thành phố hẹp trên từng ô cửa vắng  
 Giữa hồi hả chợt nhận ra khoảng lặng  
 Mái ngói vòm xưa cũ góc rêu phong...

Quán cóc gầy chiếc ghế cũng chênh vênh  
 Mùa đông qua đây ngủ trong ly trà nóng  
 Liêu xiêu ngó một vệt chiều loang nắng  
 Bóng môi son, váy tím khuất xa mờ...

Thành phố mình còn đó góc nên thơ  
 Như anh ngóng em giữa bạt ngàn xuôi ngược  
 Như giữa gian lao vẫn nẩy mầm mơ ước  
 Như gốc bàng kia gục ngã vẫn đâm chồi...

Năm tháng hao gầy, năm tháng sinh sôi  
 Giữa những lao xao gặt tìm tri kỷ  
 Trân quý nâng niu những điều giản dị  
 Để mỗi ngày thêm đáng sống bao nhiêu...

## Em có về chốn ấy cuối mùa trăng

Có một chiều như thế rất nên thơ  
 Vườn thị chín, mùa thu vừa trở lại  
 Anh bỗng chốc lạc giữa miền hoang hoải  
 Chuyển đồ gầy đánh thức khúc sông mơ...

Thoáng nụ cười cô lái giữa vu vơ  
 Mây trắng lấm, mà đá trầm quá đối  
 Mất ai biếc giữa đất trời, sương khói  
 Anh giật mình, chỉ còn lại mùa thu...

Thung chim chiều, yên ả một khúc ru  
 Xa xôi lắm những ồn ào phố cũ  
 Trùng trùng đá, vụn tòa thành rêu phủ  
 Bầy chim trời chao liệng giữa thỉnh không...

Em có về chốn ấy, cuối mùa trăng!

THƠ

PHAN QUỐC BÌNH

## Tiếng ve

Hè đi qua  
tiếng ve còn nán lại  
dẫn mùa thu  
tiếp tục  
hành trình.

## Hoa lan

Lấn trong cỏ dại  
hoa lan  
ngày đầu thu  
bất ngờ  
tách ra khỏi đàn hợp xướng  
bừng lên sắc tím dầy thì.

## Con thuyền

Mùa thu  
con thuyền mắc cạn  
trời vẫn nhìn  
đôi mắt của đêm  
tôi phóng ý nghĩ lên trời  
bùng nổ

mùa thu  
bãi cát  
con thuyền.

NGUYỄN LÊ

## Nắng không mùa

Tôi ngồi đợi bước người qua  
Chỉ thấy lá xạc xào ngô văng  
Tôi - một chấm giữa thênh thang bất tận  
Nắng không mùa gom gió tháng năm ơi

TRẦN THU HÀ

## Ru trắng

Người vớt lên những giọt long lanh  
Cánh tay mùa thu vươn dài ru mắt ướt  
Em mộng mị  
Nhớ ngày vẫy vùng gió quây  
Môi cười mà mắt đang cay.

Ngoài kia cái nhìn gây lửa  
Quán đợi liêu xiêu in giọt dẫu mòn  
Trong cơn mê hoa vườn chợt tím  
Biết lòng thêu chút nắng mua vui.

Về thôi em  
Tay mời đời ru trắng  
Về thôi anh  
Ta ru kiếp rong chơi  
Về thôi em  
Đừng nghe tiếng chim mà hóa thân xa lạ.

Chiều đang rơi  
Bông tím trở hư không!



## TIẾNG THƠ ĐỘNG LẠI

## Không đề

Nhà thơ **LƯƠNG KHẮC THANH** (giới thiệu)

Tạp chí Sông Lam số 27 trân trọng gửi tới bạn đọc chuyên mục “Tiếng thơ động lại”. Trong chuyên mục này, các hội viên Hội Liên hiệp VHNT Nghệ An, bạn đọc của Tạp chí Sông Lam sẽ tôn vinh, giới thiệu những bài thơ của các hội viên xưa, nay hoặc các tác giả từ những vùng miền khác viết về xứ Nghệ để lại dấu ấn sâu sắc trong lòng người đọc theo suốt chiều dài năm tháng.

Trong số đầu tiên ra mắt, nhà thơ Lương Khắc Thanh sẽ giới thiệu tới độc giả bài thơ “Không đề” của nhà thơ Hồ Quang Diệu.

## Không đề

Nước trong, trong tận góc trời  
Bóng tre xanh với bóng người ngồi câu  
Cá vào mây trắng trời sâu  
Người ngồi câu, cứ ngồi câu bóng mình.

**HỒ QUANG DIỆU**

Hồ Quang Diệu quê ở xã Nghi Quang, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An. Ông nguyên là công nhân thợ máy tàu thủy của xí nghiệp đánh cá Cửa Hội trước đây, nguyên là hội viên Hội LH VHNT tỉnh Nghệ An.

Bài thơ “Không đề” của ông vốn vẹn có bốn câu lục bát mà làm ta nao lòng đến vậy. Nước trong vát thể kia mà người đi câu vẫn ngồi thả câu để kiếm cá hay thỏa thú vui tiêu khiển của mình?

“Nước trong, trong tận góc trời  
Bóng tre xanh với bóng người ngồi câu”.

Hai câu thơ tả thực để dẫn nhập. Nước là tấm gương lớn soi đến tận góc trời, soi rõ cả bóng tre, bóng người ngồi câu. Làm gì có tấm cá? Thương cho hoàn cảnh, thời khắc, địa điểm của người ngồi câu! Hai câu sau bộc lộ cảm xúc trữ tình của người thơ. Câu thứ ba mang đến một thi ảnh giữa cái hư, cái thực thật tài: “Cá vào mây trắng, trời sâu”. Áo mà lại hay, mà rất thực, mà gợi lên thật nhiều suy nghĩ... Đến câu kết ta đã nhận ra cái thú chơi chữ, mượn cảnh buông câu mà thể hiện thôi: “Người ngồi câu, cứ ngồi câu bóng mình”. Hóa ra, người thơ đi tìm mình chứ không phải đi tìm cá!

Tác giả đã một đời đi tàu, theo nghề đánh bắt; trải rất nhiều lần buông lưới, buông câu mà không gặp cá. Câu kết đặc địa ấy đã hình thành ngay từ trong hoàn cảnh mưu sinh của nghề nghiệp. Bài thơ trên thực tế đã diễn ra ở một quy trình sáng tạo ngược. Từ câu kết mà dựng tứ, lập ý, lập ngôn. Chỉ quan sát ảnh dưới bóng nước mà hình dung thơ. Tìm mình cũng chỉ gặp cái bóng của mình thôi. Thi nhân từ chỗ quan sát, quán chiếu về sự vô thường của vạn vật mà chạm đến chân lý. Khẳng định rõ mình ở cái tôi bản ngã ư? Không, nó đang chuyển hóa về vô ngã. Bài thơ từ đấy mà lan tỏa được sự thấu hiểu và sẻ chia năng lượng yêu thương tới mỗi phận người.

Bài thơ hay ở chỗ nhẹ nhàng, không rườm chữ mà thoát nghĩa; sử dụng thể thơ lục bát truyền thống nhưng vẫn rất mới và hiện đại. Thiết nghĩ, dù cổ hay tân, ở hình thức gì đi nữa, chữ nghĩa phải dễ hiểu như “Truyện Kiều” thì mới có thơ để đời vậy!



**TRẦN QUANG QUÝ**

# Mưa Tiên Điền

Chiều  
vừa thấp hương xông  
trên phần mộ Nguyễn Du  
mưa đổ bến Giang Đình mưa vắt phở  
mưa Nghi Xuân nứu bờ sang Vinh  
mưa như rượu  
tươi lòng nhân ái  
mưa như chan nước mắt nàng Kiều  
hay nước mắt Nguyễn Du  
cũng không biết nữa  
hay nước mắt trời úa cả nhân gian?

Nào em nào em xích lại gần hơn  
anh sợ tuột em vào cơn mưa lạnh  
sợ bàn tay suông  
mất hững hờ  
sợ Giang Đình đứng đưng đôi bờ cỏ.

Trong Nguyễn Du  
đâu chỉ một nàng Kiều  
cơn mưa ấy dấy muôn ngả Kiều cộng lại  
máu đã rỏ hồn Người trên ngọn bút  
mỗi câu thơ như chất nhân gian  
chất tâm sự của một tâm hồn lớn  
hóa cơn mưa tưới ngọt  
Tiên Điền?

Anh nắm tay em sợ tuột vào hoang lạnh  
Sợ tuột Kiều vào trống vắng thành Vinh.

# Gửi Vinh

Sao cứ dùng dằng Vinh  
Vinh một chấm mà tôi đầy nắng  
Vinh một ánh sao chiều  
nhấp nháy cả niềm đêm  
Bài thơ đầu tiên tôi viết  
sông Lam đậm xanh,  
biển Nghi Hải cuộn sóng  
cây duối cổ Nghi Phong,  
buộc chiếc khăn tay vào cổ tích mưa  
mây trắng công ta bay một dải quê nghèo  
dạt nhớ thương vào nỗi người ví giặm.

Đôi mắt ấy giờ lặn vào mắt  
của một niên kỷ khác  
mỗi chớp mở Vinh thờ ngổ ngang  
trong ngực  
mỗi cơn mưa Vinh tưới nhau cảm xúc  
có phải mưa,  
hay trời muốn cơn yêu hạ hỏa  
và nhốt gió Lào không sém môi cong.

Tôi nhập đồng Vinh từ một vòm cao  
thu lại em và mệnh mang đầy ngực  
hoang mê treo lên tận dải ngân hà  
ta trong ta tự do cất tiếng  
khát khao bay  
dải lụa sông Lam buộc vào Hồng Lĩnh  
muối mặn gừng cay buộc vào ví giặm  
mình buộc nhau  
bằng những đọt sồng môi xuân.

THƠ

HUYỀN THANH THANH

## Sớm xuân

Những cơn mưa. Âm. Ào  
trốn đầu đó xa xăm. Đêm hạ  
ve bỏ quên tiếng hát gốc trời. Màu xanh. Mơ chiều thu nhuộm tím  
những tán cây đường muốn đỏ  
những chiếc lá vàng cuối cùng  
trong miên man nỗi nhớ. Em. Ước  
ngày đông đừng giăng mắc  
khô héo con phố gầy  
mỏng manh như tình ai héo hắt. Ánh đèn chao nghiêng  
từng giọt trắng  
nửa đêm. Tàn. Ngóng  
những âm áp nụ cười lúng liếng. Trong sớm xuân  
chợt nhành mai lẳng lơ những giọt. Sương  
hò hẹn khóa thân sắc hồng. Đào. Hoa ơi! Rơi. Rơi. Cứ rơi đi cho đỏ chiều dài nỗi nhớ.  
Em. Ngỡ. Miên tình  
vô hình. Đời.  
Xuân.

## Hoang xuân

Hơi ẩm của đêm thở. Nhẹ  
lướt qua trong veo sớm xuân. Thì  
thầm lách tách giọt rơi bên hiên. Cửa  
mở choàng long lanh tinh tú muôn sắc. Màu  
đỏ rực trong nền thẫm ngày cuối. Năm  
đi qua những miên ảo cuộc đời. Giông bão  
lùi xa những khát khao. Không bao giờ là hiện thực  
những chấp vá mệnh mông trong bể sâu thăm thẳm. Lòng người  
như thể đi hoang. Xuân.  
Đợi.  
Mùa nữa  
đi qua.



# Về Kim Liên nhớ Bác

Nhạc & lời: NSND TIẾN DŨNG

*Dịu dặt - Tha thiết*



Có một làng quê bình dị thân quen, đã in sâu trong lòng dân đất Việt, có mái nhà tranh dưới hàng tre xanh mát, nhịp vồng trưa hè vọng tiếng à ơi. Có một làng quê bình dị thân thương. Là Làng Sen quê cha và Hoàng Trù quê mẹ. Mảnh đất địa linh sinh người hào kiệt, làm rạng rỡ non sông, tổ quốc vinh quang. (Vocall) Câu ví giặm mênh mang hồn sông núi, dòng người cùng về giữa bát ngát mùa sen, ơi Kim Liên, ơi Làng Sen quê Bác, nơi tuổi ấu thơ nuôi chí lớn thành người. (Vocall) Dưới mái nhà tranh bao kỉ vật thiêng liêng, Bác như còn đây trong từng câu chuyện kể. Nhớ thương Bác con rung rung dòng lệ, ơi Kim Liên Xứ Nghệ mãi trong tim... Về với Kim Liên ta về với cội nguồn, nghe băng khuâng trong lòng bao thương nhớ. Nói sao hết được công lao của Bác, xin được kính dâng khúc hát ơn người. Về với Kim Liên cùng nhớ Bác Bác ơi.

# Miền Tây - khúc hát tự hào

VIẾT KỲ

*Chậm - Tình cảm - Phóng khoáng*

Ơi. Mùa xuân ơi, Xuân về trên đỉnh núi, vang tiếng khen tiếng pí nông  
say. Ngày hội xuân theo câu hát, tình ngất ngây. Về miền Tây xứ Nghệ  
ơ giữa điệp trùng miền Tây hùng vĩ. Ai noọng hầu ơi ta cùng về. Hội vang vọng núi  
rừng, hát mừng bản mường ta từ nay no ấm, ơi pí noọng ơi đón xuân lại về. Nào tấu  
lên âm thanh ngàn vang xa. Bản mường ơi xua tan màn  
sương, đói nghèo tăm tối, xua tan màn sương bao năm rồi mơ ước dựng xây. Bản mường  
nay ươm mầm xanh cuộc sống. Bản mường ơi ơn Đảng Bác Hồ tình đoàn  
kết các dân tộc anh em nền văn hóa Việt Nam sáng ngời. Ơi pí noọng  
ơi. Về xứ Nghệ quê ta ta tự hào miền xuôi miền ngược đang từng ngày đổi  
mới. Xứ Nghệ về miền Tây yêu thương.



## Chuyện con nít

NGUYỄN HỮU TẤN

**N**hững ngày tuổi nhỏ, chắc không có gì vui mừng bằng cái cảm giác đứng lóng ngóng trước cửa mỗi lần trưa trời trưa trệt mà thấy bóng dáng mẹ về sau buổi chợ.

Tôi không rõ trên thế giới này, giữa muôn vàn ngôn ngữ, liệu có ngôn ngữ nào có cách nói bao hàm tâm lý như cách nói “mừng như mẹ đi chợ về” trong tiếng Việt của mình hay không. Nhưng chí ít, tôi biết rằng, trong tiếng Nhật không hề có cách nói này, và nếu có, chắc họ cũng đã đánh mất cảm giác tuổi thơ này lâu lắm rồi. Mấy trăm năm công nghiệp hóa đã đem đến cho họ những khu thương mại, hệ thống siêu thị hiện đại bậc nhất thế giới. Họ không còn nhiều, nếu không muốn nói là đã không còn kiểu hàng chợ truyền thống thời tiền hiện đại nữa nên không thể lưu giữ được cảm giác về chợ như người Việt.

Đã rất nhiều lần, tôi đi lang thang mua sắm ở trong các cửa hàng, siêu thị sang trọng thơm tho sáng rực mà cứ nghe cảm giác vô vị ngột ngạt đầy hai buồng phổi. Những chỗ này hiện đại quá, sang chảnh quá, tôi đâm ra như người quê lên tỉnh, nhìn cái gì cũng sợ sệt vì ngại nếu lỡ gây ra cảm giác không chuẩn mực nơi công cộng mà chính tôi cũng không biết. Người Nhật là một dân tộc ưa chuộng quy tắc và đặc biệt giữ kẽ nơi công cộng như siêu thị, cửa hàng. Với người quen lối sống quê nhà như tôi, thiệt là mất tự do và mất kết nối. Sống ở đây tạm gọi là đủ lâu, tôi thêm được nói chuyện một cách tự nhiên, thêm được ngồi hàng chợ ăn uống la cà mà không sợ bị đánh giá là thô lậu, ít học. Chỉ có cái chợ ở xứ mình mới có không khí khoáng khái, cởi mở như vậy.

Ở Sendai có một khu cũng tạm gọi được là cái chợ, mà người Việt sống ở đây rất đổi quý mến nên gọi thân thiết là “chợ trời”. Một phần là do chợ nằm giữa trời, một phần là do ở đây bán thức ăn khá rẻ, nhiều loại rau củ quả, đến cả rau muống hay môn để làm cơm hến cũng có. Hơn nữa, nhiều gian hàng ở đây, có thể cò kè trả giá mà khắp Nhật Bản này chắc không có cái thứ hai. Người Việt mình ở đây hay lựa giờ đi chợ vào thứ Sáu, hoặc trưa thứ Bảy để dễ bề trả giá, vì nếu bán không hết người ta buộc phải vứt tất cả để thứ Hai tới bày hàng mới. Tôi để ý thấy một điều, người Nhật trẻ thì thường có xu hướng mua thức ăn ở các cửa hàng tiện lợi (gọi chung là Combini) hoặc các siêu thị, còn người Nhật già thì thường đi chợ trời. Lúc vào mua thực phẩm trong siêu thị, tôi hiếm khi thấy người ta đi tốp năm tốp ba trò chuyện rôm rả như đi chợ trời. Lần đầu tiên đi chợ này, tôi có cảm giác gì đó quen thuộc mà không thể gọi tên được. Mãi sau, tôi mới định vị được cảm giác này trong lần về Huế năm trước, tôi chờ mẹ đi chợ và đợi mẹ lâu thiệt lâu như ngày nhỏ. Thì ra, nó gọi lại trong tôi những kí ức vụn vặt hồi nhỏ theo mẹ đi chợ quê nhà.

Tuổi thơ của tôi gắn liền với ba ngôi chợ là chợ Đồn, chợ Xép và chợ Đông Ba.

Không hiểu vì rằng mà người ở xóm tôi có một quy ước về địa lý hết sức lạ lùng. Dù cách chợ Đông Ba có cây số chẵn, cách vườn hoa Đông Ba đầu đường Phan Đăng Lưu có nửa cây số, mà trên đó được gọi là phố. Cứ mỗi lần lên chợ Đông Ba, lên Phan Đăng Lưu, lên Trần Hưng Đạo thì đều gọi là “đi phố”, hoặc “lên phố”, nghe cứ như xóm tôi là một miền quê nào đó xa xôi lắm. Hồi xưa, có lẽ và cả bây giờ, chợ Đông Ba luôn là cái chợ “xịn” nhất Huế, ngon lành nhất Huế. Bởi lẽ nó ở trên phố nên nó là “chợ phố”, “chợ phố” thì đương nhiên phải dành cho người ở phố, người ở phố thì nhất định phải là nhà giàu rồi, nên “chợ phố” cũng là “chợ nhà giàu”. Đó là kiểu nói của người lớn giảng giải cho bọn nhỏ tụi tôi hồi nớ cho qua chuyện mà thôi. Nhưng cách nói đó làm bọn tôi tin đến sái cổ. Tôi chỉ được mẹ dẫn lên chợ Đông Ba một trong hai dịp: một dịp là mẹ cần mua bông ba hoa quả thật đẹp, thật ngon để chuẩn bị cho ngày giỗ kỵ với ngày rằm to vía lớn; còn dịp kia là đi theo mẹ lựa băng cassette cải lương để về vừa làm đồ mã vừa bật nghe cho đỡ buồn. Mẹ tôi ít khi đi mua đồ ở trên chợ nì vì “trên đời nì còn chỗ mô nói thách hơn chợ Đông Ba nữa”, bọn tôi vẫn thấy người lớn nói chuyện với nhau như thế. Thành ra, đứa mô cũng rứa, cứ nghĩ đôi dép, hay cái cặp mà mua ở chợ Đông Ba phải là hàng số một trên thế giới này. Không biết những chỗ khác có không, chứ ở xóm tôi có một câu khẩu ngữ như ri để chửi mấy người bán chất chua: “mắc hơn cả chợ Đông Ba”.

Mụ Út, mẹ nội con Bom, chuyên cho vay trả góp lấy lời. Không chỉ riêng nhà tôi mà nguyên cả xóm, cứ mùa nộp học cho con thì ai nấy cũng chạy đôn chạy đáo tới gõ cửa nhà mụ xin vay tiền, cho nên nhiều khi vô xóm tôi đánh bài tứ sắc với mẹ Thí, o Quấn, bác Cúc, mụ Út vừa chân chống chân chèo vừa lên giọng nhân giọng ngãi:



- Thiệt chợ không phải tui kể công với bà con xóm làng, vợ chồng tui tra rồi làm chi có tiền. Ôn dôn<sup>(1)</sup> tui cứ chửi tui là mụ bầy cho mượn tiền làm chi để rồi người ta doái mình là bọn cho vay ăn lời nà. Mà tui nói thiệt, tui có tánh thương người, thấy bà con xóm làng khổ như ri tui cũng buồn trong cái bụng. Tui cũng *bòn to đãi sạn*, có *lăm đồng ba tự*<sup>(2)</sup> để trong lưng dành khi đau ốm, mà thương quá nên tui cho mượn thôi. Bà con xóm làng tưởng mô tui giàu lắm, một trăm ngàn mà tiền lời có năm ngàn bạc à. Mà cho mượn xong đòi lại mới khó chợ, không đòi thì không có ăn, mà đòi thì người ta kêu ác. Đằng mô tui cũng kẹt. Rứa như chị là tui thì chị làm răng, chị Hòa?

Bác Cúc (là vợ bác Hòa nên nhiều người hay kêu là mẹ Hòa) không biết nói chi cũng gật gù lấy gật gù để:

- Bởi ơ.

Nhưng khi mụ Út về rồi, mấy người đàn bà xóm tôi mới thay nhau trút gan trút ruột cho hả giận. Dám nói trước mặt không? Khi ngặt nghèo lấy chỗ mô mà mượn?

- Mụ nội cha, người ta mượn có trăm ngàn bạc mà tiền lời hết năm ngàn. Đồ vô hậu. Lời hơn cả chợ Đông Ba.

Mấy cái chữ “Đồ vô hậu. Lời hơn cả chợ Đông Ba” trong xóm tôi là một câu chửi đại thậm tệ, ai mà bị chửi câu này có khi tức trào máu họng mà cũng phải ngậm bồ hòn làm ngọt. Không biết có nhớ nhầm không mà mụ Út chưa bao giờ qua đòi tiền nợ nhà tôi bao giờ. Hồi đó, cứ chạng vạng chiều, khi ba tôi đưa tiền, dù mưa hay nắng, mẹ tôi đều qua góp liền cho mụ Út. Không có thì cũng qua nói một tiếng xin khất lại. Nên có vẻ mụ tin tưởng mẹ tôi, mẹ tôi mượn mấy cũng cho. Tôi còn nhỏ, làm sao hiểu được chuyện cậy chác của người lớn, tôi vô tư theo mẹ đi qua nhà mụ Út chỉ để coi con Bom có nhà không. Con Bom thích chơi với tôi lắm, nhiều lần tôi chơi chung với nó được nó cho những năm trăm đồng hoặc có khi là một gói xoóc<sup>(3)</sup> to tướng về đưa mẹ ram ăn. Nhưng mụ Út còn đi vào ký ức của tôi cũng vì một lẽ khác. Khi tôi hơi lớn lớn, biết tôi thuộc nhiều tên phim bộ Hồng Kông, thuộc nhiều tuồng cải lương, mụ hay cho tiền tôi mỗi lần nhờ tôi đi thuê băng giùm. Chợ Đông Ba thành một phần chuyện đời tôi bằng những chuyện thường tình của đàn bà như vậy.

Tôi thương nhớ cái chợ Đông Ba còn ở một lý do khác nữa, đây là “địa bàn hoạt động” của ba tôi: nghề xe thồ. Chỗ mà ba tôi thường hay đứng là mặt bên chợ Đông Ba hướng lưng ra bờ sông, cạnh cầu Gia Hội. Nhiều lần trước ngày ký gĩa, mẹ dắt tôi lên mua trái cây, tôi thấy ba cong lưng vác từng kiện hàng nặng trịch lên yên sau rồi tản mẫn giắt từng múi dây cao su. Xong xuôi kí càng mô vô nấy, ba tôi lại gồng mình đẩy xe từng tý một lên cái cầu Gia Hội dốc ơ là dốc. Tôi với mẹ đứng nhìn theo, không biết mẹ có buồn không mà mẹ không nói gì cả, cứ im lặng dắt tôi đi. Lúc đó, tôi đã biết gì đâu. Tôi vấy tay xem thử ba có thấy không và vui sướng khi thấy ba cười với tôi mà tay không dám buông chiếc xe đạp gầy gò, già cỗi. Rồi những chiều mùa mưa, có lần tôi theo mẹ lên chợ, thấy ba đứng co ro



- Thôi, hai mẹ con về trước đi. Để coi có chi không đã, ngày ni ế hung, mà chừ còn sớm mà.

Khác với chợ Đông Ba, mỗi lần đi là mỗi lần tôi lo sợ nắm thật chặt lấy tay mẹ không lạc mất, chợ Xếp trong Thành Nội là một cái chợ nhỏ thôi, chỉ rộng hơn cái chợ Đồn dưới nhà tôi một chút xíu là cùng. Nếu như chợ Đông Ba trong nếp nghĩ của xóm tôi là cái chợ xa xỉ dễ sợ nhứt, thì chợ Xếp là cái chợ dễ thương nhứt xừ, mọi thứ đều ngon lành (dù vẫn thua chợ Đông Ba một tí). Mấy bà mẹ trong xóm tôi vẫn có một lối so sánh nghe cũng hay hay: nếu chợ Đông Ba là chợ nhà giàu thì chợ Xếp là chợ nhà nghèo. Nghe tên “Xếp” thôi cũng thấy nghèo rồi, nghèo nên thương hoài thương hủy. Nói như ở Xuân tôi thì cái chợ ni mua cũng dễ mà bán cũng dễ, nhà nghèo đi chợ cũng không tới nỗi khó khăn. Hầu như xoong quánh, chảo rành chảo đót, mền chiếu, chén đọi,... chi toàn mua ở chợ Xếp. Cái đồ chi mua ở chợ Xếp cũng cảm tình hơn đồ mua ở chợ Đông Ba cả chục lần. Ngày còn ở trên xóm Lò Vôi, thỉnh thoảng mẹ dắt tôi trèo cổng Lương Y để vô chợ Xếp cho gần. Tôi ấn tượng nhất ở chợ Xếp là có bán rất nhiều lòng binh, có cái lòng binh đất nung, có cái lòng binh con gà, con heo màu xanh, màu đỏ, màu vàng. Cứ mỗi lần vô chợ ni, mẹ tôi lại mua cho hai anh em mỗi đứa một cái lòng binh để về chơi trò nuôi heo hay nuôi gà. Mỗi cái lòng binh là bảy trăm đồng. Mỗi buổi sáng đi học mẹ cho một ngàn ăn sáng, có khi đói quá tôi mới mua năm trăm xôi nơi mù Bính ăn vội để vô lớp, còn không thì nhịn ăn nhét tất cả vô ruột con heo lòng binh màu vàng to nhất bảy heo của mình. Tôi cứ dành, dành mãi như rứa cho tới sau Tết mới mổ heo ra. Dĩ nhiên, tôi không thể hiểu hết được nổi tưng bần vì tiền bạc của mẹ, nhưng bằng niềm thương mẹ rất trẻ con, tôi sung sướng đem xếp những tờ năm trăm, một ngàn lại với nhau rồi cuộn tròn thành một cục thiệt to, gói thêm ba bốn lớp nilon nữa, đợi mẹ đi chợ về, tôi cầm hai tay giấu sau lưng mà thủ thủ với mẹ:

Mẹ tôi cười cười, xoa xoa cái đầu tóc xù thẳng con mới tý tuổi đầu đã biết “tiện tặn”, rồi cứ nhắc hoài cái chuyện bé con ấy của tôi, nghe rằng buồn lay buồn lắt. Bóng dáng ưu phiền của mẹ tôi hằn lên tâm trí tôi muôn đời muôn kiếp, cho nên, tôi không bao giờ muốn làm trái lòng mẹ. Tôi không muốn mẹ tôi buồn. Không bao giờ.



Cũng vì rứa, mà trong cuộc đời đi học của tôi, chưa bao giờ tôi làm mẹ thất vọng, tất cả các thầy cô giáo từ cấp một đến cấp ba của tôi đều ưu ái cho tôi rất nhiều thứ, đã thông cảm mà luôn luôn tìm cách trì hoãn rồi miễn giảm học phí cho tôi. Năm tôi lớp 8, ngày mừng sáu Tết, thằng Vinh ngồi cạnh hỏi tôi rằng:

- Ê, Tân, tiền Tết của mi, mi để làm chi?

- Tau đưa mẹ tau hết.

- Mẹ mi ác hỉ, lấy hết tiền của mi.

Ngay lập tức tôi đã dồn hết sức lực đâm gãy liền hai cái răng cửa của hần. Thằng đại mất dạy. Lần đầu tiên tôi đánh nhau với bạn học, lần đầu tiên bị lên phòng ban giám hiệu ngồi. Tôi không sợ bị đuổi học hay bị la mắng, tôi chỉ sợ mẹ tôi biết mẹ sẽ buồn lòng. Bên cạnh đó là cơn phẫn nộ vẫn còn cuộn cuộn, nếu tôi lại ngồi gần hần ở đó dám là tôi sẽ đâm nó bể hàm mới thôi. Ông thầy Huy giám thị là bộ đội hồi hưu, quát tháo tôi ầm ĩ. Cũng là lần đầu tiên tôi cãi tay đôi trong trường học:

- Cháu không sai. Chừ cháu chửi mẹ thầy thì thầy có tức không? Nếu thầy không tức thì chi cháu cũng chịu.

Ông giám thị ấy cứng họng, còn tôi tự bỏ về lớp. Hôm sau và về sau nữa, tôi cũng không nghe ai nhắc gì. Tôi chờ đợi buổi kiểm điểm trong giờ sinh hoạt lớp mãi mà cô Thuyền cũng không ư hử gì thêm. Tôi có gặp lại thằng Vinh lần về Huế đạo ấy. Hai cái răng cửa của hần không mọc lại được nữa, đúng hệt câu “trâu mất hàm trên”.

Lần về ấy, tôi có mua một con heo với một con gà lòng bình, gói thiệp kĩ càng và đem theo qua đây. Mỗi lần buồn bã, tôi lại như trẻ nhỏ, vuốt ve lấy hai người bạn cổ tri mà nhớ mẹ, nhớ tuổi thơ, nhớ góc chợ quê nhà.

Cái chợ gần nhà tôi nhất, và tôi siêng năng bám váy mẹ để đi bằng được là chợ Đồn. Chợ Đồn, cũng có người gọi là chợ Kê Trái, tới sau này tôi mới biết, vì do chợ gần đồn lính Mang Cá - một địa danh nổi tiếng với sự kiện thất thủ kinh đô năm nào, nên người ta kêu rút chữ lại là chợ Đồn. Kêu lâu thành chết tên chợ. Chợ nằm bên nì sông, còn bên tê sông là Thế Lại, làng ngoại của tôi. Người bên tê sông muốn qua đi chợ phải kêu đò mụ Lọt ngay dưới cây đa cổ thụ nơi bến sông trước chợ. Sát ngay phía sau chợ là căn nhà của mẹ nội bác của tôi. Những ngày còn nhỏ, không ngày mô là tôi không theo mẹ xuống chợ này. Có khi mẹ dẫn tôi vô nhà mẹ tôi để đợi cho dim mát hoặc có khi dắt tôi qua đường để gặp mấy người bên làng ngoại hỏi chuyện nhà chuyện cửa dưới tán cây đa khổng lồ. Hình ảnh cây đa bên nước trong trí óc của tôi chính là bắt đầu ở đây, khi mà mấy mùa thơ đại, tôi theo mẹ đi chợ và nhìn xem trên chuyến đò có bóng dáng mẹ ngoại tôi qua không.

Ngày xưa, tôi không thể hiểu được vì sao mà mẹ lại có thể đi chợ lâu ơ là lâu, lâu đến sớt ruột như rứa. Nhiều khi đợi lâu quá, đứng ngồi chi cũng mỏi căng, tôi

đám cáu, thấy mẹ ra là chạy lên trước. Nhưng đó chỉ là thiếu số thôi, vì mỗi lần dắt tôi đi theo, dù có thiếu tiền chợ đi nữa mẹ cũng nghĩ cách cắt xén cho tôi ít quà vật. Tuổi nhỏ, có lẽ ai cũng như ai, hấp dẫn và dễ bị “mua chuộc” nhất trần đời là ly chè, bó keo, lon sim, mấy quả bồ quân... mà mẹ “đền” cho sự “mỏi mòn” trông đợi ấy. Tôi còn nhớ biết bao nao nức của con bé em tôi mỗi lần đợi mẹ đi chợ về, mẹ chưa vô nhà và cũng không cần biết mẹ mệt nhọc kiểu chi, câu đầu tiên muôn thuở sẽ là:

- A, mẹ về! Mẹ có mua chi cho con không mẹ?

Và nó buồn vô cùng vô tận, nếu ngày nào đó mẹ về mà không có tiếng: “Bé ơi, về mẹ cho nì”. Cả thằng út em cà dặt cà đeo của tôi cũng rứa, mỗi lần mẹ đi chợ về, nó bất bồng bất ẩm đến riết cũng không chịu buông ra.

Lớn khôn lên, tôi mới biết vì rằng mẹ đi chợ thiệt lâu. Cha mẹ nghèo mà con lại háu ăn, mau lớn. Với mấy chục bạc ba tôi đưa sau mỗi ngày đi thồ, thử hỏi rằng mà không mệt óc với chuyện chợ búa mỗi ngày cho được? Thương nhất là những ngày mùa nắng, nắng vàng mắt vàng mũi, mẹ mắt lòa chân yếu, bước cao bước thấp lội bộ xuống chợ. Khi về nhà, mắt đỏ hoe đau nhức vì cái nắng xóc vô đôi mắt thương tật gần ba mươi năm. Những ngày thất nghiệp ở nhà, chua xót cho mình thì ít, mà xót xa thương mẹ thì nhiều.

Cái chợ làng nhỏ bé ấy, cứ gây cho tôi nỗi xa xót nào lòng khi tôi nhớ mẹ tôi. Dù rằng, mỗi lần dắt tôi đi theo, tôi vẫn vui sướng thơ ngây không biết rằng đã làm mẹ tốn thêm chút tiền ăn hàng trong mấy chục bạc nát nhàu ấy. Cái chợ niềm vui của tôi nhưng lại làm mẹ điên đầu mỗi ngày vì phải tính toán cho từng bữa cơm...

Nhưng còn có một điều khác nữa làm tôi cứ bứt rứt mỗi khi nghĩ tới cái chợ Đồn quê kiểng của tôi. Con Chi, bạn học năm lớp 4 trên trường Thanh Long với tôi, cũng đi bán rau với mẹ nó trong chợ này. Con Chi là đứa chuyên môn bị ông thầy Luật kêu lên giữa sân trường mấy buổi chào cờ vì tội trễ tiền học. Đường như là cùng cảnh nhà nghèo, và cũng từng bị kêu lên giữa sân chào cờ một lần nên tôi hiểu cái cảm giác đứng cúi gằm mặt xuống không dám nhìn lại đám bạn đang chăm chăm nhìn mình. Con Chi cứ đứng nhe răng cười mà mắt mũi đỏ hoe. Mẹ nó bán rau muống, nghe kể hồi xưa đi hái rau giãm phải mìn nên bị cụt một chân. Ba con Chi thì bị điên, cứ đi loanh quanh vát vương, lăm lăm mẹ con nó phải bỏ cả gánh rau để đi tìm khi nghe ai đó nói có người chết đuối. Mẹ con Chi xấu xí đen đui, con Chi cũng đen đui xấu xí không kém. Tụi thằng Định xóm Chài, thằng Tỉnh bờ hồ, thằng Hoàng xóm Chợ ghét con Chi dữ lắm, dù bọn cứt trâu đầy đầu ni học còn dốt hơn cả con Chi. Cái bọn để ghét ni từng lấy bài tập làm văn của con Chi chuyển tay nhau đọc rồi cười bò lăn bò còng như vui lắm. Tôi nhớ cái đề tập làm văn cô Thi ra là: Em hãy miêu tả một người mà em yêu thương nhất. Con Chi tả về ba nó, tôi thấy khi cô Thi chép lên bảng cho cả lớp cùng đọc, cô vừa chép vừa giờ kính lau nước mắt: “Em thương ba em nhất. Ba em tên Hội, do hồi nhỏ ôn mẹ em nghèo không có tiền chữa sốt cho ba em nên ba em bị điên. Ba em hiền lắm, không bao giờ ba em đánh em cả. Nhiều khi tỉnh, ba em còn đi cắt rau



giùm cho mạ em nữa. Ba em thích ăn bánh lọc. Người ta chê ba em hôi, nhưng em vẫn thích được ngủ với ba rồi ôm ba mà ngủ. Em thương ba em bằng cả bầu trời ni lặn". Tôi không hiểu làm sao khi chính bọn nó cũng khóc mà rồi lại đem ba con Chi ra giỡn được. Tôi cảm lắm nên giờ sinh hoạt lớp đã méc cô. Cô Thi giận run người đánh cho bọn nó mỗi đứa năm roi quắn đất. Còn con Chi thì úp mặt lên bàn khóc. Vai nó run run, nước mắt nó ướt đầm mấy trang vở lếp kếp mà chỉ chít những hàng chữ như gà bới của nó.

Một ngày mùa mưa, tôi không rõ con Chi làm gì mà bọn nó lấy sách vở con Chi vứt ra ngoài mưa ướt lem ướt luốc. Con Chi không nói không rằng, nước mắt chảy dài rồi đội mưa về. Hôm sau, tan học thì bọn tôi thấy ba con Chi khùng khịu ngoài cổng trường, đang bị mấy ông xích lô say rượu trong xóm Sổ Đề sát trường vừa xô dúi vừa chửi, mặt mày đỏ gay đỏ gắt như tà nhập:

- Thằng điên! Thằng điên. Hahaha, thằng điên.

Có lẽ ba con Chi muốn đón nó về nên lên trường đứng đợi. Con Chi vừa ra cổng đã thấy rúa liềm xông vào mấy ông xích lô vừa cào cào, cắn xé lung tung vừa gào thét như lên cơn dại:

- Không được đánh ba tau! Xê ra! Không được đánh ba tau.

Khuôn mặt ba nó méo mó đáng thương và ánh mắt ngây dại hoảng sợ, nhưng vẫn khư khư nắm chặt lấy bì nylon có mấy cái bánh bột lọc giữa bụng.

Sáng mai lại, chúng tôi không còn thấy con Chi đi học nữa. Tôi tự nhiên thấm thía thương cảm khi bất chợt thấy con chim sẻ bay vào trong lớp rồi đậu ngay chỗ con Chi đã ngồi. Bầu trời sau mùa mưa đã xanh trở lại, mà không biết bầu trời của người bạn ấy có xanh không? Tôi còn nhớ mãi ánh mắt của nó hôm đó, phần nộ và đớn đau. Mạ con con Chi vẫn đùm đuề nhau bán rau ở cái chợ bé nhỏ mà buồn hiu buồn hắt giữa lòng tôi.

---

1. Tiếng xưa ở Huế, chồng là dôn, chồng con là dôn con.

2. Bòn tro đãi sạn, năm đồng ba trự: thành ngữ xưa ở Huế, chỉ sự tiết kiệm, dành dụm của phụ nữ.

3. Thịt làm nem chua Huế, sau khi quết nhuyễn và tơi, sẽ còn lại những sợi gân thịt, có thể chiên lên, ăn rất ngon.



Chân dung lương y Phó Đức Thành

## Phủ Quỳ, phủ Tương du ký

PHÓ ĐỨC THÀNH

### Số 2

**X**ét đó đủ biết quan trên mà có tính dễ dãi, thương dân, ôn tồn vui vẻ, thì dễ được lòng dân, mà dân cũng thực tình mà tỏ lộ tâm can, không sợ hãi mà giấu ẩn những điều ước muốn. Quan thực tình thì dân cũng thực tình. Có một người dân nói nhỏ với tôi rằng: “Quan sứ vui vẻ quá, phúc hậu quá! Phong tục dân quan hiểu cả, thời chắc quan cai trị khoan dung, nổi oan ức chắc quan hiểu thấu; mong sao các quan trong tỉnh hạt cũng bắt chước được cái đức tính của quan thời làm gì có sự kiện cáo, có sự uất ức nữa, dân sự an cư, lạc nghiệp thật phúc cho dân”. Quan sứ ôn tồn hiểu dụ được một lúc thì người em thứ ba quan Phủ là Sầm Văn Phú ra mời vào xơi cơm.

Mâm cơm có bát canh, đĩa cá khô, đĩa vịt quay, đĩa gà luộc, cơm có hai thứ toàn bằng gạo lúa nếp núi không được dẻo như của hạ bản; một thứ như xôi, một thứ cho vào ống nứa lùi, đem ra như xôi nắm từng khúc tròn.

Tuy đi đường, có nhọc mệt mà ăn cơm cũng không phải ít, cũng ngon miệng. Chúng tôi thế nào ăn cũng xong, tưởng quan sứ khó ăn được, thế mà quan sứ lại vui vẻ nói rằng: “Ăn cũng ngon, đồ ăn làm khéo”. Có đem chai rượu trắng ra



mời quan, quan không uống, chỉ thỉnh thoảng uống chén nước chè mà thôi. Xem thể quan sứ cũng giản tiện lắm, không kiểu cách cầu kỳ chi cả. Ai cũng tưởng quan phải đem nào bánh tây, nào đồ hộp, nào các thứ rượu đi theo, chứ biết đâu, không cần gì cả, ở đâu có gì quan vui lòng dùng. Những người kiểu cách khó tính mà chẳng làm được nên chi cũng nên lấy quan làm gương mà bắt chước.

Vừa ăn vừa nói rất vui vẻ, ngoài hiên dân sự chuyện vắn xì xào, châu chực vắn đông. Cơm xong lại ra ngoài hiên, đã có một vò rượu trứ và 10 cái cần cắm sẵn.

Nhưng xem uống rồi cũng không ai say, như uống rượu dưới ta, vì rượu ở đây làm một cách khác, không nồng, không bốc, uống êm mà có vị ngọt nhẹ, cũng na ná như rượu bia vậy. Nếu không thể một ngày đổ nghỉ ở ba làng mà ba chỗ mời uống, như tôi không quen uống rượu bao giờ, cứ uống như thế cũng đủ chết mệt li bì, còn sức đâu đi được.

Nghỉ ngơi đến 14 giờ 15, lại bắt đầu đi riết kéo sọt tới, đường rừng nguy hiểm. 15 giờ đến làng Kê Muông<sup>(1)</sup>, dân làng ra đón rước, nhưng không dừng, chỉ đứng lại hỏi han rồi lại đi ngay. 15 giờ rưỡi đến Bàn Na-tỳ<sup>(2)</sup>, dân làng cũng ra tiếp rước, chuyện đi chuyện lại một lúc rồi quan sứ đi dạo quanh xem phong cảnh.

Kia bên này có hai nhà, bên kia có bốn nhà, cũng chỉ nhà sàn lợp tranh, cái lành cái nát. Kia mấy cô con gái thấy người lạ, nhấp nhô ra coi, xem vẻ ngộ nghĩnh lắm; nọ mấy bà già sau lưng đeo đứa con đang cho đàn lợn ăn dưới nhà. Ở đầu nhà trên sân cho thấy mấy cái thùng gỗ trong ương trồng mấy cây hành, hỏi làm sao không trồng dưới vườn, họ nói: "Gà lợn phá quá". Xa xa đã có mấy thê ruộng lúa đã xanh tốt, xung quanh ruộng có bờ rào nửa để ngăn muông thú trên rừng xuống khỏi phá. Đi qua tý nữa có con sông, nước trong vắt chảy xuống; chiếc đồ theo dòng nước mà chảy xiết, họ lái cũng khéo, không thì va phải hòn đá giữa sông. Tiếp đến dãy cây, đến núi, trùng trùng điệp điệp, cao cao thấp thấp, xanh vàng đỏ lẫn lộn chen nhau như gấm hoa. Chỗ này hươu nai thường ra ăn.

Chúng tôi lại theo con đường giữa mới sửa lại cũng rộng rãi quang sạch, khúc thấp khúc cao, trông hình con rắn, hai bên cây cối rậm rạp, bóng mát trời im. Cây thì nhiều, không sao kể hết, chắc trong đó cũng có nhiều cây thuốc. Đức Thần Nông mới gọi ra tên, mình phàm trần biết sao được; thật chết trên thuốc cũng không biết thuốc. Đi dạo một lượt đã thấy xa, đã kiếm được vài cây thuốc, rồi chúng tôi trở về nghỉ. Quan sứ bảo tôi nói anh bếp làm một con lợn con độ 1p.50<sup>(3)</sup>, làm rôti để mai ăn.

Thấy đàn lợn con lái buôn mới mua về, hỏi mua họ nói 3p.00 một con. Quan sứ nói đắt quá. Ở Vinh chỉ độ 1p.50. Hỏi ông Chân: "Sao nghe ở đây lợn rẻ mà sao lại nói đắt thế chả là không thật hay sao?" Ông Chân cũng lạnh ý trả lời rằng: "Thật giá lợn họ cũng không hiểu sao là nhất định, họ chỉ hay đổi, ít hay bán, người hạ bạn lên, đem một thùng muối độ 2p.00 nói thành 4p.00 rồi xin đổi lấy một con lợn, người Mường bằng lòng đổi, thế là con lợn họ yên chí là 4p.00 chứ biết đâu là bị lừa chỉ giá có 2p.00 thôi". Nhà buôn hạ bạn vì thế mới chịu lẫn lộn



Đường về bản (Ảnh của Bảo tàng Quai Branly, Pháp)

chịu khó lên đây kiếm chút lời, bởi thế nay ta hỏi mua, họ cũng theo giá đổi trước mà định giá lợn sau.

Đến chỗ khác mua được con lợn nhỏ 1p.50.

18 giờ cơm xong mời quan sứ vào ăn, tối nay ngủ ở nhà người thường dân cũng rộng, nhưng đã nát hư, mái thùng trông thấy giời, đồ đạc chẳng có gì cả: bàn không, ghế cũng không, đến giường cũng không, chỉ trải chiếu lên sàn mà ngồi. Giữa căn ngoài có cái bếp vuông, mỗi bề độ 1m, giữa bếp có cái nồi nước để trên ba ông đồ rau đất, thường tối cứ ngồi xung quanh nói chuyện vãn rồi đi ngủ.

Đem rương của quan sứ ra làm cái bàn để đồ ăn lên, quan sứ ngồi xếp tròn một bên, hai chúng tôi một bên, vừa ăn vừa trông nhau, vừa cười, bữa cơm nay ngộ nghĩnh; đồ ăn bếp làm, bát này bát gì?

- Bát canh nấu khoai thịt.

- Đĩa gì?

- Đĩa thịt gà kho.

- Đĩa này nữa?

- Đĩa thịt gà rán.

- Gà rán làm sao lại chặt miếng nhỏ thế này, trông như xương cả?

Bếp không biết chặt, để mai tôi chặt cho mà ăn. Đây là chén nước mắm Phú Quốc chấm thịt ngon lắm, tôi thường ăn. Tuy vậy ăn cũng ngon.

Quan sứ cứ quần áo đi đường, cứ ngồi xếp tròn vào ăn. Đồ ăn thì lấy đũa gắp, còn cơm nếp thì lấy tay nắm rồi ăn. Xem vẻ cũng ăn được, chớ không phải cố gắng mà ăn. Nghĩ cảnh ăn cơm hôm nay lại nghĩ lúc thuở nhỏ, vì ở tỉnh bệnh dịch, phải về quê ở, mấy hôm đầu còn khó chịu, mấy hôm sau cơm cũng ngộ



khoai, mâm để trên rơm đất, quây quần với trẻ quê vui vẻ lắm. Lúc ngủ bạ đầu nằm đó, có khi trong đồng rơm cũng ngủ được. Mấy tháng lấy làm khoan khoái khỏe mạnh lắm muốn ở luôn. Nhưng ở tỉnh hết bệnh lại phải ra học, thế lại tiếc cảnh quê vô cùng. Cũng như bây giờ ở tỉnh chật vật làm ăn, mệt thân nhọc óc, nay ở giữa cảnh rừng, cây cao gió mát, chim kêu, vượn hót, không khí trong sạch mà được bữa cơm thanh đạm này, tuy khó nhọc cũng lấy làm thú. Mà thật, cũng là bữa cơm hiếm có, trên thì quan đầu tỉnh, giữa ông dân biểu, dưới một nhà buôn, ăn trong nhà thường dân, không phân giai cấp, không hèn mà nên, ở tỉnh liên lạc, chuyện chuyện trò trò, tiếng Tây pha tiếng Lào, tiếng Mường pha tiếng Nam. Ăn xong, quan sứ nói tiếp: “Bây giờ cơm no nê rồi, ai cũng vui, vô sự khỏe mạnh cả, tôi muốn đi săn, có chỗ nào có hươu nai thì ta đi bắn một chặp”. Dân làng thưa rằng: “Cũng có chỗ bắn nhưng 20 giờ mới đi được”. Trong khi đợi, thì quan sứ thấp nền, coi sách, còn ông nghị với tôi cũng ghé vào cây nền đem phong tục dân Mường ra kể. Ông nghị thì kể, tôi thì ghi chép được lắm tục rất hay sau này sẽ kể tiếp. Một bên thì ham đọc sách, một bên thì ham câu chuyện lý thú, đồng hồ chạy chạy mau làm sao! 8 giờ rưỡi tối lúc nào không biết. Quan sứ vội vàng lấy súng đạn ra đi, ông nghị cũng đi mượn cái súng của người lính tập đi theo quan. Còn tôi ở nhà bảo lính lấy dây mắc màn trước.

Lúc vội, người lính không dặn ông nghị cách dùng súng, trong lòng sợ hãi, chỉ sợ ông xốn xa xốn xác, bắn không khéo vào quan sứ thì khổn, cứ bồn chồn lo sợ đi ra, lại đi vào. Sau tôi bảo anh nên tiếp theo thì hơn. Nghe lời tôi anh vội vàng ra đi, đi một lúc vẫn trở về ngơ ngác. Tôi hỏi đã tìm được chưa? Thì anh nói: “Giờ tối đen không biết đâu mà tìm cho được”. Chúng tôi từ đó ở nhà cứ bồn chồn lo sợ không biết ra sao. Tôi đợi mãi không được, mệt ngủ lúc nào không biết, đến hơn 23 giờ thấy sào sạt tiếng quan sứ tôi mừng trở dậy hỏi thăm. Quan rằng: “Có bắn được con nai, nhưng nó bị thương rồi chạy mất, trời tối không thể theo nổi. Lúc về bắn được con cây hương cho người dân ở xóm đó, không đem về, vì tôi ghét cái mùi xạ của nó lắm. Khuya rồi tôi cũng không hỏi ông nghị Chân cách dùng súng của người lính sợ dài câu chuyện mất ngủ.

Ngày 29 Mars 1933 (23/3/1933).

Trời vẫn cứ mát, không nắng, không mưa. Tôi dậy từ lúc 6 giờ, ra hiên vẽ mấy cây thuốc. Lúc bây giờ cảnh tượng khoan khoái vô cùng: Trên đầu thì đàn chim riu rít kêu hót, cành nọ chuyển cành cây kia, gió lung lay lá; dưới sàn thì dân làng, chụm năm, chụm ba, quây quần quanh đồng lửa, kẻ bát nước, người điều thuốc, chuyện trò líu láu, tôi nghe không hiểu, nhưng mà vẫn thích nghe. Lại xa chút nữa, con gái đâm gạo giã gạo nổi một tiếng kêu: “công kên, công kên...” cũng vui tai. Văng vẳng xa tí thì vượn hót lanh lảnh sáng sủa tiếng dài tiếng ngắn. Tuy ngồi vẽ mà tâm hồn phảng phất những đâu đâu?

Tình này cảnh ấy làm cho du khách trăm mối bên lòng.

Quan sứ dậy lúc nào mà đã đứng cạnh tôi lên tiếng: “Cảnh buổi sáng ở rừng chim kêu vượn hót như thế ông có lấy làm thích không?” Tôi trả lời: “Bẩm quan,



tâm thần tôi vì đó sinh khảng khái, phần chần dễ chịu lắm, còn gì thích bằng. Nhưng những cảnh hiểm có thời cũng phải ít khi có, vì ít khi có cho nên mới biết cái thú. Nếu cứ ở đây luôn thì lâu cũng lấy làm nhàm. Chúng tôi được ngoạn cái phong cảnh này, ấy cũng nhờ tấm lòng quý hóa của quan”. Quan cười.

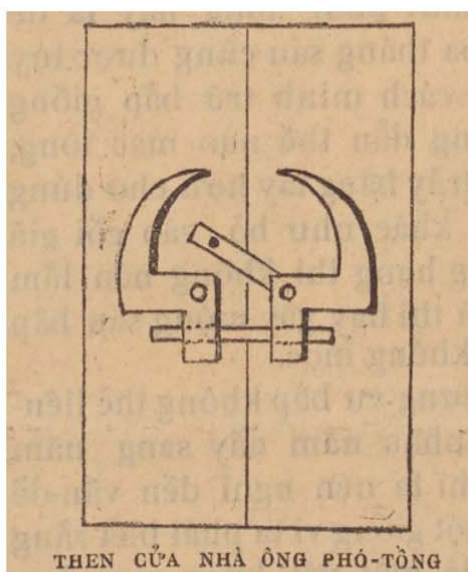
Sáng nào cũng thế, chúng tôi chỉ lót dạ một cốc cà phê mà thôi, nên không có dềnh dàng, được đi sớm. 7 giờ 20 đã bắt đầu đi, 11 giờ rưỡi thì đến làng Tri Lễ<sup>(4)</sup>, nghỉ tại nhà ông Phó tổng.

Hôm nay đến đây nghỉ sớm là vì từ Tri Lễ đến Tà Lầm<sup>(5)</sup> không còn có làng quán nào, khúc đường lại khó nhọc nhất, sợ đi đến tối, không có quán làng nghỉ, nghỉ giữa rừng thì nguy hiểm. Khúc đường từ Bàn Natty đến Tri Lễ cũng khó nhọc làm sao, khúc lên, khúc xuống, lúc đi men rìa núi, lúc lách rừng xanh, con đường vừa nhỏ, lại vừa lớn nhón đá to đá nhỏ, khí trời ẩm rêu ướt đi trơn, người đi không, còn khó đi, khó trèo, ngựa không cưỡi được lại phải dắt, dắt cũng khó nhọc vô cùng, vì ngựa cứ ngả lên ngả xuống, thấy cũng tội, chỉ sợ ngựa què, nhiều chỗ khó quá, mấy người khiêng cáng xin tôi đi bộ, lên nhọc quá, không thì không nổi. Tôi thấy họ xin như thế, tôi thất kinh, mình chân đang đau mà phải đi bộ khúc đường này thì đi sao được, đến ôm chân ngồi đó, tôi mới lấy lời ngon ngọt an ủi họ cố cáng tôi qua khỏi lúc này, tôi đội ơn vô cùng, sẽ trả hậu, cố đi! Từ đó họ mới ra sức cố khiêng, mà khó thật, con đường vừa nhỏ, vừa dốc, lại vừa cong queo, đi men rìa núi đá lởm chởm, lại dưới xa thẳm thì suối nước chảy cuộn cuộn tiếng ầm ầm, lại lắm lúc lội qua suối nước trong, rất nhiều giống sâu (mè tạc<sup>(6)</sup>), cùng một giống đĩa. Thình thoảng cu li dừng lại để bắt vắt nó bám vào lúc nào không biết; nó cắn không đau, đến lúc nó no bụng thì thấy ngứa.

Tuy đi cáng mà cũng còn đi chậm, không theo kịp quan sứ. Ngài đi rất khỏe và rất mau, hai người lính cũng không theo kịp, cũng kêu nhọc quá. Đến một quãng đường quang rộng, quan sứ ngồi đợi chúng tôi, đợi đến 15 phút thấy chúng tôi tới, quan liền kêu: “Có nhọc không?”. Tôi thưa: “Nhọc lắm, nếu không có cáng



Hình minh họa của tác giả



Hình minh họa của tác giả



thì nguy". Quan lại tiếp: "Đường này cũng còn chưa khó, đường ngày mai mới khó nữa, khó gấp mười". Tôi nghe nói thất kinh.

Tiếp đến chuyện vất quan kể rằng: "Ông có bị vất cần không? Có lẽ ông ngồi cẳng không bị. Giồng này mới cần mình không biết, đến khi nó cần lâu, nó dễ trúng vào thì sau thành vết lõm thối lâu khỏi. Lấy que gậy nó ra cũng khó, chỉ lấy điều thuốc còn cháy dí vào nó tức khắc nhả ra. Có một cô gái tơ đi đường rừng không biết đi mỗi một làm sao, bị vất nó bò đến đùi, rồi đến chỗ kín mới biết, biết cũng quá rồi, luống cuống dứt nó ra, nó cứ bám mãi, nó cứ chui vào mãi. Sau cùng phải nhờ bạn đi đường lấy giúp khỏi nguy. Thật được một trận kinh hồn; may đàn ông mình dẫu mấy cũng không sợ". Quan nói xong cả đoàn cười ồ, lấy câu chuyện ấy làm vui. Một tiếng cười ồ làm cho cả đoàn đỡ mệt. Quan lại tiếp: "Ở đây dân không biết giờ, có hỏi họ đi từ quãng này đến quãng kia hết mấy giờ thì họ không hiểu gì cả, họ chỉ biết đi hết mấy điều thuốc, hoặc 3 điều, hoặc 4 điều, là vì lúc đi đường họ hay ngâm cái điều dài, họ ngâm họ không thở, cứ một quãng thì thở một hơi, cái hơi cũng điều độ, nên họ lấy hơi thuốc làm chừng.

Nghỉ một lúc lại đi, đi riết cho đến 11 giờ rưỡi mới tới Tri Lễ. Ai nấy trông vẻ cũng mệt nhọc, nhưng cũng khá, nghỉ một lúc, rửa mặt, rửa chân tay, uống chén nước nóng lại khỏe lại ngay chỉ có chân còn mỏi mà thôi.

Nhà ông Phó tổng này cũng rộng lớn, xem kiểu cách nhà ông làm vững lăm, làm toàn bằng gỗ, tre, nứa, mây mà thôi, không dùng qua chút sắt, chút đinh nào cả, nhiều chỗ kỳ dị quá.

Tôi ra ngoài hiên, thấy treo đến 20 cái sọ hoặc dê hoặc nai, tôi hỏi ông Chân: "Treo như thế để làm gì?" thì ông kể như sau: "Ông Phó tổng đây là trưởng tộc, vậy ai người trong họ đi săn bắn được vật gì cũng phải đem cái thú lại biểu tộc trưởng để ông làm mâm cúng tổ. Treo các sọ như thế để tỏ lòng thành kính tổ tiên của người trong họ".

Cơm xong nghỉ một lúc, quan sứ lại đi quanh vùng mong bắn lấy con hươu, nai hoặc gà rừng mới thỏa thích; còn ông Chân và tôi thì đi kiếm cây thuốc, nhưng ít lắm: chỉ được một vài cây mà thôi. Sau rủ nhau ra một chỗ có mỏ đá nam châm tức là sinh tử thạch, chỉ lộ lên mặt đất một tảng tròn bằng hai cái đầu người, chúng tôi lấy đá đập vào cứng quá, chỉ đá vỡ chứ nó không vỡ, chỉ bong các vẩy nhỏ mà thôi, lấy con dao để gần vào thì nó bắt các vẩy lên cả, không lấy được về mảnh nào, cũng chẳng lấy làm tiếc. Dân làng có xin phép quan sứ mổ một con dê đực lớn, trước mừng ngài tới được mạnh khỏe, sau cho anh em uống rượu ăn mừng. Quan sứ khuyên rằng: "Dân nghèo cực không nên hao phí, tôi không muốn vì tôi mà làng tốn kém, làng mừng tôi tới thì tôi rất cảm ơn, nhưng đừng giết dê làm gì". Dân làng vì tấm lòng thành kính gọi là, xin quan vui lòng nhận cho. Sau quan cũng nể lòng mà nhận. Lúc bấy giờ dân làng nghe được tiếng "ừ" của quan tỏ vẻ vui mừng lăm, hớn hở chạy ra bắt dê. Nhưng đến bữa cơm thì quan sứ không ăn thịt dê vì ít thích. Ăn uống xong lại có rượu trú ra mừng. Quan sứ uống với bà Phó tổng, tôi uống với ông Phó tổng, ông nghị với ông Phó lý.



Quan Sứ với bà Phó tổng uống được hơn một sừng không bị phạt, ông Phó tổng và tôi uống kém quá, không nổi một sừng vì bụng tôi nghĩ: Chắc ông Phó tổng uống được nhiều nên tôi uống ít, thành ra uống không hết một sừng, lại bị phạt thêm sừng nữa. Rõ thật một sừng không muốn lại muốn hai, nghĩ cũng dại; biết thế sao cũng không tránh khỏi, thà lần đầu cố gắng cho hết một sừng thì sau khỏi uống sừng nữa. Từ đó mới biết khôn thì sự đã gần rồi.

Ông thi sỹ Nguyễn Khắc Hiếu, báo Phong Hóa tặng ông cái tên là “Hũ rượu” vì chê ông uống rượu luôn, chai lọ xếp ngổn ngang quanh mình. Ai cũng yên trí người uống nhiều rượu là người hư, thế thì ông Hiếu cũng là người hư chẳng?

Ôi lắm to! Ba bảy đường uống rượu: Có người uống tan cửa nát nhà; có người uống đánh vợ đập con; có người uống ăn bậy nói bậy; có người uống từng chai một lúc. Nhưng ông Hiếu uống quả thực tôi thấy, cả ngày cả đêm có uống thật, uống hết độ bao? Chẳng qua hai ba hào rượu. Ví với những kẻ uống từng chai, không đồ nhắm thì kẻ kia lại không mang tiếng. Ông uống thì kẻ cà, mỗi lúc uống một tí, uống xong lại nhắm, hoặc nem, hoặc lạc rang, hoặc giò lụa với bánh tây, rượu cũng xong, hoặc bát phở nóng cũng xong, thật rất giản tiện mà không tốn kém như ai những bát vây, bát yến, đĩa bit tết, đĩa gà quay. Vì sao mà uống lâu như vậy? Ông cũng vì câu phú, câu thơ, rút ruột tầm đôi đoạn thơ vò. Cứ để ông thông thả uống thì cứ cả ngày ông ngồi được mãi với tờ giấy trắng, cây viết đen, ông ngồi được yên tĩnh ngẩn nào, thơ ông càng trau chuốt, hay ngẩn ấy. Uống rượu như ông, tỉnh như ông, vui như ông, chín như ông, được việc như ông, nghĩ cũng hiếm có. Ôi! Ông uống rượu làm thơ, có khác gì người ta hút thuốc lá làm văn, có khi một ngày cũng hết vài gói, cái đó thì không ai nói đến! Thuốc cũng hại mà rượu cũng hại, sao nhà thi sĩ chỉ dùng cái đó để trợ sức làm văn, cái hại đó từ cổ chí kim không sao bỏ được. Các ngài cũng biết thế nhưng không sao tránh khỏi đó thôi; cũng chẳng nói làm gì cho phiền lòng.

Có lẽ cách uống rượu trứ này, hợp cảnh ông Hiếu lắm. Ông ngồi bàn giấy, hũ rượu bên cạnh, miệng ông ngậm cần, tay ông cứ việc thảo văn, không còn mất thì giờ nâng chén lên để chén xuống, cầm hũ rượu rót ít rót nhiều, mà cái rượu trứ xem ra không độc, có thể uống như nước chè hay rượu bia được. Hay ông lên quách trên này mà làm thơ. Sách vở, báo chí đừng xuất bản vội, có lẽ người Mừng thật thà tiếp đãi ông lại rất hậu cũng nên, còn người đồng nghề với ông họ ghen, họ ghét, kiếm kế chê bai thời mặc họ, họ nói họ nghe. Sách ông cứ soạn, thơ ông cứ làm, làm rồi để đó, ai tri kỷ sẽ tri kỷ. Khi ông quy tiên rồi đây lớp sau sẽ đem vợ ông ra tán tụng mà thương tiếc không được sinh cùng thời với ông mà giúp ông để ông mặc sức giảng giảng, gió gió, rượu rượu, chè chè, cũng như người đời nay ca tụng cụ Yên Đỗ, ông Tú Xương, bà Thị Diễm, bà Huyện Khanh<sup>(7)</sup>. Người ta chỉ có vài bài thơ hay, còn được ca tụng ngẩn ấy, tôi chắc ông lấy văn chương làm thú, nên ông vui ham, chứ nào có vì câu ca tụng của người đời mà đêm khuya một bóng một đèn<sup>(8)</sup>.

Từ đây trở lên là địa hạt phủ Quỳnh.



Nguyên phủ Quỳnh Châu trước là hai huyện: huyện Quế Phong và huyện Thúy Vân hợp thành phủ Quỳnh. Xung quanh bao bọc nhiều rừng núi, chỉ có một con đường về tỉnh Vinh mà thôi, cũng có thể đi sang được Thanh Hóa, nhưng khó đi lắm.

Thổ sản thì phần nhiều là chè, quế, nâu, lụi. Có hai họ lớn: họ Sầm và họ Lang. Họ Sầm to hơn, vì đất của họ Sầm mà họ Lang đến nhập tịch sau; họ Sầm có công lớn về việc dẹp giặc Xá và giặc Tàu, hai giống giặc này ngày xưa hay sang tàn phá cướp bóc luôn. Họ Sầm nguyên trước kêu là Lo kim, người Lào gọi là Lo kăm, sau rồi lấy tên chữ nho mà thành đặt lại là Sầm.

Còn họ Lang là gồm có nhiều họ như họ Lương, họ Vi...

Hiện họ Sầm bây giờ chia ra hai chi: chi ông Sầm Văn Phòng và chi ông Sầm Văn Hiên. Lại so hai chi thì chi ông Sầm Văn Phòng to hơn, giàu hơn, có thế mạnh hơn.

Cũng có nhiều làng, mỗi làng ở cách xa nhau độ 15 nhà, làng nhỏ ba bốn cái mà thôi. Chỗ nào cũng không có chợ, không có đình chùa thờ Thánh thờ Phật, ở nhà chỉ có một cái bàn thờ bày ở góc nhà chỗ cầu thang lên. Bàn thờ chỉ có cái phen đan, hay tấm ván, không có bát hương cây nến ống hương gì cả. Giỗ chạp không cúng, chỉ khi nào trong nhà không yên, hay ốm đau mới cúng.

Lúc cúng cũng chỉ mâm cơm thật cúng, không có vàng nến gì cả. Rất giản tiện, một năm đỡ tốn về vàng nến biết bao.

Con trưởng làm sao một lần phải làm lễ rất to cúng ông nội ba đời. Nếu chưa cúng được thời phải làm tạm một cái lễ nhỏ có từng này đồ: một gói cau, một gói trầu, một lọ cá chua, một lọ rượu trứ; bỏ tất cả vào ba cái giỏ đi lên sàn nhà.

Quế Quỳnh: Ngày xưa lấy quế làm thuế thân, cả hai huyện chỉ có 4 cân quế. Từ năm một Thành Thái thứ 12, lễ ấy cho nộp bằng bạc.

Ở đây chủ thổ (cũng như chủ đồn điền có đất cho dân ở) thường cho dân vào rừng kiếm quế; nếu được thì về báo, chủ thổ cho đi lột. Cứ bình thường mỗi cây lột được 100 phiến bán buôn mỗi phiến được độ một lạng hay kém độ 8\$00, bán lẻ độ 12\$00, 13\$00, 15\$00. Lớp quế bóc năm 1928 rất tốt, vừa dày vừa nhiều dầu, hiện bây giờ những nhà còn được ít nhiều bán mỗi lạng đến 30\$00 hay 35\$00. Một thanh thường nặng hơn 3 lạng thành giá hơn 100\$00. Thứ quế này nhiều người mất kém uống sáng rõ và trị được nhiều bệnh.

Cách phân biệt quế: Quế cứ bảo phân biệt bằng vỏ hay bằng dầu cũng khó lắm, vì trong rừng rậm, có một cây quế, còn biết bao nhiêu cây khác bao bọc rườm rà ánh mặt trời chiếu sao thấu tới được. Chỉ có cách lấy nước mà phân biệt ra được 4 hạng:

1. Pha nước thấy toàn ngọt
2. Pha nước thấy ngọt nhiều đắng ít
3. Vừa ngọt vừa đắng
4. Thử vào uống xông ngay lên rồi hạ liền

## ĐẤT NGHỆ - NGƯỜI NGHỆ

Cách để quế: Quế ta thường lấy vải quần áo cũ quần lại cắt đi, hai đầu bọc sếp, ít thì làm thể được, nhiều thì nên làm một cái rương bằng kẽm, trong làm hai ngăn, ngăn dưới để mật ong, trên để cái phen rồi hãy xếp quế; đậy kín thì để đến bao giờ cũng tốt.

Ở trên này thường uống từng bát nước quế không can gì mà dưới ta thì chỉ uống được một ít mà thôi.

Cách nấu rượu: Bỏ vào vò hai phần trấu, một phần gạo (hạng tốt giã cho sạch, gạo đem ngâm một đêm, rồi sáng lấy trấu và gạo đem ra xong trộn cho đều, đem về hong cho chín, rải ra cho nguội; đâm 6, 7 cái men to bằng cái đĩa, trái vào côm trộn cho đều men, làm thành một đồng, lấy lá đậy kín cho lên meo; khi nào thấy lên meo thì lại rải ra cho nguội, rồi nhận vào vò cho chặt, chặt chừng nào, tốt chừng ấy. Cho đầy đến cổ, lấy dao quét cho mịn, trét cho kín hơi, vò nhỏ độ mười ngày uống được, vò lớn phải lâu hơn càng tốt. Khi nào uống chỉ cần đổ nước lạnh vào là có rượu uống.

Cách làm men rượu: Đem ngâm nếp, đâm ra bột lấy nước lạnh trộn vào để vắt, vắt xong nắm từng cái, mỗi cái bằng cái đĩa độ 12cm. Rồi đem bỏ vào cái nong, xếp từng lượt rồi lấy rơm phủ lên để cho nó mốc ra lông trắng lông đen. Đoạn bỏ lên trên giàn bếp, xếp xung quanh rồi cứ xếp dần vào giữa cho thật khô thì được.

Lễ cưới: Lần thứ nhất nhà trai phải đem một gói trầu, hai mươi quả cau để cả chum đến nhà gái, dầu được, dầu không nhà gái phải nhận đã.

Lần thứ hai cách một tháng nhà trai đi tìm mối đến nói hộ, đem 4 gói trầu, 80 quả cau, nhà gái bằng lòng thì nhận, không bằng lòng thì trả.

Lần thứ ba: Bên nhà gái đã bằng lòng, nhà trai phải sắm 6 gói trầu, 120 quả cau.

Lễ hỏi là lần thứ tư: nhà giàu phải sắm 8 gói trầu, 160 quả cau, 1 vò rượu trứ

Lần thứ năm: 10 gói trầu, 200 quả cau, 1 vò rượu trứ.

Lần thứ 6: 12 gói trầu, 220 quả cau, 1 vò rượu trứ, một con trâu hay một nén bạc, 120 ống cá chua, 120 ống nếp làm 120 cái bánh chưng nhỏ bằng chén uống nước.

Mấy lần ấy phải cách nhau một tháng. Sau chọn ngày lễ cưới. Lúc cưới, chọn ngày rước dâu; nhà trai đem 2 vò rượu, 12 nén bạc, 1 cây lụa cho nhà gái để xin đón dâu về.

Dâu về nhà, cha mẹ đem các đồ nữ- trang cho dâu: 2 cái áo, 2 cái khăn, 2 cái quần, 2 đôi khuyên, 4 cái trâm, 1 bó tóc- mượn và 2 nén bạc. Khi ấy cô dâu đem ít đồ chần nệm ra lạy cha mẹ chồng.

Ở luôn một tháng hay 15 ngày. Lúc về tới nơi thì làm lễ tơ hồng ngay: có 2 quả trứng, một vò rượu trứ, 2 đĩa xôi, cho người Mo cúng, rồi đặt tên cho cả hai vợ chồng.

Lễ tơ hồng xong thì cả hai vợ chồng ăn mâm lễ đó. Ăn xong mới lạy cha mẹ. Tùy giàu nghèo mà định ngày lễ cưới, hoặc một tháng, hoặc 15 ngày. Bên nhà trai phải đem 2 con lợn, 1 con trâu, hai vò rượu trứ đến nhà gái làm lễ khi đến trước cổng, các



con cái họ nhà gái giăng dây ngăn đường trước cổng (dây hoặc bằng vải, hoặc bằng lụa) thì bên trai phải nộp 50 quan tiền cho các trai gái ấy, rồi trai gái nhà gái đi múc nước, để dội mấy người nhà trai, gọi là tiền kêu nước, phải 20 quan nữa, có đủ lệ ấy thì lấy ống nước văng một cái làm phép thể thôi chứ không phải dội lên đầu cho ướt.

Đủ lễ mới được vào. Nhà trai phải nộp một con trâu cho nhà gái, bên nhà gái lại làm thêm một con lợn, hai họ làm lễ ở nhà gái; xong ăn uống luôn hai ngày.

Người làm mối: nhà giàu trả ơn người làm mối 2 nén hoặc 1 nén bạc, nhà nghèo không có gì cũng được. Lễ cưới trên là lễ cưới của nhà giàu, còn nhà nghèo thì tùy tiện. Nhà chủ thổ cưới con thì phải mời hết dân ở chỗ đất mình đến nhận lễ cưới.

Đẻ con: đàn bà lúc mới đẻ xong thì phải lấy cây lụi, rồi nấu trong ống nứa, lấy một bát uống xong rồi tắm liền bằng nước lã nóng, tắm cả đứa con mới sinh. Được hai ngày thì uống một chén thuốc độ 20 vị. Uống xong thuốc là dậy đi làm ăn được. Dầu nắng dầu mưa cũng phải đội nón (mà không việc gì cả)

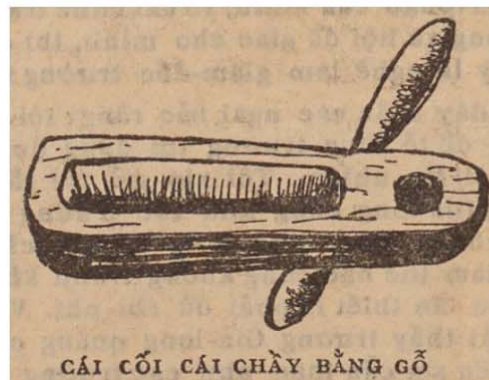
Cơm đàn bà để ăn: lấy ống tre cho gạo nếp vào, thổi cho ăn, mỗi ngày hai ống. Đứa trẻ được 10 ngày khỏe mạnh thì bao nhiêu ống tre cho người mẹ ăn đem đập ra rồi treo lên cây.

Cất rồn con: Nếu là con trai thì lấy nứa ở mé nhà đầu giường, nếu là con gái thì lấy nứa ở mé nhà chân giường. Trong khi trong nhà có đàn bà đẻ, trong bảy ngày cấm người ngoài vào, chỗ nào cũng có dấu hiệu.

(Còn nữa)

**PHẠM XUÂN CẦN**

(sưu tầm, xác minh và giới thiệu)



Hình minh họa trong báo của tác giả

1. Kê Muông: nay là bản Muông, xã Châu Kim, Quế Phong.
2. Bàn Natý: chưa xác định, theo mô tả thì thuộc đất xã Châu Kim.
3. P: piastre: đồng tiền Đông Dương
4. Tri Lễ: Tri-lễ: xã Tri Lễ, huyện Quế Phong, nằm cách thị trấn Châu Kim 29 km.
5. Tà Lầm (Kim Khuông, đây có lẽ là xã Hữu Khuông của Tương Dương ngày nay): từ Tri Lễ đến Tà Lầm hết gần một buổi đường đi bộ, tức là cũng khoảng 30 km
6. Mè tạc: vát núi
7. Tác giả nhắc đến là các nhà thơ Tam Nguyên Yên Đỗ Nguyễn Khuyến, Tú Xương, Đoàn Thị Điểm, bà huyện Thanh Quan
8. Tác giả là bạn bè thân thiết của Tân Đà Nguyễn Khắc Hiếu. Tân Đà đã từng ở trong nhà của tác giả ở Vinh ba tháng trời, nhờ tác giả giúp đỡ in An Nam tạp chí tại Vinh.



Minh họa: QUỲNH LÂM (9 tuổi)

## Vũ điệu rừng bần

ĐINH THANH QUANG

Có kẻ nào đang theo dõi tôi? Phải rồi, hắc quanh quẩn đâu đây thôi! Tuy tôi không nhìn thấy gì - nói đúng ra là không còn mắt để nhìn - nhưng giác quan đặc biệt của loài vật sống hoang luôn phải đối phó với bao bất trắc tai biến đã không đánh lừa tôi. Trái biết mấy gian lao vất vả tôi mới tìm được về rừng bần này, nơi tôi cất tiếng chào đời, nơi mẹ tôi lặn lội từ sáng đến tối mịt mò tìm bắt tép nuôi anh em tôi lớn lên. Chỉ vì một sai lầm nhỏ - khi tập bay vượt quá cự ly cho phép - tôi bị rơi xuống đất rồi bị một cậu bé tóm được. Thế là tôi trở thành tù binh cậu ta. Chưa đầy tuần cậu ta chán ngấy tôi đem cho một người làm nghề đánh bắt chim. Tôi được nuôi nấng chăm sóc chu đáo, khi đã đủ lông, đủ cánh, ông ta may tịt hai mắt lại biến thành con cò mỗi như đồng loại tôi vào bẫy. Tôi trở thành kẻ sát nhân bắt đắc dĩ chỉ vì một sai lầm thừa bé.

Một hôm trời nắng gắt, đang đứng ủ rũ ở một góc bờ ruộng thì nghe tiếng ai đó hỏi sau lưng:

- Anh bạn cò ơi! Có điều gì làm anh buồn rû rượi vậy?

Tôi giật mình nhướn cái cổ cao kêu lên hỏi lại:

- Bạn là ai? Tôi có cánh mà không được bay, có chân mà không được lội làm sao không buồn?

- Quắc, quắc! Tôi là cuốc, bạn láng giềng của anh đây! Muốn bay có khó gì?

- Sao? Anh bảo sao? Chân tôi bị buộc chặt vào cọc làm sao rút ra được...

Anh cuốc ngắt lời tôi:

- Anh quá nhịn nhục an phận nên cứ tưởng mình luôn bị trói vào cọc. Kỳ thực nhiều lúc chủ anh chẳng buộc biếc gì sất. Họ thấy anh đã thuần nên không cần đề phòng. Anh thử bay xem nào!



Thế là nhờ anh cuộc tôi được giải phóng khỏi kiếp nô lệ, không còn phải làm cái việc cực hình gây chát chóc thê thảm cho đồng loại nữa. Song tôi lại rơi vào một hoàn cảnh gay go khác: Bốn bề tối đen như mực, tôi không thể tự kiếm ăn được. Hai ngày trôi qua, không có một miếng gì bỏ vào miệng. Đã thế lại bị những kẻ săn chim, lú chim ăn thịt, chồn cáo rình rập, tôi phải chui nhủi trong bụi bờ, ruộng cội để trốn tránh. Lòng càng da diết nhớ cái xứ sở rừng bản thân yêu của mình, tôi nung nấu quyết tâm tìm về cho bằng được. Ban đêm, tôi ra khỏi chỗ nấp lẩn theo hướng gió. Nhờ những khiếu năng đặc biệt tổ tiên truyền cho, tôi lần được về nhà...

Còn bây giờ tôi đang phải đối mặt với ai đây? Chắc là hắc đã bám tôi từ trong đồng ra mà tôi không hay biết. Ngửi cái mùi của hắc đủ biết hắc thuộc loài ăn thịt. Móng vuốt của hắc chắc khủng khiếp lắm?... Nhưng đã hơn tiếng đồng hồ trôi qua sao hắc không hành sự? Trời đã sắp tối đến nơi rồi còn gì! Tôi quyết định dùng chiến thuật “mưu phạt thần kinh” đánh vào cân não hắc:

- Này ông anh, sao không ra tay đi còn đợi gì nữa? Kẻ mù lòa này thì làm được gì mà phải đắn đo tính toán? Có điều, chỉ xin ông anh lưu ý cho là đã bao nhiêu ngày nay tôi không có một hạt vào bụng giờ chỉ còn da bọc xương...

Roạt! Roạt! Vút!... Sao lại thế nhỉ? Hắc cất cánh bay đi mà không nói năng đối đáp lấy nửa lời. Hay hắc biết xơi thịt tôi chỉ như nhai giẻ rách nên quyết định không thèm?

Tôi đoán nhầm. Hắc đã trở lại. Lần này hắc đến sát bên tôi, cất giọng ngùi ngùi:

- Ôi, anh cò. Hồi nãy tôi tưởng anh chằm chọc tôi, hóa ra anh bị mù thật. Chả là ban ngày tôi cũng như anh, bây giờ trời tối tôi mới thấy rõ.

- Thế anh là ai? Tôi thăm dò.

- Cú mèo đây. Người ta gọi tôi là tối mắt, có kẻ còn khinh bỉ gọi là chim lợn, cú kêu ma nên tôi động lòng khi nghe anh nói.

- Chắc anh cư trú ở đây đã lâu? Anh có biết cái tổ nhà tôi ở giữa rừng bản này không? Làm ơn dẫn tôi đến đó...

- Tôi biết! Nhưng chỗ ấy bây giờ người chặt trộm củi phá cho tơi tả còn đâu tổ với tiên nữa hử anh! Gia đình anh cũng phiêu bạt đi đâu cả rồi...

Trời ơi! Vậy là niềm hi vọng cuối cùng của tôi cũng tan biến. Nghe tôi kể chuyện mình, anh cú mèo thương tôi nên đã tận tình hỏi han, động viên, giúp đỡ. Khác với lời đồn, anh thật là người tốt bụng và giàu lòng nhân ái. Anh đưa tôi đến những vũng lạch nhiều thủy sản để tôi có thể tự tìm kiếm thức ăn. Một hôm như có phép màu, mắt tôi tự dưng bật mở. Chả là chỉ may mắt lâu ngày bờ ra nhờ tôi thường xuyên rèn luyện tự kiếm sống nên các cơ - kể cả cơ mắt - giãn nở, chỉ bị bục, đứt.

Ánh sáng đã trở lại với tôi! Tôi sung sướng kết cánh cùng anh cú múa lợn trên rừng bản. Đồng loại của tôi cùng một số loài thuộc họ nhà tôi thấy tôi như đang mời gọi cũng đáp xuống hòa chung vũ điệu rộn ràng như trăng hội.

THANH TIẾN

## Cái kim tinh nghịch

Cái kim nhỏ xiu  
Ngoan ngoan nhất nhà  
Luôn ở bên bà  
Giúp bà khâu vá.

Cái kim nhỏ xiu  
Tinh nghịch nhất nhà  
Có lúc trốn bà  
Làm bà không thấy.

Cu Tý chạy lại  
Ô nó đây rồi  
Bà móm mém cười  
Bà khen Tý giỏi!

NGUYỄN TRẦN THÙY DƯƠNG

Lớp 9B, Trường THCS Thạch Giám, Tương Dương

## Thu gọi

Tạm biệt nhé nắng hè oi ả  
Thu đã sang cúc lại khoe vàng  
Cổng mở, bác phượng già đứng vẫy  
Tiếng trống trường giục bước chân quen

TRƯƠNG QUANG THỨ

## Trăng của riêng mình

Trăng rằm vừa lấp ló  
Mèo mừng rỡ reo lên:  
Ồi chao, chiếc bánh rán  
Mình lâu ngày để quên!

Gấu vội cất tiếng liên:  
Đây chính là đĩa mật  
Ngọt thơm vào họng nhất  
Bây nay tớ để dành.

Thỏ ngược mắt long lanh:  
Các cậu chưa nghe thấy  
Viên ngọc sáng treo kia  
Của tổ tiên mình đấy!

Mãi cãi nhau quên khuấy  
Rước đèn đón trăng thanh  
Chúng lim dim mơ tưởng  
Trăng thành của riêng mình...





PGS Ninh Viết Giao

## Ninh Viết Giao nhà Nghệ học hàng đầu

PHONG LÊ



Ông sinh năm Tân Mùi (1931), nhưng giấy khai sinh lại ghi là 15/5/1933. Tôi chọn năm 1932 để viết về Ninh Viết Giao nhân ngày sinh lần thứ 90 của ông, 8 năm sau khi ông qua đời (năm 2014).

Năm 2006, cách đây 16 năm, nhân 50 năm sống và lập nghiệp ở xứ Nghệ (1956-2006), Ninh Viết Giao cho in cuốn sách *Xứ Nghệ và tôi* (Nxb Nghệ An, 2006) sau 40 công trình đã được ấn hành. Năm năm sau, năm 2011 trong Danh mục công trình xuất bản ông lại có thêm 10 đầu sách nữa, để từ 40 lên 50. Vậy là mỗi năm có thêm hai quyển. Vào thăm ông một ngày cuối năm 2011, tôi không ngờ sức lao động, sức viết của ông vẫn miệt mài và dẻo dai đến thế. Một lao động gần như là bất chấp bệnh tật, bất chấp tuổi tác, bất chấp mọi kham khổ, chật chội trong căn hộ gần như không thay đổi gì mấy trong hơn ba chục năm qua.

Xem ra ở tuổi ngoài 75 (chứ không phải 70 “cổ lai hy”), với ông đã diễn ra một chu trình ngược: những suy giảm về sức khỏe cùng độ tăng tuổi tác là không cùng chiều với năng suất nghề nghiệp.

Ở tuổi 75, tôi có lời khuyên ông nên nghỉ ngơi, bởi sự nghiệp thì gần như đã trọn vẹn rồi. Nói đến Ninh Viết Giao là nói đến một người như thế, không ai trong chúng tôi hơn được, không ai sánh được. Từ nay, nếu có thêm gạch đầu dòng nào trong Danh mục sách thì cũng chẳng *thêm*, hoặc *hơn* những gì đã có. Thế nhưng, không chỉ một, hai, hoặc ba gạch đầu dòng, mà là những mười gạch đầu dòng, thậm chí còn hơn nữa, thì đó mới là điều gây sửng sốt! Hóa ra là cả hai phía: tiềm năng văn hóa xứ Nghệ và năng lực khai phá của Ninh Viết Giao, đều gần như khôn cùng.

Năm 2006, một tổng kiểm kê gồm 40 tên sách ở tuổi 75 quả là một mục tiêu quá cao đối với nhiều người. Thế mà từ ấy, được lời mời của ông tôi đã nhiều lần khăn gói vào Vinh để dự những cuộc họp do ông chủ trì, hoặc ông có tham gia như Phan Bội Châu, Nguyễn Trường Tộ, Nguyễn Công Trứ, Ngô Đức Kế, Phan Thúc Trục, Thần tích Đền Cờn, rồi tiếp đó là Thần Rắn: Thành hoàng đền Hạc Linh Sơn... Tôi nhớ tôi có nói trong một cuộc họp đầu đó rằng, lúc nào Nghệ Tĩnh có hội thảo, và là hội thảo do Ninh Viết Giao tổ chức hoặc chủ trì thì cho tôi xin một giấy mời để tôi có cơ hội tham dự, và... về quê. Bởi tôi tin đó là những hội thảo có chất lượng - nhờ vào cái đề dẫn do ông viết rất công phu, và những báo cáo được ông chọn đặt, số lớn đều là các chuyên gia đầu ngành vốn là đồng nghiệp và bạn bè tin cậy của ông ở nhiều nơi, trước hết là Thủ đô Hà Nội.

Cùng với hội thảo là những tên sách, không ngừng xuất hiện, tên sách này gọi tên sách kia. Bởi khi đã có một định hướng lớn tạo thành hệ thống thì tất cả đều vận hành theo quy trình của nó, từ nhỏ đến lớn, từ hẹp đến rộng, khó nói đến điểm dừng, miễn là trời cho người ta có một sức khỏe, và trước hết là một sự minh mẫn ở đầu óc.

Một sức khỏe... Từ 1995 ông đã bị một căn bệnh hiểm nghèo. Thời gian vào ra bệnh viện và những rắc rối cho việc điều trị nó, ông đã phải chấp nhận từ tuổi ngoài 60. Những năm sau đó, diễn biến xấu đi nhiều. Cổ cứng, vì chiếu xạ nhiều nên khó xoay. Tay phải bị tê khó gấp được thức ăn và không gài được cúc áo. Chân khớp khiễng nên đi lại chậm chạp. Trong căn hộ ngập đầy sách vở, nhìn ông di chuyển từ phòng làm việc ra phòng ngoài ngăn cách bởi một khung tường dày - để tiếp khách, trò chuyện, ăn uống, thư giãn...; hình ảnh đó, ba mươi năm trước đã thế và bây giờ vẫn thế; cái khác chỉ là không gian dường như thu hẹp lại và trở nên chật chội hơn; đồ đạc thì đơn sơ và cũ kỹ, ngược lại với đời sống tiện nghi đang len vào khắp mọi chốn, mọi nhà.

Sức khỏe sút đi đó là quy luật tự nhiên khó cưỡng. Nhưng sự minh mẫn về tinh thần thì có thể bảo trì, rèn luyện cho đến tuổi 70, 75 và 80, như ông: một vận hành không ngừng nghỉ của trí tuệ - “dao có mài mới sắc”, nói như Xuân Diệu. Và sản phẩm, đó là những tên sách. Hãy điểm lại những tên sách quan trọng nhất trong



hành trình ngót 60 năm lao động viết, tính cho đến hôm nay mà ông là tác giả, đồng tác giả hoặc chủ biên.

Bắt đầu từ *Câu đố Việt Nam* (1958), chuyển sang *Hát phường vải* (1961) - đó là sự khởi động một công trình lớn để ông theo đuổi suốt đời là văn học dân gian và văn hóa xứ Nghệ: *Hát giặm Nghệ Tĩnh*, viết chung với Nguyễn Đồng Chi (1962-1963); *Về văn học dân gian Nghệ Tĩnh* (1982); *Gánh bừa qua sông* (truyện cười dân gian Nghệ Tĩnh, 1992); *Kho tàng truyện kể dân gian xứ Nghệ* (4 tập, 1993-1995); *Kho tàng ca dao xứ Nghệ* (2 tập, 1996); *Kho tàng về xứ Nghệ* (9 tập, 1999-2000);...

Từ văn hoá dân gian chuyển sang văn học viết: *Thơ văn Xô viết Nghệ Tĩnh* (1971), *Nghe Tĩnh - gương mặt nhà văn hiện đại* (1990), *Thơ văn Võ Liêm Sơn* (1993), *Thơ văn nhà Nho xứ Nghệ* (1995), *Văn bia Nghệ An* (2004), *Tổng tập Văn học Việt Nam* (tập 19 và tập 31, 2000), *Tổng tập thơ văn yêu nước và cách mạng xứ Nghệ* (2 tập);...

Sau đó, ông lại mở rộng đường biên sang lĩnh vực văn hóa. Không dừng lại, ông lại tiếp tục vươn qua các lĩnh vực của khoa học xã hội như xã hội học, phong tục học, dân tộc học, sử học, địa phương học... với các công trình: *Hương ước Nghệ An* (1998); *Nghề, làng nghề truyền thống ở Nghệ An* (1998); *Tục thờ thần và thần tích Nghệ An* (2000); *Văn hóa ẩm thực dân gian xứ Nghệ* (2001); *Về văn hóa xứ Nghệ* (tập 1, 2003, tập 2, 2007 và tập 3, 2012); *Nghe Tĩnh trong Tổ quốc Việt Nam* (1975); *Nghe An: lịch sử và văn hóa* (2005); *Nghe An: đất phát nhân tài* (2006), rồi một công trình rất sáng giá: *Từ điển nhân vật xứ Nghệ* (2008) cùng một số công trình biên soạn đã xong: *Văn hóa các dân tộc thiểu số ở miền núi Nghệ An*; *Văn hóa phồn thực dân gian xứ Nghệ*...

Trên hành trình vừa chuyên sâu vừa mở rộng ấy, ông đã và đang tiếp tục các bộ địa chí cho các huyện như *Địa chí Tân Kỳ* (1992), *Địa chí Diễn Châu* (1995), *Địa chí Quỳnh Lưu* (1998), *Địa chí Nam Đàn* (1998), *Địa chí Tương Dương* (2003), *Địa chí Quỳ Hợp* (2003), *Địa chí Hưng Nguyên* (2009), và *Địa chí Nghi Lộc*... Tiếp đó là bộ *Nghe An toàn chí* (22 tập, mỗi tập từ 500 - 1.000 trang) một công trình vĩ mô, một dự án về văn hóa phi vật thể do Tỉnh ủy và UBND Tỉnh Nghệ An chủ trương mà ông là chủ dự án đồng thời là Tổng chủ biên, trong đó có *Từ điển địa danh Nghệ An*.

Các công trình của ông dù xuất bản ở Hà Nội, TP Hồ Chí Minh, hay Nghệ An đều được biên soạn nghiêm túc, công phu. Nó đã và đang là nguồn tài liệu tham khảo cho các nhà nghiên cứu về văn hóa văn nghệ dân gian, về khoa học xã hội và nhân văn trong toàn quốc; là kho tư liệu quý cho rất nhiều luận văn, luận án thạc sĩ, tiến sĩ thuộc các chuyên ngành văn hóa, lịch sử, văn học - nghệ thuật....

Đánh giá về ông, có người gọi ông là *Nhà địa phương học Nghệ An*, có người gọi ông là *Nhà Nghệ học*, *Nghe Tĩnh học*, *Người đi tìm vàng mười trong cái nghèo của xứ Nghệ*, *Người cứu một gia tài văn hóa phi vật thể của xứ Nghệ*, *Người thổi hồn vào gia tài văn hóa dân gian xứ Nghệ*...

Nhiều giải thưởng của Hội Văn nghệ dân gian và UBND tỉnh Nghệ An ông đã được nhận, nhưng cao nhất là Giải thưởng Nhà nước năm 2001; và Giải Hồ Chí Minh năm 2017 sau khi qua đời.



Đọc các công trình trên, nhất là các cuốn địa chí mới thấy sự hiểu biết ở ông là rộng lớn đến thế nào. Những đại đồng và tiểu dị trong nhận thức và khái quát cho từng huyện, giúp ta hiểu mối quan hệ giữa riêng và chung; riêng từng vùng và chung cho xứ Nghệ; riêng xứ Nghệ và chung cho cả nước. Trên những cố gắng khắc họa diện mạo từng vùng, các thể hệ hậu sinh nếu chịu khó tìm hiểu sẽ có thể cắt nghĩa được bao điều đang diễn ra hoặc đã mất đi trong hiện tại, giúp cho việc tiếp nhận, thanh lọc hoặc loại bỏ trên con đường phát triển và hội nhập.

Tôi dám chắc không có một vùng văn hóa nào, kể cả Thủ đô Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh có được một diện mạo đầy đủ và kỹ lưỡng như vùng văn hóa Nghệ Tĩnh. Người Nghệ Tĩnh trên đất quê, hoặc xa quê như chúng tôi, nếu có ý thức về cội nguồn, về lịch sử, đều rất biết ơn ông là do thế.

Những tên sách kể trên, nhiều cuốn do ông viết riêng, hoặc viết chung, một số cuốn do ông chủ biên. Có nghĩa là ông không hoàn toàn đơn độc. Bên cạnh ông, vẫn có đồng nghiệp. Trước ông như Giáo sư Nguyễn Đồng Chi. Cùng ông như các nhà nghiên cứu Vũ Ngọc Khánh, Võ Hồng Huy, Thái Kim Đình, tất cả đều đã qua đời. Đó là không nói đến một cộng đồng rất đông đảo học sinh gồm nhiều thế hệ, hồi ông dạy Trường cấp III Huỳnh Thúc Kháng hoặc Sư phạm Trung cấp; rồi sau đó khi ông phụ trách hai khu vực “đào-bồi” (đào tạo, bồi dưỡng) ở Sở Giáo dục - Đào tạo Nghệ An cho đến năm 1992 là năm ông nhận chức trách Chủ tịch Hội Văn nghệ dân gian Nghệ An, đã giúp ông trong việc sưu tập, ghi chép tài liệu... tất cả, đều là vô danh, mà nếu không có họ, không chắc ông đã có được một sự nghiệp như bây giờ. Đó là điều lúc nào ông cũng tâm niệm và vô cùng biết ơn. Thế nhưng cuối cùng, nghĩ về văn học dân gian xứ Nghệ, và rộng ra là văn hóa vùng xứ Nghệ, vẫn chỉ một tên ông đứng đầu, để đến bây giờ, ông đã có một *Tổng tập về văn hóa - văn nghệ dân gian xứ Nghệ*, gồm 45 cuốn, nhiều cuốn đã và đang xuất bản, nó sẽ kết thành một dãy dài trong tủ sách của ông.

Nói đến Ninh Viết Giao còn là nói đến một người thầy của nhiều thế hệ học trò, dấu số năm đứng trên bục giảng của ông không nhiều. Chắc chỉ trên dưới 10 năm. Còn sau đó là công chức của một Ty, một Sở. Nhưng là một công chức có tư cách người thầy và có uy tín trong nghề nghiệp. Cuốn sách tôi nhận được ở ông vào năm 2011 là cuốn *Trường phổ thông cấp III Huỳnh Thúc Kháng 1955-1975* gồm phần đầu là khái quát lịch sử của trường trong hai thời kỳ 1955-1965 và 1965-1975; và phần sau là một số chân dung của thầy và trò, theo tôi có rất nhiều giá trị lịch sử. Qua bộ nhớ, và qua cách trình bày của tác giả, đọc vào thấy như một tấm gương thu nhỏ mà nhận ra cảnh quan giáo dục của miền Bắc những năm đất nước chia đôi trong hai cuộc chiến tranh. Bởi Trường Huỳnh Thúc Kháng (Nghệ An), cũng như Phan Đình Phùng (Hà Tĩnh), Lam Sơn (Thanh Hóa), Lê Hồng Phong (Nam Định), Trần Phú (Hải Phòng), Hàn Thuyên (Bắc Ninh), Hùng Vương (Phú Thọ) đều là những địa chỉ sáng giá trong bức tranh giáo dục một thời.

Ở khu vực “hồi ký” này ông còn dư vốn để viết về nhiều câu chuyện đáng nhớ, sau câu chuyện về “tôi”, về “tôi và xứ Nghệ”, về tôi với tư cách làm thầy, chưa nói



về tôi với nhiều tư cách khác. Ông là người có hai quê hương để nhớ; có những bậc thầy để quý trọng; có đồng nghiệp và bè bạn để thủy chung... Tất cả các phương diện của sự sống và nghề nghiệp nếu được viết ra tôi tin sẽ có nhiều thú vị và cảm động.

Đối với tôi, vẫn như ba, bốn chục năm về trước, ông là một tấm gương cho tôi soi vào mà vượt khổ, vượt khó. Vượt khổ theo tôi nghĩ, thì không khó bằng vượt khó. Qua tấm gương vượt khổ và vượt khó của ông tôi hiểu thế nào là phép biện chứng và những nghịch lý của đời. Không có cái được nào mà không kèm với cái khó. Và chỉ cái được vượt lên sự khó mới là cái được đáng giá và trân trọng.

Đã có trên 50 bài viết về ông đăng trên các báo chí từ Trung ương đến địa phương được gom lại in trong *Xứ Nghệ và tôi* xuất bản năm 2006. Sau đó còn có thêm nhiều bài nữa.

Cuối cùng điều tôi muốn nói, các thể chế xã hội đã và sẽ qua đi; các quan niệm, tư tưởng về học thuật, về văn hóa của cá nhân có thể thay đổi, nhưng Nhân dân là vô cùng vĩ đại và bất tử. Những gì mà Nhân dân đã sáng tạo ra, đã được lưu truyền và phát huy trong quá trình lịch sử và được thử thách trong thời gian mà vẫn tồn tại cũng bất tử. Chất liệu để làm nên các công trình văn hóa, văn nghệ dân gian xứ Nghệ của Ninh Viết Giao - tất cả đều là của Nhân dân - tôi tin nó cũng sẽ bất tử.

## Miệng thế gian

Hai bố con nhà nọ  
Cùng dắt một con la  
Từ chợ tỉnh về nhà  
Mồ hôi đầm lưng áo.

...

Khách đi đường chỉ bảo  
- Người đâu hăm quá trời  
La là thứ để cười  
Đâu phải đồ để chơi.

Hai bố con chột dạ  
Bèn nhảy lên lưng la  
Nhìn nhau cười... có vậy  
Nãy giờ không nghĩ ra!

...

Khách đi đường chỉ trỏ  
Trẻ môi nhếch: đồ hăm  
La đâu phải lừa, ngựa  
Người gì mà dã tâm!

Ông bố chừng, chột dạ  
Bèn tuột khỏi lưng la  
Bảo con yên chí cười  
Bố thích đi bộ mà!

...

Khách đi đường chỉ trỏ  
Vẻ ngao ngán lắc đầu  
Con với cái gì đâu,  
Đúng là đồ bất hiểu!

Biết mọi người chế giễu  
Người con chột hiểu ra  
Bèn vội vàng nhảy xuống  
Đỡ bố lên lưng la.

Khách đi đường xuýt xoa  
Rứa cũng đòi làm bố  
Lo sướng cái thân mình  
Bất thành con cuộc bộ!

...

Lần này thì ông bố  
Tự tụt khỏi lưng la  
Xoa đầu con... tùm tùm  
Miệng thế gian, rõ là...



## Một đời và khoảnh khắc

LÊ HỒ QUANG

**H**ành trình sống và sáng tạo gần một thế kỉ cho Chế Lan Viên cơ hội chứng kiến và trải nghiệm nhiều biến động lớn lao của dân tộc và nhân loại. Điều đó in dấu ấn đậm nét trong thơ ông. Dù viết về cõi điều tàn siêu hình, đời sống kháng chiến hay hiện thực đất nước thời hậu chiến, thơ ông luôn nhất quán với phong cách triết lí, khái quát.

Đọc thơ Chế Lan Viên, tôi tình cờ bắt gặp hai bài cùng viết về chim vít vịt, một loài chim hoang dã bé nhỏ. Bài đầu - *Chim vít vịt*, viết vào mùa hạn năm 1961; bài thứ hai - *Tiếng chim vít vịt*, rút trong *Di cảo* thơ, tập *Nháp 5*, tức vào khoảng sau 1986. Được viết cách nhau hơn 20 năm, dấu cùng đề tài, hai bài vẫn có khá nhiều khác biệt.<sup>[1]</sup>

Đây là bài thứ nhất:

### **Chim vít vịt**

I  
Vít vịt  
Mưa hay không là không mưa?  
Những đồng chiêm khô khốc  
Cửa sổ phòng ta  
Ở quá xa  
Không thấy mùa chiêm mất  
Những nhàn lan nhan sắc  
Nở mùa hoa

## NGHIÊN CỨU PHÊ BÌNH

Che mắt  
Vít vịt  
Tiếng chim chiều  
Như trách móc  
Lòng ta.  
II  
Vít vịt  
Những cánh đồng chiêm nẻ nứt  
Thương con chim  
Biết nghĩ đến ngày mùa  
Mà động tiếng kêu mưa  
Vít vịt  
Trời mờ im  
Như cảm bởi tiếng chim  
Nắng tắt  
Vít vịt  
Chim kêu  
Dân ta nghèo  
Mùa ơi chớ mất  
Chớ phụ lòng người sản xuất  
Phụ lòng ta sớm chiều  
Day dứt  
Nghe bên vườn  
Vít vịt  
Chim kêu.

Còn đây là bài thứ hai:

### **Tiếng chim vít vịt**

Chim vít vịt kêu trong lùm tre  
Thơ đại  
Chim im rồi, tre lại  
Sẫm xanh hơn  
Và màu xanh như rót xuống  
tâm hồn  
Anh chỉ là kẻ phàm phu mắt thịt  
Chỉ nghe được tiếng chim khi chim kêu



Đâu biết màu tre xanh  
 cũng là tiếng  
 chim vít vịt.  
 Anh nghe sao được cái lặng im  
 thăm sâu trong hồn  
 Nuối tiếc  
 Một đàn vịt đã bay, đã mất  
 Những cơn mưa xa tấp  
 Chưa về giữa quang trời, quang đời  
 khô khốc  
 Những cái gì một đời mà khoảnh khắc  
 Để bây giờ  
 Vít vịt gọi, kêu, lên tiếng nhắc  
 Giữa trời.

Bài *Chim vít vịt* mang cảm hứng và bút pháp tả thực. Nó hoàn toàn thống nhất với cảm hứng gắn bó của người nghệ sĩ trước đời sống cần lao của Nhân dân lao động, vốn là cảm hứng chủ đạo của thơ kháng chiến. Bài thơ có cấu trúc trữ tình khá đơn giản: trước tác động của ngoại cảnh (tiếng hót của chim vít vịt, còn gọi là chim vẹt, chim gọi nước), đúng vào mùa hạn hán, nhà thơ “tức cảnh sinh tình”, bộc lộ nỗi day dứt, thương người sản xuất, mong khô hạn chấm dứt. *Chim vít vịt* cho thấy, bên cạnh giọng ngợi ca hùng tráng, trong thơ Chế Lan Viên giai đoạn 1945 -1975 vẫn có “giọng trầm” thương cảm, day dứt. Đó là nỗi day dứt của người sống trong phòng văn, bị “những nhàn lan nhan sắc” che mắt, nên không thể thấy được “mùa chiêm mất” trên những cánh đồng hạn hán “khô khốc”. Trong *Chim vít vịt*, tiếng chim đóng vai trò tác động ngoại cảnh, chủ thể ở tư thế hướng ngoại, nghe/ nhờ tiếng chim để giải bày nỗi lòng và sự cảm thông với người lao động. Không ngẫu nhiên mà nhân vật trữ tình ở đây xưng “ta” (xin nhớ lại những câu này trong “Tiếng hát con tàu”: *Tây Bắc ư? Có gì riêng Tây Bắc? / Khi lòng ta đã hóa những con tàu/ Khi tổ quốc bốn bề lên tiếng hát/ Tâm hồn ta là Tây Bắc chứ còn đâu!*). Bài thơ là sự tường thuật khá đơn giản tiếng nói trữ tình của chủ thể.

Thoạt nhìn, giữa *Chim vít vịt* và *Tiếng chim vít vịt* có nhiều điểm gần gũi: hình tượng con chim vít vịt, sự tác động của tiếng chim, sự suy tư, day dứt của nhà thơ (ta/ tôi), đối với đời sống, người lao động... Nhưng nếu trong *Chim vít vịt*, tiếng chim khiến ta bừng tỉnh, biết thương “người sản xuất” (quả là thứ ngôn ngữ đậm tính thời đại, phổ biến ở miền Bắc Việt Nam, vào những năm 60 của thế kỉ trước!) thì trong *Tiếng chim vít vịt*, cái mà tiếng chim đánh thức không chỉ là ý thức trách nhiệm xã hội mà còn là mong muốn nhận thức lại về bản chất đời sống và nội tâm (vốn là một cảm hứng mạnh mẽ trong thơ Việt Nam hậu chiến nói chung, thơ Chế Lan Viên giai đoạn Di cảo nói riêng). Nó không chỉ tác động, kêu gọi, nó còn kích thích và gợi mở một thế giới khác, bí ẩn, phức tạp, không dễ diễn giải.

Trong *Tiếng chim vút vọt*, tư thế lẫn tâm thế của chủ thể trữ tình đã khác. Thay vì hướng ngoại, anh ta hướng vào nội tâm cá nhân. Đó cũng chính là hành trình tự nhận thức. Bởi vậy, nếu ở *Chim vút vọt* chỉ có sự độc thoại của nhân vật trữ tình, thì trong *Tiếng chim vút vọt*, nhân vật trữ tình tự phân thân để đối thoại/ tự đối thoại. Anh ta vừa là mình, vừa tách ra khỏi mình, đứng cao hơn mình để phân tích, lí giải, truy vấn, tranh biện...

Nhưng nhận thức là cả một quá trình, điều này càng đúng với một hồn thơ giàu trí tuệ, sắc sảo và ưa lí lẽ như Chế Lan Viên. Trong một khái quát sơ giản, có thể nói, từ *Chim vút vọt* đến *Tiếng chim vút vọt* cũng cho thấy một diễn trình thay đổi trong tư tưởng, nhận thức (và cùng với điều đó là thi pháp) của nhà thơ, đi từ cái ta đến cái tôi, từ bên ngoài vào bên trong, từ hiện tượng đến bản chất... Trong *Tiếng chim vút vọt*, việc nói về bản thân “chỉ là kẻ phàm phu mắt thịt” là cách để tự nhắc phải vượt qua “con mắt thịt”, con mắt “phàm tục” để có thể nghe/ nhìn/ nhận thức đời sống theo cách khác, gần hơn với bản chất của nó. Chỉ khi thay đổi nhận thức và cách tiếp cận, “anh” sẽ có khả năng thẩm thấu âm thanh (nói rộng ra là hiện thực đời sống) khác thường. Ngay cả khi tiếng chim im lặng chính là khi “anh” nghe rõ tiếng kêu của nó hơn bao giờ hết. Sự chuyển hóa từ âm thanh sang màu sắc, từ âm thanh sang hình ảnh, xúc cảm, hoặc đặc biệt hơn, từ âm thanh sang vô thanh, cũng là tuân theo quy luật chuyển hóa nội tâm ấy:

Anh chỉ là kẻ phàm phu mắt thịt  
Chỉ nghe được tiếng chim khi chim kêu  
Đâu biết màu tre xanh  
cũng là tiếng  
chim vút vọt.  
Anh nghe sao được cái lặng im  
thắm sâu trong hồn.

Tiếng chim đã thay đổi hay tâm thế người nghe đã thay đổi? Dĩ nhiên, câu trả lời nằm ở về thứ hai. Thật ra, chim vút vọt thì có thể vẫn là chim vút vọt thôi. Nhưng vấn đề là trước đây, anh chỉ thấy/ nghe những gì mà mắt/ tai anh cho phép. Cái nhìn nệ thực đã trói chặt con mắt siêu thực của anh, khả năng sáng tạo của anh. Giờ đây, có một cái tôi khác đang buộc anh phải thay đổi cái tai nghe, con mắt nhìn - thực chất là thay đổi nhận thức, tư duy. Bởi vì, cái siêu tôi ấy cũng nhắc anh rằng, bên cạnh cái sự thực, thậm chí có vẻ cực thực - là tiếng chim, mà anh tận mắt nhìn thấy/ nghe thấy bằng con mắt/ đôi tai vật chất của anh, vẫn còn một hiện thực khác đang hiện hữu: âm thanh của màu tre xanh; âm thanh của cái lặng im thắm sâu; âm thanh của những cơn mưa xa tắp; âm thanh của quãng đời khô khốc; âm thanh của những day dứt, xót xa, nuối tiếc trong chính anh... Tất cả “những gì một đời mà khoảnh khắc” đều có thể hiện diện qua một tiếng chim vút vọt. Nhưng anh đã không thể nghe, bởi thiếu sự nhạy bén nội tâm, bởi tâm lý bảo thủ cố hữu, bởi thiếu điểm tựa nhận thức và phương pháp luận (tôi muốn nhấn mạnh đến cái gọi là phương pháp luận sáng tạo), anh tự mình đánh mất khả năng cộng thông với thế giới và cùng với điều đó, là



khả năng nhận thức, rung động trước những vẻ đẹp và giá trị phong nhiêu, đầy bất ngờ của nó.

So với bài *Chim vút vút*, *Tiếng chim vút vút* có cấu trúc trữ tình phức tạp hơn, tôi tạm gọi đó là kiểu cấu trúc nghịch lý. Nghịch lý được trình bày như một sự thật phổ quát của đời sống: chẳng hạn, nghe âm thanh (tiếng chim) mà lại nhận ra vô thanh (“cái lặng im thăm sâu trong hồn”); nhìn màu sắc (màu tre xanh) lại nghe/ nhận thấy âm thanh (tiếng chim); trong “khoảnh khắc” (khi tiếng chim vang lên và tắt đi) hàm chứa “những cái gì một đời” (lâu dài, vĩnh viễn). Ở đây, tiếng chim không phải gọi ra cái có thể nhìn thấy, nó gọi ra cái không nhìn thấy, đúng hơn, nó gọi ra những cái chỉ có thể nhìn thấy bằng con mắt bên trong, siêu giác quan. Tiếng chim vút vút, dấu không phải là một bài thật hay, nó vẫn cho thấy những nét ưu trội, quen thuộc của phong cách triết lý - suy tưởng của Chế Lan Viên: thói quen tìm kiếm những điều thuộc về bản chất của đời sống thông qua nghịch lý; bút pháp tượng trưng (tìm kiếm mối quan hệ thống nhất giữa các sự vật; cách nói bằng hình ảnh tượng trưng, cắt bỏ những yếu tố kết nối bề mặt để tạo ra độ sâu của liên hệ, suy tưởng...); thói quen phân tích, tranh biện, (“anh” trong bài thơ thực chất là phân thân/ hóa thân của cái tôi tác giả, nhằm tập trung vào vấn đề của cuộc đối thoại - yêu cầu nhận thức lại hiện thực, thái độ đối với đời sống và hành động viết...)

Sự lặp lại về đề tài giữa hai bài thơ đã làm người đọc có cơ hội nhận ra một số điểm khác biệt trong cảm hứng và thi pháp thơ của Chế Lan Viên ở hai chặng sáng tác khác nhau. Nếu *Chim vút vút* là cảm hứng phản ánh hiện thực thì *Tiếng chim vút vút* là cảm hứng nhận thức lại về hiện thực, nhằm đòi hỏi ở nghệ sĩ một thái độ ứng xử khác trước hiện thực. *Tiếng chim vút vút* đã khác trong cảm hứng và bút pháp, nghiêng về chiêm nghiệm cái bề sâu bề xa của hiện tượng, đời sống. Nó thể hiện ý thức và đòi hỏi của tác giả nhằm vượt qua cái nhìn nệ thực để hướng tới một hiện thực khác, sâu xa hơn, mà theo ông, bây giờ mới đích thực là bản chất đời sống.

Dĩ nhiên, cần nói thêm rằng, trong cái nhìn toàn cảnh, *Chim vút vút* và cả *Tiếng chim vút vút* về sau, đều nằm trong bối cảnh lịch sử cụ thể. Chúng đều là con đẻ của hồn thơ Chế Lan Viên. Chúng được sinh thành từ sự hòa phối giữa tư tưởng, nhận thức, xúc cảm của nhà thơ với bối cảnh lịch sử xã hội tương ứng. Đồng thời, sự khác biệt ấy cũng cho thấy sự vận động, thay đổi của nhận thức về đời sống và sáng tạo của chủ thể. Cũng cần nói thêm rằng, *Tiếng chim vút vút* chỉ là một trong số rất nhiều bài của *Di cảo*, bộ phận thơ thể hiện sự thay đổi lớn trong tư tưởng, nhận thức của Chế Lan Viên. Nó nằm trong hệ thống cùng với hàng loạt bài thơ, dù mới ở dạng phác thảo, nhưng thể hiện một nỗi ưu tư sâu sắc của nhà thơ về bản thể, về nhiều vấn đề của tồn tại, ví dụ *Hỏi? Đáp*; *Các mùa hoa*, *Vợ vắng*, *Gió lật lá sen hồ*, *Tượng đá*, *Lò thiêu*, *Từ thế chi ca*, *Làm sao*, *Mặt nạ*, *Đạo diễn*, *Ai? Tôi!*, *Câu hỏi số sáu*, *Cho và trả*, *Men vục*, *Đừng buồn...* Ở đó, ta bắt gặp mỗi ưu tư siêu hình mà vẫn rất đời, rất hiện sinh của tác giả, về ý nghĩa tồn tại cá nhân, về bản chất của đời sống con người, ý nghĩa của sống và chết, thiện và ác, sự thật và dối trá, hạnh phúc và bất hạnh... Đó là tư thế của một con người đang suy ngẫm về bản chất cuộc sống và ý nghĩa của đời mình “từ thế chi ca”, thấu suốt, thanh thản nhưng không hư vô chủ nghĩa, vẫn rất tường minh, rành mạch:

Anh không ở lại yêu hoa mãi được  
Thieu xong, anh về các trời khác cũng đầy hoa  
Chỉ tiếc không có tình yêu ở đó  
Anh thành một nhúm xương gio trong bình  
Em đừng khóc  
Ngoài vườn hoa cỏ mọc.

(Từ thể chi ca)

Không chỉ viết về chim vút vọt, trong *Di cảo* nói nhiều đến rất nhiều những con vật, sự vật rất đời nhỏ bé, bình thường, thậm chí tầm thường: hoa trên bê tông, cây liễu gãy, lau trắng, hoa khô, ong, tiếng ếch ương, đá, hạt sương và mạng nhện, lá sen, hoa súng, ruồi và mật, con nhặng xanh... Sự xuất hiện của lớp hình ảnh, sự vật này trong thơ Chế Lan Viên giai đoạn sau vừa có tính ngẫu nhiên vừa như là tất yếu. Ngẫu nhiên, bởi chúng thường chỉ được nói thoáng qua, ít được “tu sức” tỉ mỉ. Nhưng đồng thời, chúng có tính tất yếu bởi thể hiện rất rõ lối tư duy thơ của Chế Lan Viên, đặc biệt ở giai đoạn cuối. Những hình ảnh, chi tiết, sự vật như là thoáng qua đó, với ông, bao giờ cũng có khả năng gợi ra những suy tư bất tận về đời sống, hướng ông đến câu hỏi không ngừng cuộn xoáy trong nội tâm, câu hỏi về ý nghĩa, giá trị đích thực của bản thể cá nhân, bản thể sáng tạo. Dòng tư tưởng của ông, hết như một ăng ten vô tuyến cực nhạy, luôn có thể bắt sóng ở mọi tần số, mọi khu vực, mọi xung động dù nhỏ bé nhất. Nên trong nhiều bài của *Di cảo*, bao gồm *Tiếng chim vút vọt*, đại từ “anh” (là đại từ nhân xưng ngôi thứ nhất, được dùng để chỉ cái tôi nhà thơ), xuất hiện khá thường xuyên. Đó là cách để Chế Lan Viên có thể đi đến cùng cuộc truy vấn, đối thoại cần thiết của cá nhân ông. Một cuộc đối thoại dường như vô tận, bởi đó cũng là cuộc đối thoại với lương tri và khát vọng.

Hành trình thơ của Chế Lan Viên trải dài qua nhiều chặng, với nhiều bước chuyển lớn lao trong tư tưởng, xúc cảm và thi pháp. Chỉ qua hai bài thơ nhỏ để thấy được sự thay đổi trong lộ trình thơ của Chế Lan Viên là việc quá khó, thậm chí bất khả. Tuy nhiên, từ một tiêu điểm cụ thể, ta cũng có thể nhận ra một vài điều. Chẳng hạn, thơ ông vừa có thể là tiếng nói của bóng ma Hời trong cõi dị thường, vừa có thể là tiếng kèn kêu gọi xung trận, và có thể đơn giản là tiếng chim vút vọt cất lên xa xôi đâu đó. Âm thanh ấy có khi lại găm sâu hơn trong kí ức người đọc, bởi đó không chỉ là tiếng chim. Đó là, như chính nhà thơ viết, “những cái gì một đời mà khoảnh khắc”...

---

1. Chế Lan Viên toàn tập (2002), NXB Văn học (do Vũ Thị Thường sưu tầm và biên soạn).



# Về miền suy tưởng trong thơ Đậu Phi Nam

(Nhân đọc *Từ miền gió cát*, Nxb Hội Nhà văn, H. 2020)

NGUYỄN HOÀI NGUYÊN

Nếu nhìn các con chữ trong *Từ miền gió cát* theo chiều thẳng đứng (trục dọc) thì như ai đó đã khẳng định, thơ Đậu Phi Nam là *cuộc hành hương trở về*, nhưng nếu cứ theo mặt chữ nhìn nghiêng (trục ngang) thì không hẳn như vậy. Không ồn ào tuyên ngôn, cũng không tỏ ra phá cách, cố công tìm kiếm, cách tân gì cả mà nhà thơ cứ lặng lẽ đối thoại với chính mình, hành trình bắt đầu từ *miền gió cát* quê anh. Thơ Đậu Phi Nam, căn bản vẫn bám chặt truyền thống, chỉ đôi lúc, tư duy thơ, từ vùng ý thức bắt chợt “rơi” vào vùng “hoang dã” của vô thức. Nhưng dù ý thức hay vô thức, cảm hứng chủ đạo của thơ Đậu Phi Nam trong *Từ miền gió cát* vẫn là thức dậy kí ức, từ kí ức đối thoại với chính mình, cũng là đối thoại với thời gian, với cái *lưu thủy* đã qua và cái *thủy lưu* đang dần dần tới, để rồi cứ miên man trong dòng suy tưởng trước muôn nỗi đa đoan kiếp phận con người, và cả những thăng trầm dâu bể của cuộc đời.

*Bản ngã đời trôi chắm bụi tàn*

*Phù du tu nghiệp tại nhân gian*

*Vô ngã luân thường nơi kiếp bạc*

*Vũ trụ chuyển giao nghiệp thủy lưu.*

(Nghiệp lưu thủy)

Hiện tại, nhìn trên mặt bằng chất lượng thơ đương đại Việt nói chung, thơ Nghệ An nói riêng thì *Từ miền gió cát* của Đậu Phi Nam dễ được nhiều người đọc hào hứng đón nhận. Bởi lẽ, ở một mức độ nhất định, với *Từ miền gió cát*, Đậu Phi Nam đã trở một lối riêng. Để nhận ra, 88 bài thơ trong *Từ miền gió cát*, Đậu Phi Nam chỉ *rất* một giọng: đối thoại với chính mình, riêng mình, để rồi đi đến tận cùng lòng mình, ngõ hầu, trình hiện một *bản lai diện mục* của mình. Đậu Phi Nam chủ yếu dùng *kí ức ý thức* (chữ của Proust) làm chất liệu cho thơ, qua đó, đánh thức một vùng kí ức tuổi thơ. Đó là nỗi ám ảnh đến nhói buốt không gian làng quê - làng Mỗi quê anh:

*Nơi này đây những cánh sim làng Mỗi  
Nhà máy mọc lên, con đường mới làm xong  
Kiếm tìm hoa mà chấp chới trong lòng  
Đâu màu tím hoa sim, đâu những trò trốn tìm ngày trước.*

(Hoa sim làng Mỗi)

Không chỉ là nỗi nhớ mà nhà thơ đang hồi hã kiếm tìm những mảnh kí ức thân thương của cái *làng Mỗi* của anh. Quá khứ và hiện tại cứ nhập nhòa đan xen, chập chờn ẩn hiện đằng sau những câu chữ được nhà thơ “nhặt” từ ngôn ngữ thường ngày, bình dị, thân quen. Có điều, nếu nhìn nghiêng, cái vẻ bình dị, thân quen ấy đâu còn nữa, bởi chúng được ánh lên, vang ngân do “con chữ” *chấp chới* truyền dẫn, lan tỏa và gây nhiễm. Chỉ một chữ *chấp chới*, vừa thị giác vừa ảo giác, vừa trực cảm vừa siêu cảm, vừa ý thức vừa vô thức,... đã làm mờ nhòe ý nghĩa của khổ thơ, dẫn dắt khổ thơ tạo sinh nhiều nghĩa mới. Chữ *chấp chới* giàu tính tượng hình - biểu cảm, bộc lộ cái chới với, hẫng hụt trong cảm xúc, diễn tả cái chới với, thổn thức trong tâm trạng nhà thơ. Một trạng thái nhiễu loạn, thăng thốt của người như vừa đánh mất cái mình trân quý nâng niu, gìn giữ. Thi ảnh *cánh sim màu tím* nhuộm thắm tình quê, neo giữ lâu bền hồn quê trong thăm thẳm đời người. Là người rất có ý thức khai mở kí ức, Đậu Phi Nam cứ nhả nha “trần tình” cái cảnh huông *từ ngày mẹ cho mang nặng kiếp người* (Trịnh Công Sơn):

*Tôi  
Đứa con của miền gió cát  
Sinh ra sau cơn nước bạc  
Bàn đẽ vô trùng là cái nong của mẹ dãi cát  
Dưới chái hời chày đập  
Tôi lặng lẽ ra đời rao tiếng khóc quê cha.*

(Từ tâm)

Từ nhận thức *nhạc điệu là ngôi vị hàng đầu của thơ* (Verlaire), Đậu Phi Nam đã tổ chức linh hoạt các kiểu tiết tấu cho câu thơ, khổ thơ; và mỗi kiểu tiết tấu đều in đậm dấu ấn sâu sắc nội dung, biểu đạt chính xác tình cảm - cảm xúc của nhà thơ. Ở khổ thơ trên, tác giả kết hợp tổ chức “trật khớp” giữa câu thơ, dòng thơ



với hiệp vần bằng các vần khép (trong các âm tiết khép) *at/ac/at/ap/oc* trong *cát, bạc, cát, đập, khóc* cùng với các nhịp thơ biến thiên, vô thường 1/0, 6/0, 2/4, 4/7, 5/0, 4/1/4 nhằm tạo nên một thứ nhạc điệu chùng xuống, chậm rãi, trầm buồn như được cất lên từ những suy tư chiêm nghiệm, những dằn vặt ẩn ức của một tuổi thơ nhọc nhằn, khổn khổ. Chữ *rao* trong câu thơ *Tôi lặng lẽ ra đời rao tiếng khóc quê cha* là một điểm nhấn, một ám gợi về sự dữ dội, sâu sắc trong suy nghiệm, vừa nhạy cảm, tinh tế trong mạch nghĩ của tác giả. Thì ra, những gì của kí ức (đứa con của gió cát, cơn nước bạc, bàn đẽ, cái nong dãi cát, chày đập,...) chỉ là cái cớ để cho những rung cảm kí ức được ngân lên, những nghiệm sinh về kiếp phận con người được bày tỏ. Không chỉ là kí ức, gần như, trong mỗi mạch sống hàng ngày, Đậu Phi Nam đều có một niềm thao thức về người mẹ, luôn trăn trở từng kỉ niệm về mẹ:

*Con về thăm lại vườn xưa  
 Trầu đâu chẳng thấy  
 Cau xưa gốc rồi?  
 Góc vườn là lão bình vôi  
 Lăn vào nỗi nhớ  
 Làm tôi rất lòng.*

(Vườn xưa)

Cùng với việc sử dụng các hình ảnh chuyển nghĩa (mảnh) *vườn*, (giàn) *trầu*, (cây/quả) *cau*, *bình vôi* là cách làm mới truyền thống, mà ở đây là *chặt đôi* câu lục bát, là tách đôi dòng bát nương theo mạch cảm xúc và tình ý cần diễn đạt. Sự đứt gãy dòng thơ và tách dòng cùng với việc lấy lại khuôn nhịp 2/4, 4/0, 4/0, 2/4, 4/0, 4/0 trong sáu dòng thơ chứng tỏ Đậu Phi Nam có khả năng làm thơ trên chiều “năng nghĩa” (significant): *về thăm lại vườn xưa* chính là thức dậy kí ức, rà soát những dấu tích về mẹ, là về với lòng mình để đối thoại về tình mẫu tử, là tự vấn nghiệm khắc việc làm tròn chữ hiếu, là nỗi day dứt không nguôi những thiếu khuyết trong đạo làm con mỗi khi hình ảnh mẹ hiện về: *Trời xanh cao lưng mẹ lại còng/Sớm gánh sương lên phố Còng/ Trưa đội mưa về chợ Trúc/ Chiếc nón cời che nghiêng tràn bánh đúc/ Giọt nắng vọt vàng cắt chéo ngang lưng* (Quê ngoại). Trong thơ Đậu Phi Nam, các thi ảnh thường được pha trộn khéo léo giữa hồi tưởng và thực tại, giữa cái đã qua và cái đang hiện hữu,... Từ nhiều chiều thời gian, nhà thơ cứ đối thoại với chính mình về những được mất, những niềm đau bám riết con người; qua đó, gợi dẫn cho người đọc nhiều liên tưởng bất ngờ, đa diết và sâu lắng.

*Cuộc chiến tàn khóm tre  
 Nhưng đã kết lâu rồi  
 Tím hờn em cứ đợi  
 Trọn một đời đơn côi.*

(Vắng anh)

## NGHIÊN CỨU PHÊ BÌNH

Nếu nhìn nghiêng các chữ trong khổ thơ, dễ thấy, các “con chữ” *rời, đời, đời, côi* và *hờn, trợn, đơn* cứ ríu vào nhau, hòa âm, vang lên khúc nhạc lòng đau đớn và bi thương, da diết và khắc khoải. Vậy là, cách *làm chữ* của Đậu Phi Nam đã đưa thơ đến gần hơn với người đọc, buộc người đọc cùng tham gia tạo sinh nghĩa cho thơ.

Cũng Từ miền gió cát, khi được mẹ Trao túi cùng bút nghiên trên đường danh nghiệp, Đậu Phi Nam rộng mở miền suy tưởng trong thơ. Một lần qua Thanh Chương - quê hương của ví giặm, của những nhút mặn chua cà, nhà thơ bắt chợt nhận ra:

*Cầu Rộ ban trưa  
Đưa tôi về câu ví  
Sông Lam một dòng  
Đón nổi nhớ trôi nghiêng.*

(Thanh Chương một lần qua)

Những chữ chỉ sự vật *cầu Rộ, sông Lam* (địa danh), *ban trưa* (thời gian), *một dòng* (không gian), *câu ví* cùng với những chữ chỉ hành động *đưa, đón*; tất cả đều là thực tại, hiện hữu, cụ thể được đặt đồng thời với tổ hợp chữ *nổi nhớ trôi nghiêng* phô diễn tâm trạng thổn thức, mơ hồ, chơi vơi, hư ảo của nhà thơ. Trong cái *nổi nhớ trôi nghiêng* đó, sông Lam và câu ví như một ám ảnh, một dẫn vật ngấm ngội về việc bảo tồn một di sản tinh thần, một giá trị văn hóa của quê hương. Câu chữ của Đậu Phi Nam cứ chơi vơi giữa hiện hữu và hư ảo, nhói buốt tâm tư, đánh thức nhiều chiều nghĩ suy của người đọc. Trong thơ, Đậu Phi Nam còn đặt con người bên cạnh tự nhiên, bản thể để nghiệm sinh về kiếp phận nhỏ nhoi, mong manh của con người và muôn nỗi đắng cay, tủi nhục của cuộc đời.

*Tôi và mưa uống nhau giữa trời  
Mưa giông tố reo cười  
Tôi ngậm ngùi đắng chát*

(Tôi và mưa)

Và:

*Trên núi lửa  
Kiếp phù du  
Vòng luân hồi tạo hóa  
Dưới gốc gạo  
Cháu bé đôi lá trong tay ôm chùm hoa gạo  
Gạo ơi là gạo  
Sao chỉ biết đốt đuốc ghẹo trời*

(Khi nào?)



Trong tư tưởng, Đậu Phi Nam muốn con người giao hòa với tự nhiên, ngang hàng với bản thể. Thế nhưng, bản thể vẫn là *Đấng Tối Cao, Đấng Toàn Năng* (chữ của Trần Nhuận Minh), còn con người chỉ là trò diễn của *vòng luân hồi tạo hóa*, luôn phải chấp nhận *đấng chất*, đói khát, vật vờ trong muôn kiếp *phù du*. Chỉ tới khi, nhìn từ xa, trên dòng Mê Kông đất Lào, Đậu Phi Nam mới bắt chợt nhận thấy tầm vóc của con người:

*Nơi em tắm*

*Mê Kông ngồi ngồi ánh bạc*

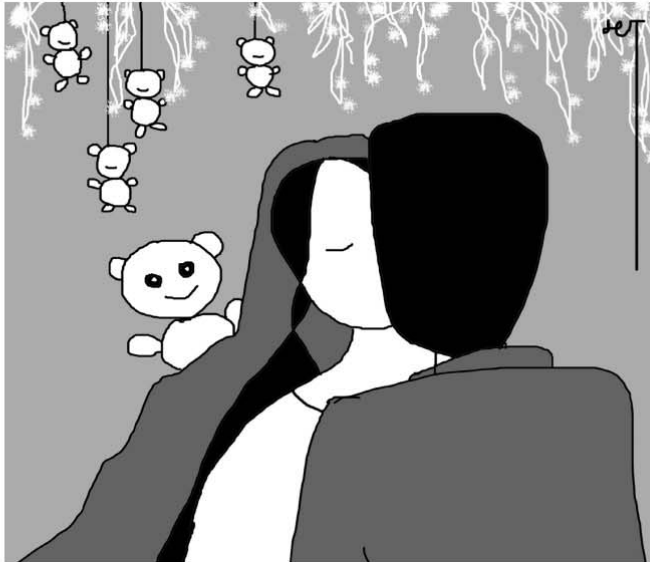
*Khát cháy thác rừng*

*Khát cháy mái đầu anh*

(Nơi em tắm)

Chất liệu của bốn câu thơ trên, gần như, được làm từ kí ức vô thức. Các thi ảnh cứ chập chờn giữa thực tại và hư ảo, giữa hiện hữu và bào ảnh; theo đó, ý nghĩa của các câu thơ cũng thấp thoáng, ẩn hiện, không dễ nắm bắt. Cố nhiên, lần tìm trong cái vầng mờ của chữ cùng với các nhịp thơ 3/0, 2/4, 1/3, 1/4, ta cũng nhận ra nhà thơ đang miên man suy ngẫm về vẻ đẹp của con người, tự tin khẳng định vẻ đẹp của con người còn cao hơn tự nhiên, bản thể. Khi đã có nhiều trải nghiệm về nhân thế và *quá nửa đời khám phá*, Đậu Phi Nam mới mở rộng đường biên và gia tăng chiều sâu miên suy tưởng trong thơ anh.

Nhìn lại, riêng tôi, rất thích các bài thơ *Nghiep lưu thủy, Hoa sim làng Mối, Vườn xưa, Vọng phu, Lời ru, Sinh nhật, Thu, Mị Châu*. Đậu Phi Nam cũng có khá nhiều câu thơ hay, tỉ như một số câu thơ viết về mẹ, hàm chứa nhiều liên tưởng sâu sắc, rất ám gợi, dễ đi thẳng vào trí nhớ người đọc. Nhưng mà, nếu đòi hỏi một sự tròn đầy, toàn bích thì tập thơ vẫn còn đôi ba câu thơ “gây”; nguyên do, tứ thơ đã gặp đầu đó (*Cuội - Ngọc Thổ tác thành đôi/ Anh với cô đơn thành đá - Nhớ đá*), do chữ dùng chưa đủ công lực (*Ta và cái bóng của ta/ Cùng nhau say khướt đời ta một đời - Ta và bóng*), do trùng ý, lặp vần (*Mảnh trăng non, đáng hao gầy/ Qua hai cuộc chiến heo gầy mảnh trăng - Trăng thượng tuần*), hoặc do dư thừa cả câu thơ chẳng (có thể bỏ câu thơ *Say đi chén, chén đời* trong bài thơ *Trăng: Trăng tràn chén rượu với/ Tình sông, vành trăng khuyết/ Say đi chén, chén đời/ Khuyết tròn trăng đợi/ Tình tình đầy với*), hoặc do,... Mong rằng, từ những gì đã có, đang thành tựu, ở những bài thơ tới, và trong những tập thơ tiếp theo, tiếng thơ của Đậu Phi Nam vượt qua được chính mình, thực sự đứng riêng một lối, khẳng định vị trí trong lòng độc giả cả trong và ngoài xứ Nghệ.



Minh họa: HỮU TUẤN

## Gấu bông nhưng

ROMAN IVANYTCHOUK

■ **ROMAN IVANYTCHOUT (1929-2016)**, người miền Tây Ukraine. Ông học ngành Ngôn ngữ, Đại học Lviv, làm giảng viên của trường này từ năm 1957-1963. Đã xuất bản nhiều truyện ngắn, tiểu thuyết từ năm 1958; làm biên tập viên Tạp chí Zhovten từ năm 1963-1990. Năm 1990, ông được phong Giáo sư tại Đại học Lviv và giảng dạy ở đó cho đến khi qua đời. Roman Ivanytchouk là tác giả của 15 tiểu thuyết lịch sử và tập truyện ngắn, tác phẩm đã được dịch sang tiếng Pháp và nhiều ngôn ngữ khác. Ông đoạt giải thưởng Shevchenko National Prize (1985) - giải thưởng văn hào dân tộc Ukraine. Năm 2000, ông được nhận danh hiệu Anh hùng Ukraine.

**K**hi tuyết chỉ mới vừa bắt đầu tan và những chùm hoa đuôi sóc bắt đầu bung ra khỏi lớp vỏ màu nâu sẫm thì cũng là lúc tôi nhận thấy cái mùi thơm quen thuộc ấy và cũng chẳng biết nó lan ra từ đâu. Có thể từ vỏ những cây sồi rừng, hay là cây tổng quán sủi gì, gì đó. Và đột nhiên sự bối rối ấy xâm chiếm lòng tôi hết như một thứ ảo giác đã ủ men đủ tháng ngày bỗng nảy mầm trời lên trong tiềm thức tôi. Phải chăng mùa xuân vẫn còn đâu đây, chìm đắm, ấp ủ trong mình cái mùi thơm dịu dịu này?



Đưa tay vuốt nhẹ những chùm hoa đuôi sóc mượt như nhung của cây dương liễu. Và một lần nữa, có gì đó trong tôi trào dâng rồi lại lập tức biến mất đi hết như ảo ảnh trước khi chìm vào giấc ngủ.

“Dải ruy băng phần phật bay, sao tôi không bắt lấy... Dải ruy băng phần phật bay, sao tôi không bắt lấy”(1). Tôi gắng sức lục tìm hình bóng tuổi thơ tôi trong sâu thẳm ký ức nhưng vô hiệu. Dải ruy băng bay bay ép vào người tôi. Tôi bóp chặt vài búp chồi non trong tay mình. Nó mềm oặt hết như bàn chân bé xiu của chú mèo con, như nhúm lông tơ của chú ngỗng non, hay cũng như là...như là...

Tôi dường như đang bước vào căn phòng của mình, rằng tôi đang chạm tay vào các đồ vật quen thuộc hoặc đang lần giở từng trang sách để rồi lập tức nhớ lại tất những gì đã xảy ra. Nhưng những cảm giác ấy bỗng tan biến khi tôi hiện diện ở trong nhà. Văn bản giấy tờ vẫn nguyên chỗ đó. Vợ tôi chỉ cho tôi những phong thư, dĩ nhiên là những thư từ công vụ. Lẽ ra hôm nay tôi phải nhận trực tiếp từ tay cô ấy! Với thói quen nghề nghiệp, tôi mở chiếc phong bì màu trắng, bên trong là tấm bưu thiếp màu xanh được gấp đôi, nó lạnh lẽo trượt trên các ngón tay tôi, uầy, ai đã viết vội vã mấy dòng gửi lời chúc mừng sinh nhật cho tôi đây! Có lẽ do phấn khích nên tôi đã không nghe thấy tiếng bà xã hỏi vọng ra “của ai thế?”, rồi tôi lẩn nhanh vào phòng riêng của mình.

“De rosé et d’eau! cent ans de vie!

Ký tên: Gấu nhung”

...

Dưới dòng chữ chúc mừng có kèm theo địa chỉ của người gửi.

Trời! Là Marthe! Lạy chúa, có đến hàng thế kỷ tôi không có tin về cô ấy! Tôi lao nhanh về phía cửa: “Galyna này! em có biết ai vừa gửi thiệp chúc mừng anh không?” Tôi mở cửa để kể lại cho vợ nghe câu chuyện của thời trai trẻ đã hoàn toàn bị lãng quên nhưng cũng vô cùng lý thú: “Con Oulanka nhà mình thời gian tới sẽ đi học, còn thằng Igor thì đã biết đánh đu trên lưng con ngựa gỗ, và những dòng chúc mừng này, em có biết ai vừa gửi cho anh?” Tôi thận trọng khép cửa lại để quay ra, nhưng đột nhiên bàng hoàng được biết tin vợ tôi thông báo ngày mai tôi phải lên đường đi công tác. Và thế còn sinh nhật? Chắc tôi sẽ tới!

Ngày hôm sau, tiết trời dịu mát hơn rất nhiều. Tôi già từ gia đình. Đoàn tàu tốc hành đã mang tôi rời xa... Mùi thơm ngọt ngào của mùa xuân phảng phất ngoài cửa sổ con tàu và hàng nghìn con gấu nhung đang đưa trên thân những cây dương liễu.

Mình đang đi đâu nhỉ? Điều này có ý nghĩa gì?...

“Chẳng sao cả, chắc anh sẽ hiểu! - Tôi hét lên những từ này bằng tất cả tiếng nói của lương tâm mình. - Cũng chỉ là một cuộc dạo chơi trở về miền ký ức thời trai trẻ, anh chắc hiểu chứ? Mình có quyền định đoạt với quá khứ của mình, cần chi anh phải can dự”.

Giơ ngón tay quả quyết, tôi nhấn nhẹ lên nút bấm cái chuông. Một tiếng kêu gầy gòn vang lên. Tôi gắng nhoèn đôi môi để phác thảo một nụ cười hoài nghi như là sự dứt khoát nhưng nó vẫn ì ra. Một môi và uể oải, tôi chờ đợi. Tuy vậy, tôi vẫn cảm thấy người như chiếc lò xo căng giãn ra. Có tiếng chân mượt như nhung bước nhẹ ở phía sau cửa - chắc là âm thanh phát ra từ đôi giày pantoufle. Tôi gắng sức hít một hơi dài. Rồi có tiếng ổ khóa kêu lách cách, tiếng chốt cửa lách cách, và phía sau bậc cửa xuất hiện một thiếu nữ. Hồi ấy có lẽ nàng khoảng lên 10 tuổi, ngồi ở chiếc bàn học bên cạnh, chính là Marthe với mái tóc màu vàng óng, người đã gieo nỗi bất hòa giữa các chàng trai, và cũng chính là nàng có nhiều lần đã thủ thi với tôi: “Nhưng cặp môi đã làm cho em khó chịu, chính xác nó không giống như những gì mà người ta hôn nhau...” Nhưng tôi đã không hiểu ra ý tứ của nàng trong cái khoảnh khắc ấy. Sự lúng túng và nỗi sợ hãi đã bị dồn hạ giống như trận mưa rào thoáng qua chớp mắt và lướt trên cặp môi của nàng. Rồi bỗng nhiên nàng trở thành một con người hoàn toàn khác, cũng có thể vẫn là thế - một thiếu phụ xinh đẹp của ngày hôm nay, và cái thời tươi trẻ đã mất đi.

- Andri! Người đàn bà xa lạ này khe khẽ thốt lên. Tại sao anh lại...

- Xin chào Marthe...!

Nàng đứng lặng một lát ở bậc cửa, người chắn ngang trước lối ra vào, hai tay thông xuống, còn tôi thì ngây người ra không biết phải bắt đầu câu chuyện như nào.

- Tôi biết được chỗ em ở và...

- Tại sao anh lại...

Cơn giận dữ bất thành linh bùng lên lấn át đi nỗi bối rối của tôi. “Tôi đã không van xin địa chỉ nơi em ở ghi trên tấm danh thiếp, tôi cũng không cầu xin em gửi cho tôi lời chúc mừng vào ngày sinh nhật. Em đã im hơi lặng tiếng từ quá nhiều năm rồi, và có thể em còn tiếp tục như thế cho đến khi em từ già cõi đời này, những nét tinh nghịch của ngày xưa cũng chẳng tìm thấy đâu trên khóe mắt, bờ mi, cũng chẳng còn để lại dấu vết trên bờ môi em nữa và nếu điều đó em ơi chỉ là một trò đùa thì em hãy quay trở lại vào nhà, hãy đóng cửa lại, sao em còn đứng đó để làm gì?”

- Vậy tại sao anh cũng còn đứng đó? Cuối cùng thì nàng cũng lên tiếng, rồi chìa tay kéo tôi vào nhà. Nàng ngắm nhìn tôi hồi lâu như truy xét những vết hằn sâu trên trán để lật ngược thời gian bạc màu sương gió còn đọng lại trên hai bên thái dương của tôi.

- Cũng không thấy thay đổi nhiều nhi... Nào, mời ngồi!

- Sao lại không... Với em cũng vậy thôi, cũng chẳng còn như xưa, Marthe ạ. Trước đây người em thanh mảnh giờ thì to đậm, khác gì quả anh đào đang xanh tươi bị cái nóng thiêu đốt chiếu rọi dưới trưa hè tháng Sáu; những cử chỉ thái quá của em tạo nên dáng vẻ khác lạ, em vẫn xinh tươi nhưng không phải là em của cái ngày xưa nữa và anh sao thấy buồn vì bây giờ bất lực không thể lấy lại cái thời son trẻ



của chúng mình; em là một phụ nữ có nhan sắc quyến rũ làm người ta có thể trở thành một kẻ cuồng si nhưng bây giờ em đâu còn là Marthe bé nhỏ của ngày xưa và anh cũng vậy thôi. Bây giờ anh hối tiếc cho cái thời trai trẻ của chúng mình.

- Em già rồi phải không? Nàng hỏi rồi đi lại chiếc tràng kỷ xoay con gấu nhung treo trên tường. Chính nó cũng không già, anh có nhận ra nó không? Thật khôì hài cho đến tận bây giờ em lại tự gán cho mình cái biệt hiệu là *"gấu bông nhung"* ngây ngô này?

Tôi không trả lời. Có lẽ ứng xử như thế là đúng chẳng.

Gấu bông nhung treo trên đầu tôi được đính những hạt cườm nhìn chúng tôi có vẻ ngạc nhiên vì dường như nó hiểu ra rằng chúng tôi không còn nô đùa với nó nữa, cũng chẳng còn đung đưa, mơn trớn, thậm chí hôn hít, coi nó như một vật thể sống, rằng nó chỉ là thứ đồ chơi được trưng bày trong tủ kính. Nó xoáy tròn trên sợi chỉ mảnh mai rồi nhìn tôi như nói: *"Tôi đã nhận ngay ra anh, anh Andri ạ, thời gian trước đây anh sống ở đâu, bươn chải thế nào?"*

- Anh khỏe không, Andri? Marthe hỏi

- Cũng tạm tạm. - Tôi trả lời.

- "Này, anh vẫn còn nhớ em chứ? - Một lần nữa gấu bông nhung hỏi tôi. Hồi ấy chính là em đã chủ động làm quen với anh. Một buổi tối, có lẽ vào mùa xuân cũng giống như bây giờ của năm đây, anh tiến lại đồng lửa mà bọn con trai đã đốt lên trên cánh đồng gần ngôi nhà mà anh đang ở và anh đã phát hiện ra một cô bé, tóc hung đỏ xoăn tít đang nhảy như tẩu mã gần sát đồng lửa. Anh đã ngây ra như một cái bóng mắt không rời cô ấy và khi đóm lửa tàn, anh đã bám theo cô ta và chủ động hỏi: "Em là ai?" - "Em là Marthe. Một học sinh mới. Em sẽ học ở trường số 1 và ngày mai, là ngày sinh nhật của em". Và ngay lập tức anh đã mua tặng một món quà sinh nhật và rồi anh đã cho em biết tên".

- Chồng của em là ai, Marthe?

- Anh ấy là kỹ sư... Thời điểm này, đang theo một đoàn thám hiểm.

- Stéphane đúng không ?

- Không. Không phải.

Gấu bông nhung treo trên sợi dây mảnh mai một lần nữa lại quay tròn và sự tĩnh lặng đè nặng bao phủ lên toàn bộ căn phòng, gấu bông nhung như thầm nói:

*"Sau khi Stéphane xuất hiện, chúng ta đã không còn biết tin nhau. Anh ta luôn miệng khoe khoang bố anh ta làm cấp tá. Anh ta biết nhảy đẹp, galant và năng động. Các em gái trẻ mê anh ta, anh cũng đã ghen tỵ với anh ta và đã chủ gọi anh ta là "Stéphane khủng" là gì. Mặc vậy, anh cũng chẳng tỏ ra sợ hãi: Marthe đã yêu anh. Nhưng chính anh đã tự gây cho mình một tình địch. Anh còn kiểm chuyện cà khịa với cô gái đáng thương bất cứ lúc nào, anh cũng luôn ca cẩm, mắng nhiếc, hờn dỗi, thậm chí còn gọi cô ta là kẻ đom đóm, cô ấy lúc nào cũng rầu rĩ và tạo có chống lại chính mình. Sau đó thì cô ta đã bỏ rơi em và*

*hoàn toàn quên em luôn. Còn anh thì cũng chẳng thấy đến đây nữa. Em cảm thấy rất buồn vì điều đó. Rồi em còn nghe được những chuyện đời xử làm em muốn khóc như: Cái tay Stéphane-le-Toqué ấy cứ đòi Marthe không được treo gấu bông nhưng với lý do em không phải là một đứa bé bằng xương thịt. Marthe không thể làm được điều đó nhưng cô ta đã lôi em từ trên tường xuống và cất vào tủ kính”.*

- Đã bao lâu rồi em không sống với Stéphane?

- Chúng em chưa bao giờ là vợ chồng. Một con người không tốt...

*“Em bị nhốt khá lâu trong cái tủ gương. Rồi cuối cùng thì cánh tủ “ngôi nhà địa ngục” của em cũng được mở ra, bàn tay dịu dàng của Marthe lại thân thiện chìa ra ôm ấp em. Nàng khóc, nàng nằng nặc cầu xin em tha thứ cho nàng, nhưng em nào đâu có giận. Và rồi kẻ thứ ba xuất hiện”.*

- Em yêu chồng em chứ?

- ...

*“Người thứ ba này chẳng cần em. Thậm chí chẳng đoái hoài đến em nữa. Ông ta luôn quên em. Những lúc như vậy Marthe lại ôm em trong tay, vuốt ve, và đôi khi hôn em... mà này anh đã ở đâu quá lâu vậy?”*

- Khoảng thời gian dài vừa qua anh đã ở đâu, anh Andri?

- Đâu mà dài, một thời gian thôi... Sao anh biết địa chỉ nơi ở của em?

- Anh đã tìm được...

- Tại sao anh tìm được?

- Anh cũng không biết nữa...

Chiếc đồng hồ treo trên tường thả nhả từng tiếng tích tắc đều đều. Cho đến bây giờ nó đã được mười sáu năm kể từ ngày chúng tôi làm với quen nhau, bắt đầu đến năm thứ mười bảy thì cả hai chúng tôi đều không muốn nhìn nó nữa. Tôi đề nghị gấu bông nhưng không nên nói thêm gì nữa. Tôi ngắm nhìn người thiếu phụ trẻ đẹp này, nhưng giờ đây với tôi nàng đã trở nên hoàn toàn xa lạ và không giống với Marthe bé bỏng của tôi ngày xưa nữa. Tuy vậy tôi vẫn muốn ngắm nhìn nàng mãi không thôi.

- Anh còn có thời gian mà anh Andri. Một tiếng đồng hồ nữa tàu mới rời ga.

- Chúng tôi rót rượu ra uống và chuyện trò qua lại một cách miễn cưỡng. Cả hai đều làm như vô tình không để ý đến giá trị còn lại của khoảng thời gian một tiếng đồng hồ ấy. Sự thu hẹp thời gian còn lại của cuộc gặp gỡ và giờ phút chia ly. Và chỉ đến khi khoảng thời gian ấy đã dần qua đi, niềm vui cũng vừa chớm nở thì chúng tôi mới nhận thấy nỗi sợ hãi trước điều sắp xảy ra với cả hai.

Tôi bắt đầu một cách vội vã để chuẩn bị thu xếp cho cuộc chia tay.

Marthe vẽ mặt xanh xao, khom người xuống tháo con gấu bông nhưng chìa ra đưa cho tôi



- Này! Anh hãy mang nó theo đi...

Lời đề nghị, và sự run rẩy tuyệt vọng thể hiện trong lời nói của nàng, tôi hiểu: nàng muốn vứt bỏ ngay từ hôm nay cái vật kỷ niệm này, cũng như tất cả những gì đã đan dáu giữa tôi và nàng. Cái quá khứ của chúng tôi đang tồn tại ở thời điểm hiện tại có thể không còn phù hợp trong trái tim của nàng.

- Hãy quăng nó...

Nàng chắn ngang lối đi chìa tay ra với con gấu bông nhung vẻ đài các và xa lạ. Đối với tôi, vật đồ chơi bằng bông nhung này là kỷ vật thân thuộc duy nhất trong ngôi nhà này. Tôi đưa tay vuốt nhẹ lên trán con vật, một lần nữa mùa xuân lại thoáng hiện trở về trong tôi với những chùm hoa đuôi sóc mượt như nhung, hay âm thanh bong nứt kêu tí tách của vỏ cây sồi mà phút cuối cùng đã trao tặng cho tôi; cũng như người phụ nữ xa lạ lần đầu tiên trong đời mà tôi nhìn thấy hiện ra trước mắt tôi mà chúng tôi có thể đắm say nhau một cách cuồng dại. Thế là tôi đã ở lại... Tôi ngủ trên chiếc tràng kỷ. Còn Marthe thì trong phòng ngủ. Trên đầu tôi, người bạn bằng bông nhung của tôi, tuổi thanh xuân của tôi lắc lư đong đưa. Từ ngày hôm nay nó đã trở thành một thứ đồ chơi. Người ta có thể quăng nó đi, đập xé tiêu hủy nó. Vậy thì tại sao không làm điều đó khi mà quá khứ đã ngủ yên nhưng duy nhất cánh cửa của niềm hạnh phúc thì vẫn đang mở ra.

Tôi đã quên người đàn bà - vợ tôi và những đứa trẻ - con tôi. Trong phòng ngủ một người phụ nữ kiều diễm đang chờ tôi, đó không phải là Marthe mà là một người đàn bà hoàn toàn khác mà ngày hôm nay tôi đã gặp vì tình yêu và niềm đau khổ. Tôi bật dậy rời khỏi chiếc tràng kỷ; gấu bông nhung đong đưa run rẩy; trong bóng tối, đôi mắt của nó dường như vụt sáng lên.

*"Hãy đợi! Và hãy đặt tay lên mắt và chăm chú quan sát. Anh có nhìn thấy gì không?"*

*Chiếc giàn thiêu đã được đốt lên ở gần rừng liễu, ngọn lửa đã bốc lên trời cao và lơ lửng treo trên đầu, mọi người đã chạy hết, và một cái bóng cao lêu khêu nổi lên trên đường viền chân trời màu tím trông giống như hình người được phác thảo, chạm khắc một cách cầu thả. Hãy lấy hơi rồi tiến lại gần cái bóng này, nó đang động đậy, rung rinh, chuyển động để nhìn thấy mọi người từ xa rồi tan biến trong cái tươi mát của đêm và có thể trong vòng tay âu yếm của anh.*

*Anh có nhận ra cái bóng đó không? Anh có cảm nhận được mùi thơm của tuyết tan lan tỏa trên đồng cỏ đang chuyển dần sang màu ghi nhạt, và anh cũng có nhận ra cây liễu mượt như nhung đang thu mình yếu điệu trước mặt anh không? Đừng làm uế tạp những thứ này. hãy dừng lại khi anh chị hiểu ra rằng anh chị đã phá hủy, chà đạp lên tất cả".*

Tôi mở mắt ra và ngả chúi về phía trước.

*"Còn điều này nữa! Stéphane-le-Toqué cũng đã thỏa mãn điều đó rồi sau đó thì anh ta từ bỏ luôn. Anh cũng có muốn lặp lại điều đó không, có muốn từ bỏ cô ta. Tại sao tự anh lại làm uế tạp những điều thiêng liêng ấy của chính mình?"*

Thôi im đi! Cô ấy là của tôi. Từ lâu rồi cô ta đã thuộc về tôi mà chính vì vậy bây giờ cô ấy cũng là của tôi. Vâng! Thuộc về tôi!

*“Một lần nữa xin anh hãy lắng nghe đây! Hãy đưa tay lên mắt và quan sát ông già này. Anh có nhận thấy ông ấy đang tiến lại gần ngôi mộ của mình. Ông dừng lại, hướng mắt về phía sau. Ông kiểm tìm những bông hoa để phủ lên ngôi mộ của mình. Hoa ư, nào đâu thấy một bông. Trong cuộc đời, ông ấy đã bước đi những bước quá thận trọng nhưng rồi lại tự mình chà đạp lên tất cả, rồi bỏ lại phía sau mình. Anh có nhận ra ông ta đã tàn phá những điều tốt đẹp không? Còn anh, anh hãy làm cho nó tươi mới lại đi anh Andri”*

Hai tay úp lên mắt, tôi làm một giấc ngủ đến tận sáng hôm sau khi hừng đông thức dậy và tôi đã dạo chơi cùng với giấc mơ của mình về thời trai trẻ...

Marthe là người dậy đầu tiên. Nàng lặng lẽ xuống bếp chuẩn bị bữa sáng. Tôi quần áo chỉnh tề đứng ở giữa căn phòng với một cảm giác khó chịu về sự gò bó hoặc là tội lỗi. Tôi chỉ biết nói với nàng những lời coi như dự báo cuộc chia tay vĩnh biệt.

- Hãy uống cốc chè đã, nàng nói nhỏ nhẹ với nụ cười dè dặt. Còn tôi, tôi không biết có phải do ảnh hưởng của nụ cười xa lạ này hay là do ánh sáng bình minh đầu tiên của buổi sáng mà khuôn mặt của nàng trở nên hiền dịu trẻ trung hơn, sau lưng nàng chiếc đồng hồ cũ kỹ vẫn thông thả điểm từng tiếng tic-tắc. Bất chợt tôi nhận ra những cái kim của nó quay ngược lại một cách điên dại. Chúng tôi hoàn toàn đã trở về với thời gian của những năm tháng xa xưa. Marthe trở nên mảnh mai hơn. Những đốm bạc trên thái dương tôi cũng biến mất. Tôi bèn lên tiến lại bên nàng, Marthe bé nhỏ, mịn màng của tôi và tôi ôm nàng một cách vụng về.

- Đôi môi bất động không theo ý em nữa, nàng thì thầm. Này! Hình như là không phải chúng ta đang hôn nhau anh Andri...

...Con tàu chở tôi đã vạch mảnh đất mùa xuân ra làm hai nửa. Từ chuyến du lịch xa xôi, tôi trở về ngôi nhà của mình, càng lúc, tôi càng hình dung ra một cách rõ nét khuôn mặt vợ tôi, nụ cười các con tôi mà ngay từ hôm nay có thể tôi đã bị đẩy rời xa ra với họ. Mùa xuân vỗ đập, thổn thức trong lồng ngực tôi, một mùa xuân tìm lại đồn cỏ như những đợt sóng xô dồn dập trong lồng ngực tôi. Tôi gắng hơi nuốt lấy, hít sâu vào trong để không quên và hàng nghìn con gấu bông nhưng nhảy múa, đung đưa trên những cây liễu, nó mỉm cười với tôi một cách biết ơn.

**NGUYỄN HỮU VỸ**

(Dịch từ nguyên bản tiếng Pháp)

(1) Theo truyền thuyết tôn giáo dân gian của người Ukraina toàn tông thì vào ngày lễ Rameax người ta làm một bó hoa đuôi sóc của cây dương liễu có trang trí một dải ru băng, mọi người đi qua đều phải chạm tay vào bó hoa, việc làm đó muốn nhắc nhở rằng trong 8 ngày nữa người sẽ có tổ chức ngày lễ thánh Pâques.

(2) Cách thức của lời chúc mừng truyền thống ngày sinh nhật tương đương với câu: “Hạnh phúc, vui về ngày sinh nhật”





Bà chúa thơ Nôm (acrylic) - BÁ SIẾU



Hà Nội trong tôi (sơn dầu) - ĐẬU QUANG TOÀN



Rừng kêu cứu (độc bản) - ĐÌNH TRUYỀN



Tĩnh vật (sơn dầu) - TẠ TÂM



Chiều buông (acrylic) - VŨ DUY VĨNH



Thân cò lặn lội (acrylic) - HỌC HÀ



# Các em **Vẽ**



NGUYỄN VIẾT GIA PHONG (8 tuổi)



NGUYỄN HOÀNG HỮU PHÚC (9 tuổi)



NGUYỄN HÀ GIANG (10 tuổi)



NGUYỄN TRẦN QUỲNH TRÂM (10 tuổi)



NGUYỄN HUYỀN MY (10 tuổi)



NGUYỄN TRỌNG QUÂN (10 tuổi)



## Nhiếp ảnh



Nghề làm trà sen Nam Đàn - LÊ QUANG DŨNG



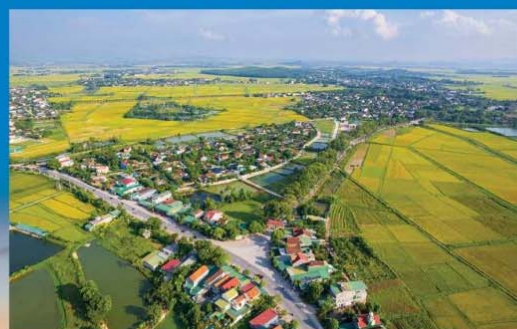
Truyền nghề - CẢNH YÊN



Những người thợ xây lắp điện - DUY SƠN



Tuổi thơ - XUÂN THỦY



Đường về quê Bắc mùa thu - HỒ CHIẾN



Kéo lưới - MẠNH HÙNG





Hồ Thủy điện Bản Vẽ được xem là 1 trong những thắng cảnh lý thú của mảnh đất Tương Dương. Đây là đập thủy điện lớn nhất khu vực Bắc miền Trung.

Chùm ảnh được các nhiếp ảnh gia (hội viên Hội Liên hiệp VHNT Nghệ An) thực hiện trong chuyến thực tế tại miền tây Nghệ, cho ta thấy vẻ đẹp, sự hùng vĩ của công trình ngăn dòng Nậm Nơn và sự cảnh sắc quyến rũ của lòng hồ.

Ảnh: **NHẬT THANH, QUỐC ĐÀN**





# Dấu ấn chương trình thơ nhạc Bà chúa thơ Nôm

◆  
Chương trình Thơ, nhạc “Bà chúa thơ Nôm” do Hội Liên hiệp Văn học nghệ thuật Nghệ An chủ trì phối hợp với huyện Quỳnh Lưu tổ chức tại nhà thờ họ Hồ, xã Quỳnh Đôi, huyện Quỳnh Lưu vào chiều ngày 15/9, đã thu hút đông đảo các đại biểu, các văn nghệ sỹ từ nhiều địa phương trong tỉnh, bà con Quỳnh Đôi và các em học sinh trên địa bàn. Đây là một trong chuỗi các hoạt động nhân dịp nữ sĩ Hồ Xuân Hương được UNESCO vinh danh và tham gia kỷ niệm 250 năm sinh (1772 - 2022), 200 năm mất (1822 - 2022).

P.V - NHẬT THANH



Dâng hương tại nhà thờ họ Hồ



Ông Hồ Mậu Thanh  
Chủ tịch Hội LHVHNT đánh trống khai mạc



Dâng hương tại nhà thờ họ Hồ

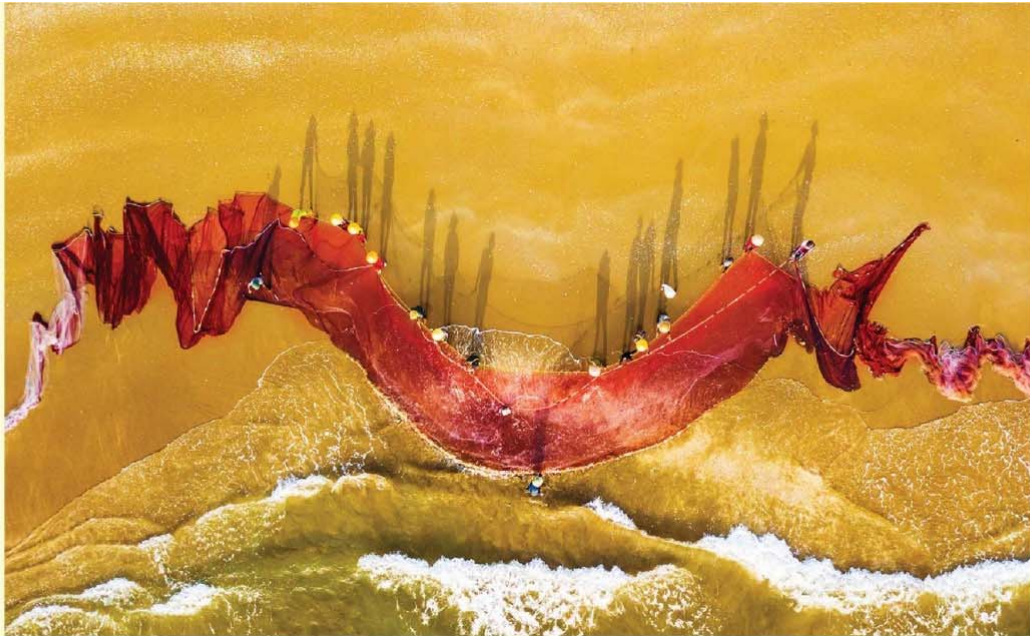


Tiết mục tấu sáo và ngâm thơ của các nghệ sỹ



tiết mục ca trù về Hồ Xuân Hương  
của CLB ca trù Diễn Châu





Kéo lưới rừng (Giải Bạc cuộc thi ảnh Bắc Trung bộ) - LÊ THẮNG



Vào ca (Giải Khuyến khích cuộc thi ảnh Bắc Trung bộ)  
HỒ CHIẾN



Mây trời Na Ngoi - LÊ QUANG DŨNG



Hoàng hôn trên đường mòn Hồ Chí Minh  
QUỐC KHÁNH



Mùa gặt - DUY SƠN



Sản phẩm từ rừng - THANH YÊN